TẠP CHÍ

PHÒNG CHÁY & CHỮA CHÁY

Số 120, tháng 7/2019

ISSN 1859 - 4719

KỶ NIỆM 72 NĂM
NGÀY THƯƠNG BINH LIỆT SỸ
(27/7/1947 - 27/7/2019)

KỶ NIỆM 57 NĂM
NGÀY TRUYỀN THỐNG
LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN
(20/7/1962 - 20/7/2019)

CHÁY RỪNG - NỖI LO VÀ TRÁCH NHIỆM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY - BỘ CÔNG AN



Trường Đại học PCCC hỗ trợ xây nhà nhân ái 19/8 tại huyện Phục Hòa, tỉnh Cao Bằng. *Ảnh: Nguyễn Hùng*



Đoàn công tác Trường Đại học PCCC đến tham quan, học tập và trao đổi kinh nghiệm về công tác kiểm định chất lượng giáo dục, công tác tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học tại Đại học Thái Nguyên. *Ảnh: Lệ Hoa*

HỘI ĐỒNG CHỈ ĐẠO BIÊN TẬP

Thiếu tướng, TS. LÊ QUANG BỐN
Hiệu trưởng - Chủ tịch Hội đồng

Đại tá, PGS,TS. VŨ VĂN BÌNH
Nguyên Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. PHẠM VĂN NĂM
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. NGUYỄN XÃ HỘI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Đại tá, TS. LÊ QUANG HẢI
Phó Hiệu trưởng - Ủy viên

Thượng tá, ThS. BÙI DANH TUẤN
Trưởng phòng Tổ chức - Ủy viên

TỔNG BIÊN TẬP
Đại tá, TS. NGUYỄN THÀNH LONG

PHÓ TỔNG BIÊN TẬP
Kiêm THƯ KÝ TÒA SOẠN
Đại úy, TS. PHẠM THỊ THOAN

TÒA SOẠN
243 Khuất Duy Tiến - Thanh Xuân - Hà Nội
ĐT/ Fax: (04) 3553 7759
Email: tapchipccc@gmail.com
Website: daihocpccc.edu.vn

THIẾT KẾ MỸ THUẬT
Đại úy THÀNH THỊ PHƯƠNG NHUNG

In tại Công ty in Sao Việt
Địa chỉ: Số 9/40 Ngụy Như Kon Tum
Nhân Chính, Thanh Xuân, Hà Nội

Giấy phép xuất bản số 512/GP-BTTTT
Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày 01/4/2008

Ảnh bìa:

Tượng đài Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước ở Xuân Sơn, Quảng Bình.

TRONG SỐ NÀY

SỐ 120, THÁNG 7/2019

I. THỜI SỰ - CHÍNH TRỊ

4. HẢI ĐĂNG: Thương binh, liệt sỹ trong tư trưởng và tình cảm Bác Hồ.
6. MỘC MIÊN: 57 năm truyền thống vẻ vang của lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam.
8. BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC: Giải pháp phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư.
11. BÙI DANH TUẤN: Nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên Trường Đại học PCCC trong thời kỳ cách mạng 4.0.

II. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

13. NGUYỄN VĂN KIÊN: Công tác luân chuyển giảng viên nghiệp vụ có thời hạn đáp ứng yêu cầu phát triển Trường Đại học PCCC trong giai đoạn hiện nay.
16. MỘC ANH: Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Đà Nẵng – "Giữ lửa" cho đêm bừng sáng.

III. PHONG TRÀO TOÀN DÂN TÍCH CỰC THAM GIA CÔNG TÁC PCCC

18. NGUYỄN QUỐC VIỆT – NGUYỄN KIÊN CƯỜNG: Hoàn thiện các quy định của pháp luật về tổ chức, quản lý và hoạt động của lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành.
20. ĐÀO ANH THI: Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền của Đội PCCC cơ sở trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.
21. LƯƠNG NGỌC CƯƠNG: Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền và giáo dục phổ biến pháp luật PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Lào Cai.
24. LÊ TIẾN HÙNG: Vai trò của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở trong hoạt động PCCC tại các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

IV. NÂNG CAO HIỆU QUẢ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC PCCC

26. ỦY BAN NHÂN DÂN TP HÀ NỘI: Công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn TP Hà Nội.
28. NGUYỄN VĂN THÀNH: Kinh nghiệm thực tế trong công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư trên địa bàn TP Hải Phòng.

V. GÓC NHÌN 114

30. DƯƠNG THIÊN HƯƠNG: Cháy rừng – Nỗi lo và trách nhiệm.

VI. NGHIÊN CỨU – TRAO ĐỔI

33. TRẦN ĐÔNG HƯNG: Nguyên nhân và giải pháp giảm ô nhiễm môi trường không khí do bụi mịn PM2.5 từ khí thải phương tiện giao thông cơ giới.
36. LÊ THỊ HỒNG HIỆP – TRẦN VĂN HUỲNH: Nghiên cứu chế tạo nguồn Plasma nhiệt ứng dụng trong phun phủ nhiệt.
38. KIỀU BÌNH CHÍNH: Nâng cao hiệu quả giảng dạy và học tập nội dung bắn súng quân dụng tại Trường Đại học PCCC.
40. KIỀU VĂN DŨNG: Quy tắc vàng để cứu người bị nạn khi bị cấu kiện xây dựng đổ đè lên phần chi thể.

VII. BẠN CÓ BIẾT

42. NGUYỄN TẤN TUẤN: Thảm họa thiên nhiên 1000 năm trước.
44. THIÊN HƯƠNG: Những vụ cháy rừng nổi tiếng trên thế giới.

VIII. GIỚI THIỆU CÔNG NGHỆ - THIẾT BỊ PCCC&CNCH

47. THẢO NGUYÊN: Xe chữa cháy PM-160 - giải pháp trong công tác chữa cháy rừng.

IX. VĂN HÓA – NGHỆ THUẬT

48. HẢI BÌNH: "Màu hoa đỏ".

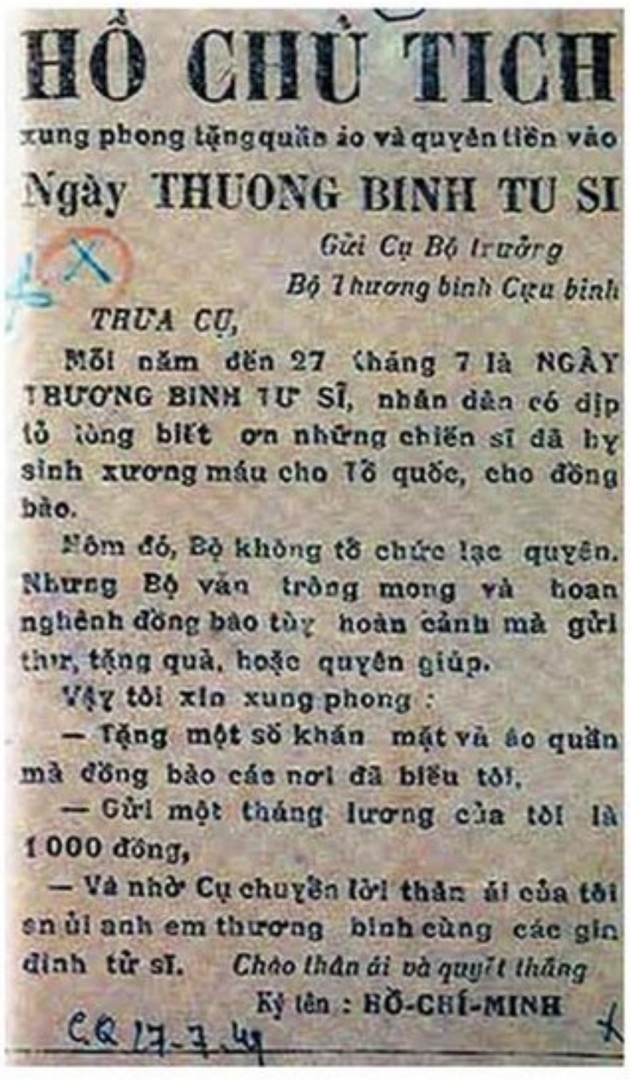
THƯƠNG BINH, LIỆT SỸ TRONG TƯ TƯỞNG VÀ TÌNH CẢM BÁC HỒ

"Ôi Tổ quốc ta yêu như máu thịt
Như mẹ cha ta, như vợ, như chồng
Ôi Tổ quốc nếu cần ta phải chết
Cho mỗi ngôi nhà, ngọn núi, con sông".
Chế Lan Viên
(11/8/1964)

Những lời thơ Chế Lan Viên viết hôm nào cũng chính là tiếng lòng của biết bao người con yêu nước đã không tiếc thân mình ngã xuống để bảo vệ độc lập, chủ quyền của Tổ quốc. Tượng đài về những người con anh dũng kiên cường đó sẽ luôn trường tồn cùng hai tiếng Việt Nam. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh thấu hiểu những mất mát lớn lao này, Người đã luôn dành tình cảm đặc biệt với thương binh, liệt sỹ và gia đình có công với đất nước.

Ngay từ ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, đất nước đang trong cảnh thù trong, giặc ngoài, Bác luôn nghĩ đến công ơn của các thương binh, liệt sỹ. Trong bức thư đăng trên báo Cứu quốc ngày 7/1/1946, Người viết: *"Vì muốn thay mặt Tổ quốc, toàn thể đồng bào và Chính phủ cảm ơn những liệt sỹ đã hy sinh tính mệnh cho nền tự do, độc lập, thống nhất của nước nhà, hoặc trong thời kỳ cách mạng, hoặc trong thời kỳ kháng chiến, tôi gửi lời chào thân ái đến các gia đình liệt sỹ và tôi nhận các con liệt sỹ làm con nuôi của tôi "*. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, dù còn bộn bề với bao công việc của một nước Việt Nam non trẻ, nhưng Người đã gửi thư tới đồng bào Nam Bộ, trong thư có đoạn viết: *"Tôi kính cẩn cúi chào vong linh các anh chị em đã bỏ thân vì nước và các đồng bào đã hy sinh trong cuộc đấu tranh cho nước nhà. Sự hy sinh đó không phải là uổng".*

Bảo tàng Hồ Chí Minh có trưng bày một bức thư của Bác Hồ mà khách tham quan trong cũng như ngoài nước ai đọc cũng đều cảm động. Đó là bức thư Bác viết gửi một gia đình công giáo yêu nước, gia đình bác sỹ Vũ Đình Tụng, đề ngày 7/1/1947, chia sẻ nỗi đau thương vô hạn với gia đình có người con trai đã anh dũng hy sinh trong những ngày đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược tháng 12/1946 ở Thủ đô Hà Nội... Bác viết: *"Tôi được báo cáo rằng con giai của ngài đã anh dũng hy sinh cho Tổ quốc. Tôi không có gia đình, cũng không có con cái. Tất cả thanh niên Việt Nam là con cháu tôi. Mất một thanh niên thì hình như tôi đứt một đoạn ruột. Những cháu và anh em thanh niên khác dũng cảm hy sinh để giữ gìn đất nước, thế là họ đã làm rạng rỡ dân tộc, vẻ vang giống nòi. Họ chết cho Tổ quốc sống mãi, tinh thần họ đã luôn luôn sống với non sông".*



HỒ CHỦ TỊCH

xung phong tặng quần áo và quyên tiền vào

Ngày THƯƠNG BINH TỬ SĨ

Gửi Cụ Bộ trưởng
Bộ Thương binh Cựu binh

THƯA CỤ,

Mỗi năm đến 27 tháng 7 là NGÀY THƯƠNG BINH TỬ SĨ, nhân dân có dịp tỏ lòng biết ơn những chiến sĩ đã hy sinh xương máu cho Tổ quốc, cho đồng bào.

Nhân đó, Bộ không tổ chức lạc quyên. Nhưng Bộ vẫn trông mong và hoan nghênh đồng bào tùy hoàn cảnh mà gửi thư, tặng quà, hoặc quyên giúp.

Vậy tôi xin xung phong :

— Tặng một số khăn mặt và áo quần mà đồng bào các nơi đã biếu tôi.

— Gửi một tháng lương của tôi là 1 000 đồng,

— Và nhờ Cụ chuyển lời thân ái của tôi an ủi anh em thương binh cùng các gia đình tử sĩ. *Chào thân ái và quyết thắng*

Ký tên : HỒ-CHÍ-MINH

CQ 17-7-47

Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh Vũ Đình Tụng nhân Ngày Thương binh, tử sĩ 27/7. (Báo Cứu quốc, số 1305 ra ngày 27/7/1949).

Trở lại Chiến khu Việt Bắc, tháng 6/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ thị chọn một ngày trong năm làm ngày Thương binh Liệt sỹ để cho đồng bào ta có dịp tỏ lòng hiếu nghĩa, bác ái và tấm lòng yêu mến thương binh. Thực hiện Chỉ thị của Bác, tại xã Phú Minh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, một Hội nghị trù bị gồm đại biểu các cơ quan, ban, ngành Trung ương, khu, tỉnh tham gia. Hội nghị đã nhất trí lấy ngày 27/7 hàng năm là ngày Thương binh toàn quốc. Sau Hội nghị đó, ngày 17/7/1947, Bác viết một bức thư gửi Ban Thường trực Ban Tổ chức ngày Thương binh toàn quốc. Bác đề nghị phát động phong trào nhịn ăn 3 tháng một bữa để giúp đỡ thương binh. Bác nói việc này ai cũng có thể làm được, trừ những cụ già thượng thọ, các cháu bé sơ sinh, bộ đội ở mặt trận, những người đau yếu. Trong thư Bác cũng tự mình tham gia vào ngày lễ đầu tiên này, Người viết: *"Tôi xin xung phong gửi một tháng lương của tôi, một bữa ăn của tôi và của các nhân viên tại Phủ Chủ tịch, cộng là một nghìn một trăm hai mươi bảy đồng"* (1.127đ).

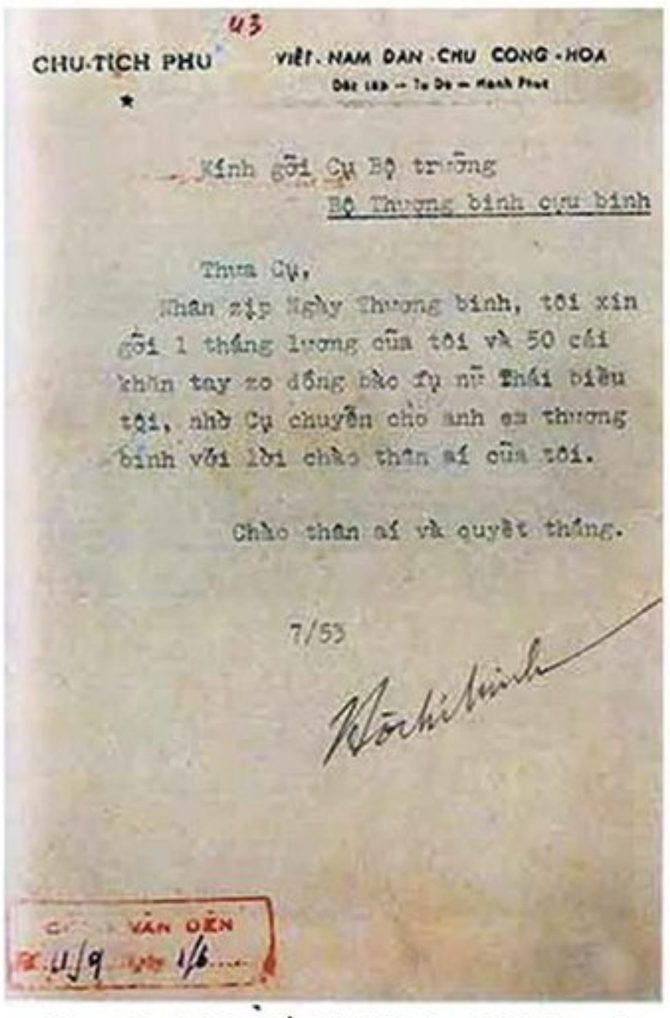
Báo Vệ quốc quân số 11, ra ngày 27/7/1947 đã đăng thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Thường trực Ban Tổ chức "Ngày thương binh toàn quốc". Đầu thư Người viết: "*Đang khi Tổ quốc lâm nguy, giang sơn, sự nghiệp, mồ mả, đền chùa, nhà thờ của tổ tiên ta bị uy hiếp. Cha mẹ, anh em, vợ con, ao vườn, làng mạc ta bị nguy ngập. Ai là người xung phong trước hết để chống cự quân thù? Đó là những chiến sỹ mà nay một số đã thành ra thương binh*". Chủ tịch Hồ Chí Minh giải thích: "*thương binh là người đã hy sinh gia đình, hy sinh xương máu để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ đồng bào. Vì lợi ích của Tổ quốc, của đồng bào mà các đồng chí đó chịu ốm yếu, què quặt. Vì vậy, Tổ quốc và đồng bào phải biết ơn, phải giúp đỡ*

những người con anh dũng ấy". Cuối thư, Người vận động đồng bào nhường cơm sẻ áo, giúp đỡ thương binh. Bản thân Người đã xung phong góp chiếc áo lụa, một tháng lương và tiền ăn một bữa của Người và của tất cả các nhân viên của Phủ Chủ tịch, tổng cộng là một ngàn một trăm hai mươi bảy đồng (1.127 đồng) để tặng thương binh.

Năm sau, ngày 27/7/1948, trong một thư dài đầy tình thương yêu, Bác nói: "*Nạn ngoại xâm như trận lụt to đe doạ tràn ngập cả non sông Tổ quốc, đe dọa cuốn trôi cả tính mệnh, tài sản, chìm đắm cả bố mẹ, vợ con, dân ta. Trong cơn nguy hiểm ấy, số đông thanh niên yêu quý của nước ta quyết đem xương máu của họ đắp thành một bức tường đồng, một con đê vững để ngăn cản nạn ngoại xâm tràn ngập Tổ quốc, làm hại đồng bào*". Người xót xa viết: "*Họ quyết liều chết chống địch, để cho Tổ quốc và đồng bào sống. Ngày nay, bố mẹ họ mất một người con yêu quý. Vợ trẻ trở nên bà goá. Con dại trở nên mồ côi. Trên bàn thờ gia đình thêm một linh bài tử sỹ. Tay chân tàn phế của thương binh sẽ không mọc lại được. Và những tử sỹ sẽ không thể tái sinh*". (Trích trong *"117 chuyện kể về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh"*)

Năm 1951, nhân ngày Thương binh, liệt sỹ, Bác viết thư gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh, Cựu binh. Kèm theo thư Bác gửi mấy bộ quần áo của đồng bào các nơi biếu Bác tới các thương binh kiểu mẫu. Bác nhắc nhở các cấp, các đoàn thể và đồng bào có những biện pháp lâu dài, thiết thực để đền đáp lại cho xứng đáng với sự hy sinh, mất mát của anh em thương binh. Sau ngày hoà bình lập lại ở miền Bắc, nhân dân ta khắp các địa phương đều tích cực tham gia phong trào đền ơn đáp nghĩa. Phong trào đã lôi cuốn đông đảo tuổi trẻ tham gia dưới tên gọi "Phong trào Trần Quốc Toản" và đã đem lại hiệu quả rất thiết thực cho chính sách thương binh của Đảng và Nhà nước ta.

Trở về Thủ đô Hà Nội sau chiến thắng Điện Biên Phủ, theo Chỉ thị của Bác, một buổi lễ trang trọng tưởng niệm các liệt sỹ đã được tổ chức ngay tại Quảng trường Ba Đình lịch sử. Chiều ngày 31/12/1954, trước thềm năm mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dẫn đầu đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ ta đặt vòng hoa viếng các liệt sỹ đã hy sinh vì Tổ quốc. Đêm Giao thừa Tết Nguyên Đán Bính Thân (12/2/1956),


CHU-TICH PHU — VIỆT-NAM DAN-CHU CONG-HOA

Kính gửi Cụ Bộ trưởng
Bộ Thương binh cựu binh

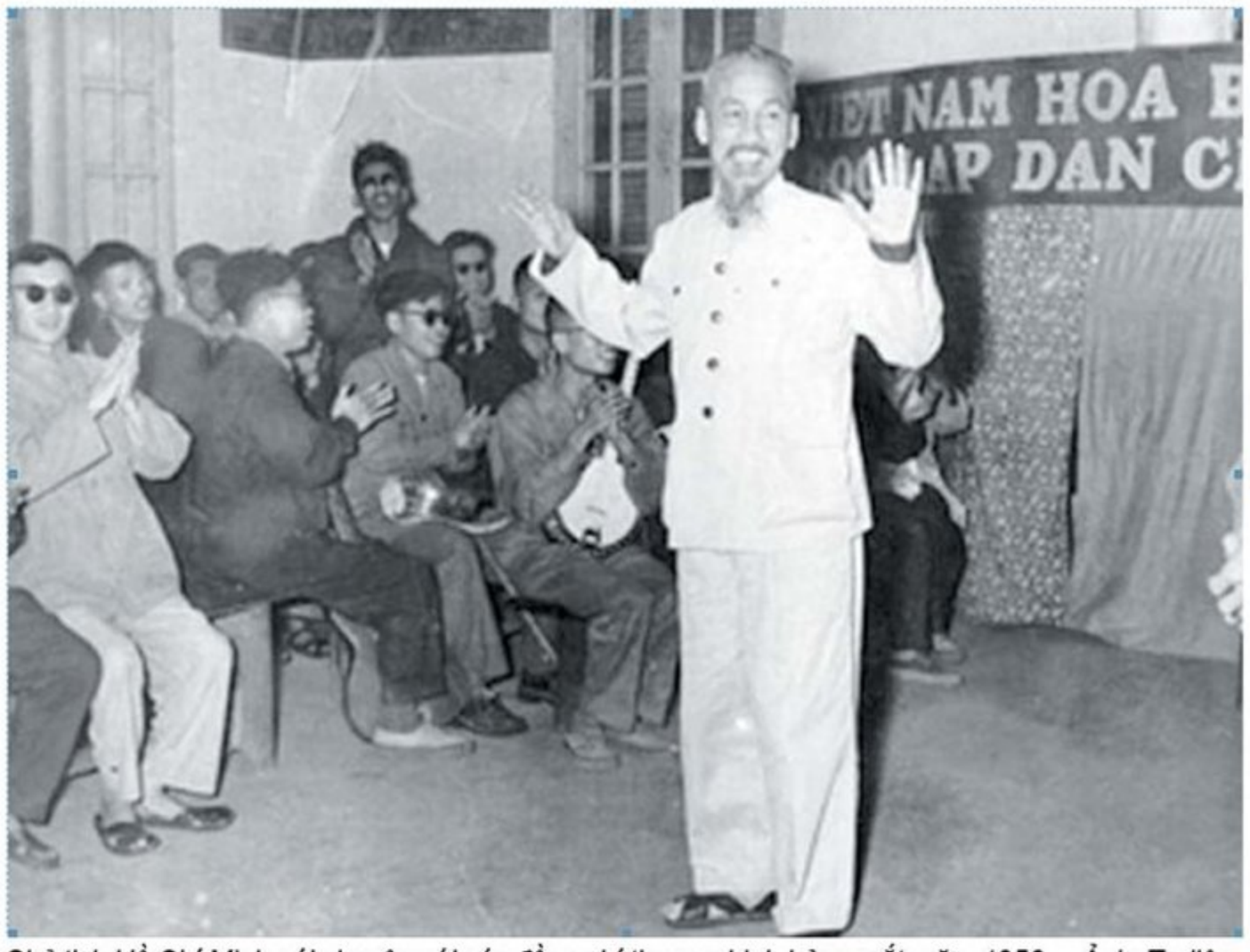
Thưa Cụ,
Nhân dịp Ngày Thương binh, tôi xin gửi 1 tháng lương của tôi và 50 cái khăn tay do đồng bào ủy nữ Thái biếu tôi, nhờ Cụ chuyển cho anh em thương binh với lời chào thân ái của tôi.

Chào thân ái và quyết thắng.

7/53

Hồ Chí Minh

Thư Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi Bộ trưởng Bộ Thương binh, cựu binh nhân Ngày Thương binh, liệt sỹ (27/7/1953).



Chủ tịch Hồ Chí Minh nói chuyện với các đồng chí thương binh hỏng mắt, năm 1956. Ảnh: Tư liệu

Người đã đến thăm Trường Thương binh hỏng mắt Hà Nội. Bác khuyên anh chị em thương binh "tàn nhưng không phế". Câu nói của Bác giản dị mà sâu sắc in đậm trong trái tim mọi người.

Trong Bản Di chúc để lại Bác vẫn nhắc nhở trong ngày vui toàn thắng của dân tộc không được quên sự hy sinh của các liệt sỹ và thương binh. Người viết: "*Đối với những người đã dũng cảm hy sinh một phần xương máu của mình (cán bộ, binh sỹ, dân quân, du kích, thanh niên xung phong...) Đảng, Chính phủ, đồng bào phải tìm mọi cách để làm cho họ có nơi ăn chốn ở yên ổn, đồng thời phải mở những lớp dạy nghề thích hợp với mỗi người để họ có thể dần dần "tự lực cánh sinh". Đối với các liệt sỹ, mỗi địa phương, (thành phố, làng xã) cần xây dựng vườn hoa và bia kỷ niệm ghi sự hy sinh anh dũng của các liệt sỹ, để đời đời giáo dục tinh thần yêu nước cho nhân dân ta. Đối với cha mẹ, vợ con (của thương binh và liệt sỹ) mà thiếu sức lao động và túng thiếu, thì chính quyền địa phương... phải giúp đỡ họ có công việc làm ăn thích hợp, quyết không để họ bị đói rét...*"

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành cho thương binh, liệt sỹ những tình cảm, sự quan tâm đặc biệt nhất trong trái tim người. Với truyền thống "Uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây", mỗi người chúng ta hãy tích cực hưởng ứng tham gia cùng với các ban ngành, đoàn thể các cấp; các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tổ chức tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa: tặng quà cho các gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách, xây nhà tình nghĩa, giúp đỡ thương binh và gia đình liệt sỹ... nhằm để nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, giảm bớt một phần khó khăn trong cuộc sống. Đó là tình cảm, trách nhiệm và bổn phận của mỗi chúng ta và của toàn xã hội./.

HẢI ĐĂNG

57 NĂM TRUYỀN THỐNG VẺ VANG CỦA LỰC LƯỢNG CẢNH SÁT NHÂN DÂN VIỆT NAM

Cách đây 57 năm, ngày 20/7/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký lệnh công bố hai Pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Cảnh sát nhân dân (CSND) và chế độ cấp bậc của sỹ quan và hạ sỹ quan CSND của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Từ đó, ngày 20/7 hàng năm đã trở thành Ngày Truyền thống của lực lượng CSND Việt Nam. Với tiền thân là Đội Tự vệ đỏ ra đời vào thời điểm ác liệt của Cách mạng tháng Tám năm 1945, lực lượng CSND Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh xứng đáng là lực lượng vũ trang tin cậy của Đảng và Nhà nước. Lịch sử, truyền thống của lực lượng CSND Việt Nam chính là những chiến công bất khuất của lòng trung thành với cách mạng, của bản lĩnh kiên cường, tinh thần quả cảm, sẵn sàng xả thân "vì nước quên thân, vì dân phục vụ".



Lực lượng Cảnh sát nhân dân Việt Nam - 57 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành. Ảnh: Tư liệu

Ngay sau Cách mạng tháng Tám và trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, lực lượng CSND đã cùng các lực lượng vũ trang khác thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu chống càn, đẩy mạnh đấu tranh chống các thế lực phản cách mạng; trấn áp bọn phản động tay sai của Nhật, Pháp, Tàu Tưởng, bọn lưu manh, côn đồ, cướp của giết người, âm mưu làm mất trật tự trị an, bạo loạn lật đổ chính quyền cách mạng; triệt phá các tổ chức do bọn phản động sử dụng bọn lưu manh lập ra như: "Thần lôi đoàn", "Thiết huyết đoàn", "Bàn tay máu" chuyên bắt cóc, tống tiền cướp của, giết người để phục vụ mưu đồ chống phá cách mạng. Nổi bật nhất là chiến công của Nha Công an (gồm lực lượng Trinh sát và Cảnh sát) ngày 12/7/1946 đã tấn công vào trụ sở Quốc dân Đảng ở số 7 Ôn Như Hầu (nay là phố Nguyễn Gia Thiều, Hà Nội) và số 8 Quán Thánh, Hà Nội, phá tan tổ chức phản động nguy hiểm đội lốt quốc gia dân tộc âm mưu cấu kết với thực dân Pháp nhằm đảo chính lật đổ chính quyền cách mạng; điều tra khám phá vụ thảm sát cả nhà chủ hiệu kim hoàn Vĩnh Tường ngày 03/8/1946 ở TP Hải Phòng do binh lính Pháp gây ra; cùng các lực lượng khác bảo vệ an toàn cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội đầu tiên trong cả nước tháng 01/1946…

Ngày 12/5/1951, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 5-CT/TW về nhiệm vụ và tổ chức Công an, quy định Nha Công an ở trong Bộ Nội vụ, trong đó có: "Bộ phận phụ trách công việc trị an hành chính" - đây là tổ chức tiền thân của tổ chức CSND ngày nay. Được tăng cường thêm sức mạnh tinh thần, lực lượng Trị an hành chính cùng toàn dân, toàn quân vượt qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, đấu tranh trấn áp phản cách mạng và bọn tội phạm khác, chiến đấu chống địch càn quét, lấn chiếm, diệt tề, trừ gian. Nhiều đồng chí lập công xuất sắc được khen thưởng như: Trần Văn Châu - Đội trưởng Đội Công an Xung phong Ký Con, Nam Định đã cùng đồng đội tiêu diệt nhiều tên Việt gian phản động. Nhiều đồng chí đã anh dũng hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc như: đồng chí Trần Thành Ngọ - Cảnh sát trưởng TP Hải Phòng - Chỉ huy trưởng Mặt trận bảo vệ thị xã Kiến An; đồng chí Võ Thị Sáu - đội viên Đội Công an Xung phong huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa...



CHỦ TỊCH PHỦ

Số 34-LCT

VIỆT-NAM DÂN-CHỦ CỘNG-HÒA

Độc-lập – Tự-do – Hạnh-phúc

Ủi 15

KT.

Ngày 20 tháng 7 năm 1962

LỆNH CỦA CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Căn cứ điều 63 của Hiến pháp nước Việt-nam dân chủ cộng hòa;

Căn cứ Nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội nước Việt-nam dân chủ cộng hòa ngày 16 tháng 7 năm 1962;

Nay công bố :

Pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của cảnh sát nhân dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa và

Pháp lệnh quy định chế độ cấp bậc của sĩ quan và hạ sĩ quan cảnh sát nhân dân nước Việt-nam dân chủ cộng hòa.

CHỦ TỊCH
NƯỚC VIỆT-NAM DÂN CHỦ CỘNG HÒA

Hồ-chí-Minh.

Theo chủ trương của Đảng, Chính phủ để bảo vệ trật tự trị an vùng căn cứ, vùng tự do, ngành Công an đã chỉ đạo lực lượng Trị an hành chính các địa phương mở nhiều chiến dịch truy quét tội phạm, bài trừ lưu manh, lập danh sách phân loại đối tượng để theo dõi xử lý, truy bắt những tên cầm đầu nguy hiểm. Ngoài ra, lực lượng Trị an hành chính tích cực thực hiện chủ trương "bao vây kinh tế địch"; đẩy mạnh đấu tranh chống tội phạm kinh tế, phát hiện bắt hàng trăm vụ buôn lậu, đầu cơ tích trữ, khám phá nhiều vụ án lớn như: Công an Lạng Sơn bắt 5 vụ buôn vàng; Công an Hải Dương bắt 24 vụ trốn thuế, thu giữ 5.000 mặt hàng; Công an Nghệ An, Hà Tĩnh khám phá vụ lấy cắp 17 vạn đồng (tiền Chính phủ kháng chiến), 5 vụ tiền giả; Công an Hà Giang khám phá 15 vụ tham ô, trong đó có vụ tham ô 1.000 tấn muối... Chiến công của lực lượng Trị an hành chính trong bao vây kinh tế địch, phòng chống tội phạm, bảo vệ kinh tế lúc này có ý nghĩa hết sức quan trọng, hạn chế hao hụt ngân khố quốc gia để tập trung cho kháng chiến, góp phần cô lập tiêu diệt địch. Bên cạnh đó, lực lượng Trị an hành chính còn đẩy mạnh thực hiện các biện pháp quản lý hành chính như: cấp giấy thông hành cho nhân dân đi lại, kiểm soát hàng cơm, quán trọ, kiểm tra quản lý vũ khí, vật liệu nổ, giám sát, quản lý giáo dục



Lực lượng Cảnh sát PCCC. *Ảnh: Tư liệu.*

các đối tượng trong diện quản chế... Việc thực hiện các biện pháp quản lý hành chính có tác dụng ngăn ngừa, phát hiện tội phạm và từng bước xây dựng phát triển công tác quản lý trật tự xã hội. Trải qua 9 năm kháng chiến đầy hy sinh gian khổ, lực lượng Trị an hành chính đã bảo vệ vững chắc trật tự trị an ở vùng căn cứ, vùng tự do, chiến đấu diệt địch, phá tề, phục vụ bảo vệ an toàn các chiến dịch, góp phần cùng toàn quân, toàn dân đưa cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đến thắng lợi.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, đất nước ta tạm chia thành 2 miền. Miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa; miền Nam tiếp tục công cuộc cách mạng dân tộc dân chủ, giải phóng khỏi ách thống trị của Đế quốc Mỹ, thực hiện thống nhất nước nhà. Trước nhiệm vụ mới của cách mạng, lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Trị an hành chính nói riêng đã tiến hành đẩy mạnh các biện pháp quản lý hành chính, đấu tranh chống bọn phản cách mạng và bọn tội phạm hình sự, giữ vững an ninh, trật tự xã hội. Ngày 17/02/1955, Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 9 đã khẳng định "Nếu không đẩy mạnh công tác trị an thì không thể mau chóng ổn định trật tự xã hội". Hội nghị cũng xác định những nhiệm vụ công tác cơ bản của lực lượng Trị an hành chính, đẩy mạnh công tác trị an ở nông thôn, thành phố, đảm bảo giữ gìn trật tự, trị an xã hội trong tình hình miền Bắc mới được giải phóng. Ngày 28/7/1956, Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 982/TTg về việc thành lập Cục CSND thuộc Bộ Công an, theo đó lực lượng Trị an hành chính các cấp cũng đổi tên thành CSND. Đây là sự kiện quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của lực lượng CSND về mặt tổ chức, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Đảng, Nhà nước đối với việc xây dựng lực lượng CSND chính quy, xứng đáng là công cụ chuyên chính sắc bén của Đảng.

Để xây dựng lực lượng CSND thành một lực lượng vũ trang thuộc Bộ Công an, thừa hành pháp luật của nhà nước, đấu tranh chống bọn phản cách mạng và tội phạm khác, giữ gìn trật tự trị an, bảo vệ tài sản công cộng, bảo vệ tính mạng, tài sản và quyền lợi hợp pháp của công dân, bảo vệ chế độ dân chủ nhân dân, nhằm góp phần đảm bảo cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, thống nhất đất nước ở miền Nam; ngày 20/7/1962, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 34/LCT công bố Pháp lệnh quy định nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng CSND và Pháp lệnh quy định chế độ cấp bậc sỹ quan, hạ sỹ quan CSND. Đây là mốc son quan trọng đánh dấu sự trưởng thành của lực lượng CSND. Từ đó đến nay, ngày 20/7 hàng năm trở thành Ngày Truyền thống của lực lượng CSND Việt Nam.

Những năm đầu hòa bình lập lại ở miền Bắc, cuộc đấu tranh chống phản cách mạng diễn ra rất gay go, quyết liệt; lực lượng Cảnh sát phối hợp chặt chẽ với các lực lượng khác đấu tranh chống âm mưu và hoạt động dụ dỗ, cưỡng ép đồng bào miền Bắc di cư vào Nam của địch; trấn áp bọn phản động gây rối, bạo loạn ở một số địa phương (trên 200 vụ); triệt phá các tổ chức phản động, thổ phỉ; điều tra, khám phá nhưng tổ chức gián điệp do địch cài lại; bảo vệ an toàn các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các cơ sở kinh tế, cơ quan, xí nghiệp, các công trình quốc phòng, an ninh, công trình văn hóa, xã hội, bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng và tài sản của nhân dân; tổ chức cho nhân dân đi sơ tán khỏi vùng có chiến sự ác liệt. Đấu tranh, trấn áp, bắt giữ, xử lý hàng trăm tên tội phạm nguy hiểm, kịp thời dập tắt các vụ cháy lớn, làm giảm đến mức thấp nhất thiệt hại.

Trong chiến dịch Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Bộ Công an đã huy động hàng nghìn lượt cán bộ, chiến sỹ lên đường chi viện cho miền Nam, trong đó lực lượng CSND có 2.751 đồng chí. Những cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát nhân dân chi viện cho miền Nam đã phối hợp với lực lượng tại chỗ chiến đấu tiêu diệt địch, đồng thời tiến hành công tác tiếp quản, thực hiện công tác quản lý hành chính, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự, góp phần xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng vùng mới giải phóng.

Sau đại thắng mùa Xuân năm 1975, cả nước ta bước vào thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội với hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Để đáp ứng yêu cầu cuộc đấu tranh bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới; thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Nghị quyết Hội nghị Công an toàn quốc lần thứ 30, lực lượng CSND ở các Sở, Ty miền Bắc tiếp tục được điều chuyển tăng cường cho Công an các Sở, Ty miền Nam; hàng nghìn cán bộ, chiến sỹ được điều động tăng cường cho các đơn vị nghiệp vụ như: Quản lý hành chính, Cảnh sát hình sự, Cảnh sát trại giam... đáp ứng yêu cầu bảo vệ an ninh, trật tự vùng mới giải phóng.

Khi đất nước bước vào thời kỳ đổi mới, cùng với quá trình phát triển đi lên của đất nước, công tác xây dựng lực lượng CSND ngày càng được củng cố lớn mạnh về tổ chức, chuyên sâu về nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, giữ gìn trật tự, an toàn xã hội. Lực lượng CSND đóng vai trò nòng cốt, phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp thực hiện tốt các Chỉ thị, Nghị định, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm, thiết lập trật tự an toàn giao thông, kỷ cương, trật tự đô thị, bài trừ tệ nạn xã hội... đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Trong cuộc đấu tranh gian khổ, quyết liệt, đầy nguy hiểm với bọn tội phạm, lực lượng CSND luôn thể hiện tinh thần mưu trí, dũng cảm, kiên quyết tấn công trấn áp tội phạm. Nhiều băng nhóm tội phạm nguy hiểm đã bị triệt phá; khám phá hàng trăm đường dây buôn bán ma túy, xóa bỏ hàng nghìn tụ điểm ma túy lớn; nhiều vụ án kinh tế lớn được khám phá, thu hồi tài sản trị giá hàng nghìn tỷ đồng. Qua đấu tranh chống tội phạm kinh tế đã góp phần thúc đẩy sản xuất, phát triển kinh tế của đất nước, bảo vệ nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa. Lực lượng Cảnh sát bảo vệ luôn đảm bảo an toàn các mục tiêu chính trị, kinh tế, văn hóa, các cơ quan ngoại giao và các chuyến hàng đặc biệt, tham gia giải quyết các điểm nóng ở nông thôn, trực tiếp tham gia giúp đỡ nhân dân giải quyết tốt các điểm nóng ở nông thôn, trực tiếp tham gia giúp đỡ nhân dân giải quyết hậu quả thiên tai,

(Xem tiếp trang 15)

GIẢI PHÁP PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ ĐỐI VỚI NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG CÁC KHU DÂN CƯ

(Kết luận của Ban Tổ chức Hội thảo khoa học "Công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư".)

Xuất phát từ tình hình thực tiễn, nhằm đánh giá tổng quan thực trạng công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư, qua đó góp phần hoàn thiện hệ thống lý luận và đề xuất những ý tưởng khoa học, các giải pháp tổng thể mang tính định hướng có thể áp dụng chung trong công tác PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, ngày 21/6/2019, Trường Đại học PCCC đã tổ chức Hội thảo khoa học "Công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư".

Sau hơn 3 giờ làm việc khẩn trương và nghiêm túc, Hội thảo Khoa học: "Công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư" đã hoàn thành các nội dung, chương trình đặt ra. Sau khi nghe báo cáo tổng quan về những vấn đề đặt ra trong công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư do đồng chí Đại tá, TS. Phạm Văn Năm - Phó Hiệu trưởng Trường Đại học PCCC trình bày, đã có 8 ý kiến trao đổi của các đại biểu xung quanh những nội dung đặt ra trong Hội thảo.

Về cơ bản, ý kiến các đại biểu nhất trí với đánh giá tổng quan về tình hình cháy, thực trạng công tác phòng cháy, chữa cháy và CNCH, đặc biệt là những bất cập, hạn chế trong công tác phòng ngừa, việc tổ chức chữa cháy và CNCH các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư những năm gần đây.

Với mục đích ngăn ngừa, giảm thiểu các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư; khi cháy xảy ra kịp thời cứu chữa, làm giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại về người, tài sản do cháy gây ra, ngoài những quy định pháp lý, những tiêu chuẩn, quy chuẩn đã được ban hành, đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư các đại biểu dự Hội thảo đã thống nhất cần chú trọng thực hiện một số công tác trọng tâm sau đây:

1. Về các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư

1.1. Công tác PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư cần phải được xử lý từ "gốc". Trước hết là việc rà soát, hoàn thiện thể chế, hành lang pháp lý trong công tác quản lý nhà nước về PCCC đối với loại hình cơ sở này. Cần rà soát chặt chẽ để phát hiện những "khoảng trống", nội dung bất hợp lý trong công tác PCCC&CNCH để kịp thời tham mưu lãnh đạo Bộ Công an đề xuất cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định mới cho phù hợp. Tập trung xây dựng tiêu chuẩn, quy chuẩn và các văn bản quy định về tăng cường các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC đối với các loại hình cơ sở này như: chung cư mini, nhà liên kế, nhà dân thay đổi công năng thành cơ sở kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ giải trí tập trung đông người, nhà ống mặt phố, nhà khung thép mái tôn... Đặc biệt, cần phải tách riêng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, quy định về PCCC&CNCH đối với từng loại hình cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư vì mỗi loại có sự khác biệt rất lớn về quy mô, hình thức, đặc điểm hoạt động và phương thức quản lý...



Nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ cao. *Ảnh: Anh Tuấn*

1.2. Cần đẩy mạnh công tác điều tra cơ bản, phân loại các cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC. Trên cơ sở đó, tổ chức điều tra, rà soát, nắm chắc địa bàn, phân loại cơ sở theo mức độ nguy hiểm cháy, nổ và lập hồ sơ theo dõi quản lý về PCCC để tập trung triển khai các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy xảy ra phù hợp với từng loại hình cơ sở.

1.3. Triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước và chính quyền địa phương nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp trong công tác PCCC đặc biệt là đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư. Tiếp tục tham mưu cho UBND các cấp thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC theo quy định của pháp luật. Phát huy vai trò và trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở trong công tác PCCC. Đặc biệt coi trọng công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức, kiến thức về PC, CC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư cho các đối tượng cơ sở (từ lãnh đạo chính quyền địa phương, chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất, kinh doanh và những người dân sinh sống, làm việc tại các cơ sở này...); Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ sở theo quy định của pháp luật về PCCC. Đồng thời, kết hợp thực hiện nghiêm các biện pháp kiểm tra, xử lý, xử phạt nghiêm minh, đủ lớn răn đe.

1.4. Phải đặc biệt coi trọng xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư. Thực hiện phương châm 4 tại chỗ để chủ động phát hiện sớm và xử lý ngay những đám cháy từ khi mới xảy ra. Tất cả các cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư đều phải có phương án chữa cháy tại chỗ phù hợp, đảm bảo có thể huy động được cao nhất lực lượng và phương tiện tham gia để cứu người, cứu tài sản. Các phương án chữa cháy phải được tổ chức thực tập thường xuyên.

1.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC đối với khu dân cư tập trung nhiều nhà dễ cháy, các hộ gia đình có nhà ở kết hợp buôn bán, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng dễ cháy, nổ để kịp thời phát hiện và hướng dẫn các cơ sở, hộ gia đình khắc phục sửa chữa các sai phạm, tồn tại, bất cập trong công tác PCCC; tăng cường kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC và kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về PCCC; đình chỉ hoạt động đối với những trường hợp vi phạm nghiêm trọng về an toàn PCCC.

1.6. Chủ hộ gia đình, chủ cơ sở sản xuất kinh doanh cần nắm vững kiến thức về PCCC, thường xuyên kiểm tra, phát hiện kịp thời và khắc phục những nguy cơ cháy, nổ trong gia đình mình. Tự trang bị các phương tiện chữa cháy thông dụng và hướng dẫn các thành viên trong gia đình sử dụng thành thạo chúng khi có sự cố xảy ra. Chấp hành nghiêm các quy định, nội quy về an toàn PCCC như: sử dụng nguồn điện, nguồn lửa, nguồn nhiệt, thiết bị, dụng cụ sinh lửa, sinh nhiệt và bảo quản sử dụng chất cháy, bố trí sắp xếp hàng hóa đảm bảo khoảng cách an toàn PCCC. Trong quá trình hoạt động của nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư, phải đặc biệt lưu ý việc quy định thực hiện nghiêm ngặt một số vấn đề, như: việc sắp xếp hàng hóa; việc thiết kế và lắp đặt các nguồn điện, thiết bị điện; việc sử dụng lửa trần… vì đây là những nguyên nhân chính gây ra cháy và rất cản trở công tác tổ chức cứu chữa khi cháy xảy ra.

2. Về công tác tổ chức chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư

Do tính chất của loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư chủ yếu là mô hình sản xuất nhỏ, có chất cháy tồn tại đa dạng, dễ cháy, tải trọng chất cháy lớn, vì vậy khi xảy ra cháy thường đám cháy phát triển rất nhanh, có vận tốc cháy lan lớn nên khi xảy ra cháy đám cháy nhanh chóng phát triển thành đám cháy lớn trong một thời gian ngắn. Khi lực lượng PCCC&CNCH tiếp cận đám cháy thì đã phát triển mạnh, khó kiểm soát trong công tác cứu chữa. Lượng nhiệt tỏa ra từ đám cháy lớn, các cấu kiện xây dựng nhanh chóng bị phá hủy, dẫn đến sụp đổ, gây khó khăn cho công tác chữa cháy. Lượng khói phát sinh từ đám cháy rất lớn, bao trùm toàn bộ khu vực cháy và các khu vực xung quanh, gây khó khăn cho công tác cứu người, cứu tài sản và công tác tổ chức chữa cháy. Hầu hết các vụ cháy xảy ra vào ban đêm hoặc ngoài giờ làm việc, gây thiệt hại lớn về người nên trong công tác tổ chức chữa cháy cần quan tâm giải quyết những vấn đề sau đây:

2.1. Công tác chuẩn bị chiến đấu luôn luôn đặt lên hàng đầu (kỷ luật nghiêm, tính sẵn sàng cao). Khắc phục tình trạng thông tin báo cháy chậm và phát huy khả năng chữa cháy ban đầu của lực lượng chữa cháy tại chỗ là những vấn đề hết sức quan trọng cần phải được quan tâm giải quyết ngay.

2.2. Người chỉ huy chữa cháy đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư phải nắm thật vững đặc điểm cơ sở (đường giao thông, nguồn nước, đặc điểm của đám cháy, khả năng chi viện của các lực lượng khác trong khu vực…). Những việc này phải được cụ thể hóa bằng chiến thuật, được chỉ huy chữa cháy nghiên cứu và nắm vững trên đường xuất xe đến đám cháy.

2.3. Về chiến thuật chữa cháy nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư:

- Đối với việc truyền và tiếp nước chữa cháy, người chỉ huy cần tập trung việc bám nguồn nước đảm bảo duy trì liên tục lượng nước cao, hạn chế việc tiếp nước con thoi.



Hiện trường một vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh. *Ảnh: Di Lâm*



Hiện trường một vụ cháy nhà ở kết hợp kinh doanh. Ảnh: Di Lâm

- Việc áp dụng đội hình chữa cháy, ưu tiên sử dụng các loại đội hình có lăng phun áp lực cao, lượng nước lớn vừa kết hợp tấn công mặt lửa giảm nguy cơ cháy lan đồng thời kết hợp việc phá dỡ cấu kiện sụp đổ để tiếp cận gốc lửa.

- Phối hợp với lực lượng chữa cháy tại chỗ, quần chúng nhân dân tổ chức các hoạt động phá dỡ cấu kiện tạo khoảng cách ngăn cháy, phòng ngừa việc cháy lan, cháy lớn.

2.4. Đảm bảo an toàn cho cán bộ, chiến sỹ là yêu cầu bắt buộc trong công tác tổ chức chữa cháy các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư. Với đặc thù những cơ sở này khi xảy cháy dễ sập đổ cấu kiện xây dựng, vì vậy cần lưu ý chỉ khi có đủ các điều kiện đảm bảo an toàn, cán bộ, chiến sỹ chữa cháy mới có thể tiếp cận gần được đám cháy, và khi đó hiệu quả công tác cứu người, chữa cháy mới cao.

2.5. Sau khi đám cháy đã được dập tắt, lực lượng chữa cháy cần hội ý thống nhất các nội dung và cử đại diện làm nhiệm vụ thông tin báo chí.

3. Về công tác cứu nạn, cứu hộ đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư

Rút kinh nghiệm về công tác CNCH từ các vụ cháy nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư, đây là loại hình cơ sở phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy hiểm, rủi ro đối với chiến sỹ làm công tác CNCH, do đó cần chú ý những vấn đề sau:

3.1. Tiếp nhận và xử lý thông tin sự cố là khâu rất quan trọng (xác định địa điểm, đặc điểm cơ sở xảy ra sự cố, mặt hàng sản xuất, kinh doanh, diễn biến của đám cháy, thông tin người bị nạn…) trên cơ sở đó áp dụng tổng hợp và linh hoạt các phương pháp trinh sát hiện trường, thu thập thông tin, phân tích tình hình và đưa ra những chiến thuật phù hợp trong công tác CNCH.

3.2. Công tác CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư thì việc xác định lối tiếp cận nhanh chóng và ưu tiên cứu người được đặc lên hàng đầu. Cần áp dụng tổng hợp các phương pháp tìm kiếm và sử dụng đội hình tìm kiếm chú trọng những nơi mà người bị nạn thường trú ẩn khi gặp nạn (lối gần cửa ra vào, hành lang, cầu thang, nhà tắm…).

3.3. Nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong các khu dân cư thường có tải trọng chất cháy lớn, lượng khói khí độc sinh ra dày đặc nên lực lượng CNCH khi tiếp cận vào bên trong bắt buộc phải có các thiết bị chống khói, khí độc loại cách ly và các thiết bị chuyên dụng như: mặt nạ phòng độc cách ly, kìm banh, kìm cắt thủy lực, máy cắt chuyên dụng… Đặc biệt cần triển khai biện pháp làm mát cho lực lượng CNCH khi thực hiện nhiệm vụ.

3.4. Phối hợp với lực lượng y tế tiến hành các biện pháp sơ cấp cứu nạn nhân tại hiện trường. Ưu tiên sơ cấp cứu đối với những nạn nhân bị chấn thương nặng và nhanh chóng chuyển nạn nhân tới cơ sở ý tế nơi gần nhất.

4. Một số kiến nghị đề xuất

Để kết quả Hội thảo có thể vận dụng được vào thực tiễn công tác chiến đấu của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH, Ban Tổ chức Hội thảo kiến nghị:

4.1. Trên cơ sở những kết luận của Hội thảo, đề nghị Cục Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng văn bản hướng dẫn các đơn vị địa phương áp dụng trong công tác tổ chức PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư. Đồng thời, nghiên cứu trang cấp bổ sung các phương tiện chữa cháy, đặc biệt là các trang thiết bị an toàn cá nhân đối với cán bộ, chiến sỹ tham gia chữa cháy.

4.2. Đề nghị Trường Đại học PCCC nghiên cứu bổ sung những vấn đề lý luận mới trong công tác giảng dạy các môn học PCCC&CNCH đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư. Tạp chí PC&CC có nhiệm vụ chọn những bài tham luận có chất lượng để đăng trên các số của Tạp chí, coi đây là tài liệu trao đổi nghiệp vụ trong toàn lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH.

4.3. Thông qua ý kiến gợi ý của các đại biểu, đề nghị các Khoa, Bộ môn của Trường Đại học PCCC nghiên cứu những nội dung mà thực tiễn đang đặt ra dưới dạng các nhiệm vụ khoa học để đăng ký với các cơ quan quản lý khoa học, như: Hệ thống điện an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong các khu dân cư; Giải pháp xử lý thông tin báo cháy một cách nhanh nhất; Xây dựng tiêu chuẩn trang bị phương tiện cá nhân đối với chiến sỹ chữa cháy; Ứng dụng tin học để giải quyết bài toán về các cấp độ báo động cháy …

4.4. Đề nghị Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, Trường Đại học PCCC chủ trì, phối hợp với các đơn vị địa phương tiếp tục tổ chức các cuộc Hội thảo về các chuyên đề chuyên sâu khác trong lĩnh vực PCCC, như: Công tác PCCC&CNCH trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0; Công tác CNCH những vấn đề lý luận và thực tiễn; Công tác PCCC&CNCH đối với các thành phố thông minh; Vai trò của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đối với sự biến đổi khí hậu./.

BAN TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG THỜI KỲ CÁCH MẠNG 4.0

Thượng tá BÙI DANH TUẤN
Trưởng Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học PCCC

Chúng ta đang đứng trước ngưỡng cửa của cuộc cách mạng 4.0, một cuộc cách mạng có tốc độ phát triển nhanh chưa từng có trong lịch sử, tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực đời sống trong đó có giáo dục. Trong kỷ nguyên số hóa, nền giáo dục sẽ thay đổi một cách sâu rộng từ môi trường giáo dục, vai trò người dạy, tâm thế người học đến phương pháp dạy học. Vì thế, để đáp ứng yêu cầu cách mạng công nghiệp 4.0, đội ngũ giảng viên cần phải được bồi dưỡng, nâng cao trình độ năng lực về tất cả các mặt. Trong đó việc sử dụng công nghệ phục vụ dạy học, ứng dụng các hình thức tiên tiến, mô hình trực tuyến vào công tác giảng dạy, đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, bồi dưỡng theo hướng nghiên cứu và nâng cao trình độ ngoại ngữ. Muốn nâng cao chất lượng giảng dạy ở một trường đại học, có rất nhiều vấn đề cần phải giải quyết, song có một vấn đề then chốt, mang tính quyết định đó là nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, đặc biệt là đội ngũ giảng viên trẻ, có trình độ về ngoại ngữ, tin học, có khả năng thích ứng cao.

Đối với Trường Đại học PCCC, trong nhiều năm qua, công tác xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ nói chung, công tác xây dựng phát triển đội ngũ giảng viên trẻ nói riêng luôn được đặc biệt quan tâm. Những năm gần đây, đội ngũ giáo viên của nhà trường ngày càng có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nếu như năm 2011 nhà trường có 127 giảng viên thì đến nay đã có 224 giảng viên. Về trình độ có: 02 Phó Giáo sư; 35 Tiến sỹ; 117 Thạc sỹ. Về chức danh giảng dạy: hiện có 35 Giảng viên chính, 101 Giảng viên, 83 Trợ giảng và 02 đồng chí là giáo viên tập sự.

Về độ tuổi: Dưới 30 tuổi có 83 đồng chí (01 Tiến sỹ, 31 Thạc sỹ, 50 đại học); từ 31-35 tuổi có 80 đồng chí (05 Tiến sỹ, 66 Thạc sỹ, 09 đại học); từ 36-40 tuổi có 42 đồng chí (18 Tiến sỹ, 23 Thạc sỹ, 01 đại học); từ 41-45 tuổi có 13 đồng chí (08 Tiến sỹ, 05 Thạc sỹ); từ 46-50 tuổi có 01 đồng chí là Thạc sỹ; trên 50 tuổi có 05 đồng chí (04 Tiến sỹ, 01 đại học). Như vậy, số giảng viên trẻ chiếm tỷ lệ khá cao. Đây là điều kiện thuận lợi để đội ngũ giảng viên dễ dàng tiếp cận với các phương pháp giảng dạy mới, đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của cuộc cách mạng 4.0.

Công tác đào tạo đội ngũ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ được nhà trường quan tâm, chú trọng. Hàng năm, đã cử nhiều lượt giảng viên đi Nghiên cứu sinh, học Cao học, bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, nghiệp vụ Công an, bồi dưỡng phương pháp giảng dạy tích cực… Đặc biệt, nhà trường đã duy trì đều đặn phong trào dạy giỏi bằng hình thức Hội giảng cấp Khoa, Bộ môn, cấp Trường định kỳ hai lần trong một năm học



Thiếu tướng, GS, TS. Bùi Minh Giám - Cục trưởng Cục Đào tạo và Thiếu tướng, TS. Lê Quang Bốn - Hiệu trưởng Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy chụp ảnh lưu niệm với Đoàn giáo viên nhà trường tham gia Hội thi Giảng viên dạy giỏi cấp Bộ các học viện, trường đại học CAND, năm học 2018 - 2019 .
Ảnh: Trung Kiên



Một buổi học thực hành trong phòng thí nghiệm của sinh viên Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy. Ảnh: Thái Thụy

nhằm rèn luyện kỹ năng nghề nghiệp, đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, phát hiện nhân tài. Trong các kỳ Hội giảng giáo viên dạy giỏi cấp Bộ, nhà trường đều cử giảng viên tham gia và đạt nhiều thành tích cao. Từ đó, đã từng bước góp phần nâng cao kiến thức, trình độ chuyên môn và kỹ năng sư phạm của đội ngũ giáo viên. Bên cạnh đó, nhà trường còn cử nhiều giáo viên đi tập huấn, bồi dưỡng kiến thức PCCC&CNCH tại các quốc gia tiên tiến trong khu vực và trên thế giới.

Việc trang bị, phát triển kiến thức thực tế cho đội ngũ giáo viên được nhà trường quan tâm, chú trọng thông qua việc cử giáo viên đi thực tế hàng năm tại Công an, Cảnh sát PC&CC các đơn vị, địa phương. Từ năm 2011 đến nay, bình quân mỗi năm, nhà trường cử 40 lượt giáo viên đi thực tế. Nội dung thực tế đã bám sát nhiệm vụ chuyên môn giảng dạy của các giáo viên. Đặc biệt, trong 03 năm gần đây, nhà trường đã phối hợp với Cảnh sát PC&CC TP Hồ Chí Minh, Cảnh sát PC&CC TP Hà Nội triển khai việc thực tế đối với 19 giáo viên của 04 khoa chuyên ngành trong thời hạn 01 năm. Năm học 2017 - 2018, đã báo cáo Bộ Công an luân chuyển có thời hạn 12 giáo viên nghiệp vụ đến Công an TP Hà Nội.

Cùng với việc đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết của Trung ương, chỉ đạo của Bộ Giáo dục và đào tạo và của Bộ Công an, Ban Giám hiệu Trường Đại học PCCC đã có nhiều biện pháp đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học, viết chuyên đề sáng kiến, viết bài báo khoa học… đã tạo nên một môi trường nghiên cứu khoa học nghiêm túc, sôi động trong toàn trường. Đây là những tiền đề, nền tảng để đội ngũ giảng viên lao động khoa học, không ngừng nghiên cứu, học tập nâng cao trình độ, phát huy trí tuệ, sức sáng tạo của mỗi cá nhân trong thời kỳ công nghệ mới. Chỉ tính trong 5 năm gần đây (từ 2015 đến nay), Trường Đại học PCCC đã có gần 50 bài báo khoa học được đăng tải trên các tạp chí khoa học quốc tế do các tác giả là giảng viên trẻ thực hiện.

Những kết quả nêu trên đã cho thấy sự cố gắng không ngừng của đội ngũ giảng viên, sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Ban Giám hiệu nhà trường trong công tác bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên. Tuy nhiên, trong thời gian tới, để không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy cho đội ngũ giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ, bắt nhịp với sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghiệp lần thứ 4, cần tập trung một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, kế hoạch của Bộ Công an, đồng thời xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ giáo viên của nhà trường từ nay đến 2020, định hướng đến 2030. Trong đó xác định rõ mục tiêu và các nội dung cụ thể, phù hợp nhằm phát triển đội ngũ giảng viên. Báo cáo Bộ Công an có cơ chế đặc thù nhằm thu hút nhân tài, tuyển dụng, tuyển chọn sinh viên xuất sắc tốt nghiệp các trường trong và ngoài CAND để bổ sung đội ngũ giáo viên.

Hai là, tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, tạo chuyển biến mạnh mẽ về ý thức và hành động của cán bộ, giáo viên trẻ, tích cực học tập, nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức để tiếp cận những thay đổi của cuộc cách mạng 4.0; có cơ chế tạo động lực cho giảng viên trẻ say mê với công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

Ba là, mỗi giảng viên trẻ phải thực sự có nhận thức đúng đắn về những tác động của cuộc cách mạng 4.0, từ đó có kế hoạch cho riêng mình nhằm thay đổi bản thân, tiếp cận công nghệ mới, không ngừng tu dưỡng, rèn luyện, học tập nâng cao trình độ để tránh tụt hậu, hòa nhịp với sự sôi động của cuộc cách mạng 4.0, từ đó nâng cao chất lượng giảng dạy của bản thân.

Cụ thể là nâng cao năng lực sử dụng các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học. Người giảng viên phải có năng lực quản lý tài nguyên mạng, có khả năng sử dụng thành thạo các phương tiện công nghệ phục vụ quá trình dạy học.

Bốn là, các Khoa, Bộ môn cần phối hợp chặt chẽ với Phòng Tổ chức cán bộ, Phòng Quản lý đào tạo tiến hành rà soát, kiểm tra đánh giá, phân loại khả năng ngoại ngữ, tin học của đội ngũ giảng viên, từ đó đề xuất các biện pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho giảng viên.

Các đơn vị chức năng trong trường như: Phòng Hậu cần, Phòng Hành chính Tổng hợp, Trung tâm lưu trữ và thư viện… cần nghiên cứu, đề xuất xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo nên một môi trường làm việc của thời kỳ công nghệ số như: trao đổi thông tin trực tuyến; đào tạo trực tuyến; hội thảo truyền hình…

Năm là, tiếp tục duy trì và mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các cơ sở đào tạo của các quốc gia trong khu vực và trên thế giới, chọn cử những đồng chí có đủ điều kiện đi học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ để làm công tác giảng dạy. Tăng cường phối hợp với các cơ sở đào tạo, nhà khoa học có trình độ cao, có uy tín trong nước và nước ngoài giúp nhà trường thực hiện công tác giảng dạy, làm cố vấn, chuyên gia đến trực tiếp đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giảng viên của nhà trường.■

CÔNG TÁC LUÂN CHUYỂN GIẢNG VIÊN NGHIỆP VỤ CÓ THỜI HẠN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY TRONG GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

Thượng tá, ThS. NGUYỄN VĂN KIÊN
Giám đốc Trung tâm Lưu trữ và Thư viện, Trường Đại học PCCC

Trải qua hơn 40 năm xây dựng, phát triển và trưởng thành, được sự quan tâm của lãnh đạo Đảng, Chính phủ, Bộ Công an, Bộ Giáo dục và đào tạo, sự phối hợp tích cực của các đơn vị trong và ngoài lực lượng, sự giúp đỡ của địa phương nơi trường đóng quân, đến nay, Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, từng bước trưởng thành về mọi mặt, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp đào tạo nguồn nhân lực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng Công an nhân dân và các ngành kinh tế trọng điểm của đất nước, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế trong các thời kỳ, góp phần giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội của đất nước.

Đội ngũ giảng viên của trường không ngừng được phát triển về số lượng và chất lượng; hiện nay, nhà trường có 255 giảng viên biên chế cơ hữu (trong đó có 31 giảng viên chính, 100 giảng viên, 86 trợ giảng, 07 giảng viên tập sự); về học hàm, học vị: có 03 Phó Giáo sư, 31 Tiến sỹ, 118 Thạc sỹ, 104 giảng viên có trình độ Đại học, bên cạnh số giảng viên cơ hữu, trường có 35 giảng viên thỉnh giảng có trình độ Thạc sỹ, Tiến sỹ. Đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, lối sống lành mạnh, vững về chuyên môn nghiệp vụ, luôn sẵn sàng nhận và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Những năm qua, việc phát triển độ ngũ giảng viên luôn được Đảng ủy, Ban Giám hiệu chú trọng quan tâm, song vẫn còn bộc lộ những hạn chế bất cập nhất định đó là: số lượng giảng viên có kinh nghiệm giảng dạy, đặc biệt là số giảng viên có nhiều kinh nghiệm thực tế còn thiếu; tình trạng dạy "chay", học "chay" tuy đã được khắc phục cơ bản song vẫn xảy ra, nhất là đối với giảng viên trẻ; kiến thức thực tế trong các bài giảng chưa nhiều, nội dung giảng dạy vẫn mang tính truyền thống và nặng về lý thuyết, học viên tiếp thu còn thụ động. Công tác nghiên cứu khoa học liên quan đến công tác thực tế về phòng cháy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để áp dụng vào bài giảng chưa nhiều.

Trong những năm qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Bộ Công an, sự phối hợp chặt chẽ của các đơn vị chức năng của Bộ, nhà trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc Thông tư 04/2009/TT-BCA(X11) ngày 20/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc luân chuyển có thời hạn giảng viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương. Công tác luân chuyển được tiến hành thường xuyên gắn liền với công tác quy hoạch lãnh đạo, chỉ



Trường Đại học PCCC diễn tập cứu nạn, cứu hộ trong Lễ phát động Hưởng ứng " Tháng Công nhân" và "Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động" năm 2019.
Ảnh: Trịnh Lan

huy của nhà trường. Trong những năm, nhà trường đã báo cáo Bộ và Cục Tổ chức cán bộ điều động luân chuyển được 10 giảng viên của các Bộ môn, Khoa đến công tác thực tế tại Công an các đơn vị địa phương.

Với số lượng giảng viên được luân chuyển như hiện nay là quá ít, chưa đáp ứng được yêu cầu; mặt khác quá trình thực hiện công tác luân chuyển cũng còn bộc lộ một số tồn tại như: việc luân chuyển tuy đã được quan tâm, chỉ đạo thực hiện nhưng có lúc chưa kịp thời, chưa thường xuyên; một số cấp ủy, lãnh đạo các Bộ môn, Khoa chưa chú trọng quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch và luân chuyển đội ngũ giảng viên. Số giảng viên đăng ký luân chuyển không nhiều (đa số là số cán bộ trẻ mới ra trường); nhận thức về công tác luân chuyển của một số cấp ủy, lãnh đạo và giảng viên chưa đầy đủ và đúng đắn, có suy nghĩ cho rằng công tác luân chuyển chỉ là tạm thời; một số khi đăng ký luân chuyển thì ngại đi xa, khi được luân chuyển đến đơn vị thực tế thì chưa tham gia đầy đủ các hoạt động chuyên môn của đơn vị… dẫn đến hiệu quả của công tác luân chuyển không cao. Mặt khác do khối lượng công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học của các giảng viên hàng năm cũng lớn do đó khó bố trí luân chuyển, đặc biệt là chưa bố trí được số giảng viên là lãnh đạo Bộ môn, Khoa luân chuyển đến giữ chức vụ lãnh đạo, chỉ huy tại các đơn vị địa phương.

Để đáp ứng yêu cầu đào tạo của nhà trường; phát triển đội ngũ giảng viên có phẩm chất chính trị vững vàng, có chuyên môn nghiệp vụ cao. Trong thời gian tới công tác luân chuyển giảng viên của nhà trường cần tập trung làm tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là: Cấp ủy, lãnh đạo các đơn vị cần tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm túc Thông tư 04/2009/TT-BCA(X11) ngày 20/01/2009 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về việc luân chuyển có thời hạn giảng viên nghiệp vụ của các học viện, trường Công an nhân dân đến công tác tại Công an các đơn vị, địa phương và các văn bản có liên quan đến công tác luân chuyển giảng viên, lãnh đạo chỉ huy tới toàn thể cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, lãnh đạo đơn vị, đặc biệt là nhận thức, trách nhiệm của cá nhân giảng viên đối với công tác luân chuyển, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, là khâu quan trọng trong công tác đào tạo giảng viên, phát triển đội ngũ giảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về nghiệp vụ nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục, đào tạo của nhà trường trong giai đoạn hiện nay.

Hai là: Tăng cường làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, ý thức tổ chức kỷ luật đối với cán bộ, giảng viên; quan tâm củng cố, chăm lo xây dựng đội ngũ giảng viên có thái độ chính trị kiên định, vững vàng, tinh thông về chuyên môn nghiệp vụ; có đạo đức, lối sống trong sạch, lành mạnh; chấp hành kỷ luật, kỷ cương, điều lệnh CAND; nâng cao ý thức rèn luyện, phấn đấu, tạo điều kiện để giảng viên được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao về trình độ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng phải bám sát thực tiễn với công tác của lực lượng.

Ba là: Trước khi luân chuyển, bên cạnh nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, giảng viên, các cấp ủy, lãnh đạo đơn vị cần chú trọng tăng cường luân chuyển cán bộ, giảng viên đến công tác tại các địa bàn trọng điểm, nơi có nhiều nguy cơ, phức tạp về tình hình cháy, nổ để giúp cán bộ, giảng viên được áp dụng kiến thức công tác thực tế.

Bốn là: Tăng cường mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường với Công an các đơn vị địa phương; từ đó xây dựng kế hoạch, phương án luân chuyển, bố trí, sắp xếp phù hợp với chức danh đảm nhiệm, chuyên ngành giảng dạy của cán bộ, giảng viên và mục tiêu đào tạo của nhà trường. Kết hợp công tác luân chuyển của cán bộ, giảng viên với nhiệm vụ hướng dẫn học viên hoạt động ngoại khóa, thực tế chính trị, thực tập tốt nghiệp để giảng viên áp dụng kiến thức thực tế của mình trực tiếp giảng dạy, định hướng cho học viên giúp học viên nắm bắt ngay các kiến thức, kinh nghiệm thực tế, nhằm đem lại hiểu quả cao trong công tác giảng dạy.

Năm là: Công tác luân chuyển phải kết hợp chặt chẽ với công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; vì vậy trong thời gian tới cần tập trung tăng cường công tác luân chuyển đối với giảng viên giữ các chức vụ lãnh đạo để giúp đội ngũ lãnh đạo Bộ môn, Khoa có thêm nhiều kiến thức thực tế áp dụng trong công tác lãnh đạo và giảng dạy của mình.



Diễn tập cứu nạn cứu hộ trong Lễ phát động Hưởng ứng " Tháng Công nhân" và "Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động" năm 2019. Ảnh: Trịnh Lan



Diễn tập cứu nạn cứu hộ trong Lễ phát động Hưởng ứng "Tháng Công nhân" và "Tháng hành động về an toàn vệ sinh lao động" năm 2019.

Ảnh: Trịnh Lan

Sáu là: Để thực hiện tốt công tác luân chuyển cán bộ, giảng viên của nhà trường đến công tác thực tế tại Công an các đơn vị địa phương đạt hiệu quả hơn cần đề xuất lãnh đạo Bộ Công an rà soát, xây dựng hoàn thiện các văn bản chỉ đạo, đặc biệt là quy định rõ cơ chế, chính sách trong công tác luân chuyển; có phương án bố trí cán bộ, giảng viên hết thời gian luân chuyển phù hợp với năng lực sở trường, gắn với yêu cầu công tác quy hoạch, lãnh đạo chỉ huy của nhà trường, giúp cán bộ giảng viên phát huy được năng lực, sở trường hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Bảy là: Phối hợp chặt chẽ với Công an các đơn vị địa phương để theo dõi, nắm tình hình, thành lập các đoàn kiểm tra, đánh giá toàn diện, trung thực chất lượng hiệu quả công tác luân chuyển của cán bộ, giảng viên để xác định rõ hiệu quả của công tác luân chuyển theo một số tiêu chí về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, ý thức, năng lực chuyên môn và hiệu quả cá nhân trong quá trình tham gia công tác, học tập, chiến đấu tại Công an các đơn vị, địa phương của mỗi cán bộ, giảng viên; đồng thời xác định đây cũng là tiêu chí đánh giá làm căn cứ xây dựng phương án bố trí, sắp xếp cán bộ, giảng viên sau khi kết thúc đợt luân chuyển.

Để tiếp tục nâng cao công tác đào tạo, phát triển đội ngũ giảng viên của trường có bản lĩnh chính trị vững vàng, giỏi về chuyên môn nghiệp vụ, góp phần xây dựng, phát triển nhà trường sớm trở thành một trường đại học chuyên ngành mạnh của lực lượng CAND, trong thời gian tới cần tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác luân chuyển, đào tạo, bồi dưỡng toàn diện đội ngũ cán bộ, giảng viên; xác định đây là mục tiêu quan trọng, cần có sự quan tâm sâu sắc, thống nhất cao về quan điểm chỉ đạo, có giải pháp đồng bộ của Đảng ủy, Ban Giám hiệu, cấp ủy và lãnh đạo các đơn vị trong toàn trường sẽ mang lại hiệu quả cao trong công tác luân chuyển cán bộ, giảng viên đến công tác thực tế tại Công an các đơn vị, địa phương, góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu về công tác đào tạo của nhà trường đã đặt ra.■

57 NĂM TRUYỀN THỐNG VẺ VANG... *(Tiếp theo trang 7)*

bão lụt… Lực lượng Cảnh sát PCCC tiếp tục phát huy những thành tích đã đạt được trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, tập trung giải quyết những vấn đề nổi lên về cháy, nổ như: kiểm tra công tác PCCC đối với công trình nhà cao tầng, phối hợp triển khai các biện pháp cấp bách phòng chống cháy rừng; điều tra cơ bản, đánh giá thực trạng công tác PCCC&CNCH tại khu công nghiệp, khách sạn, trung tâm thương mại, các cơ sở trọng điểm quốc gia; triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn cháy lớn; tăng cường kiểm tra, rà soát, hướng dẫn công tác bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở trọng điểm có nhiều nguy hiểm về cháy, nổ và nơi tập trung đông người. Các đơn vị PCCC luôn đảm bảo quân số thường trực cao, sẵn sàng chiến đấu dập tắt các đám cháy, cứu được nhiều tài sản của nhà nước và nhân dân... Lực lượng Cảnh sát quản lý, giáo dục phạm nhân, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng đã giáo dục, cải tạo và trả lại tự do cho hàng vạn phạm nhân, số đông trong họ đã trở thành người làm ăn lương thiện hòa nhập với cộng đồng. Lực lượng Cảnh sát Kỹ thuật hình sự tỉ mỉ, sáng tạo không chỉ ở công tác khám nghiệm, giám định hiện trường mà cả trong công tác tàng thư, căn cước; lực lượng Hồ sơ nghiệp vụ Cảnh sát không ngừng đổi mới, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật vào công tác nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng trong cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực có những diễn biến vô cùng phức tạp đã và đang tác động đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, nhiệm vụ đặt ra đối với lực lượng CSND thời gian tới là hết sức nặng nề, khó khăn, phức tạp, đầy cam go, quyết liệt, nhưng cũng thật vinh dự, tự hào. Lực lượng CSND tiếp tục phát huy truyền thống anh hùng cách mạng, lòng tự hào, tự tôn nghề nghiệp, tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước, Tổ quốc và nhân dân, giữ vững bản chất giai cấp, tính nhân dân, xây dựng lực lượng CSND trong sạch, vững mạnh; vận dụng có hiệu quả những bài học quý đã được đúc rút trong thực tiễn công tác, chiến đấu và xây dựng, trưởng thành của lực lượng CAND, của lực lượng CSND; không ngừng đổi mới các biện pháp, nội dung hoạt động; tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ với các lực lượng, nhất là Quân đội nhân dân theo chức năng, nhiệm vụ, quy định của pháp luật và thực tế đòi hỏi của tình hình trật tự an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm.

Với những cống hiến, đóng góp to lớn, không mệt mỏi vào sự nghiệp cách mạng của Đảng và dân tộc, lực lượng CSND đã vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng thưởng 1 Huân chương Sao Vàng, 9 Huân chương Hồ Chí Minh; 118 tập thể và 74 cán bộ, chiến sỹ CSND được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân; hàng nghìn tập thể, cán bộ, chiến sỹ CSND được tặng Huân chương, Huy chương các loại và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ qua các thời kỳ. Nhiều tấm gương tiêu biểu trong công tác, chiến đấu của lực lượng CSND đã trở thành biểu tượng cao đẹp của lực lượng CAND, của chủ nghĩa anh hùng cách mạng thời đại Hồ Chí Minh sống mãi trong lòng nhân dân./.

PHÒNG CẢNH SÁT PCCC&CNCH – CÔNG AN TP ĐÀ NẴNG:

"GIỮ LỬA" CHO ĐÊM BỪNG SÁNG

MỘC ANH

Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng – DIFF 2019 với chủ đề "Những dòng sông kể chuyện" đã chính thức bắt đầu từ ngày từ 01/6/2019 đến hết ngày 06/7/2019. 5 đêm diễn ra các cuộc tranh tài là 5 đêm hội của sắc màu, ánh sáng, của pháo hoa và âm nhạc đã thu hút hàng vạn du khách trong nước, quốc tế về với thành phố biển... Ấn tượng và đầy cảm xúc, nhưng ít ai biết rằng, đằng sau những màn pháo hoa rực rỡ ấy là những đêm trắng căng mình "giữ lửa" của những chiến sỹ Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an TP Đà Nẵng, những con người vẫn thầm lặng thức canh cho những đêm pháo hoa trọn vẹn bình yên và an toàn...



Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng DIFF 2019. *Ảnh: Tư liệu*

Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng – DIFF 2019 diễn ra trong hơn một tháng với sự góp mặt của 8 đội thi đến từ 8 quốc gia. Cùng với pháo hoa, trong suốt thời gian diễn ra lễ hội có nhiều các hoạt động phụ trợ diễn ra như: lễ hội đường phố, cuộc thi Flashmob... thu hút hàng chục ngàn du khách tham gia nên công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH được TP Đà Nẵng đặc biệt coi trọng. Xác định được trọng trách của mình, ngay từ những ngày đầu năm, lực lượng PCCC&CNCH thành phố đã chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ nhằm đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC&CNCH trong suốt quá trình chuẩn bị cho đến khi diễn ra lễ hội cũng như các hoạt động phụ trợ.

Một trong những vấn đề hết sức quan trọng của công tác đảm bảo an toàn PCCC tại lễ hội chính là bảo vệ một khối lượng rất lớn pháo hoa được vận chuyển, tập kết để phục vụ lễ hội. Ngay từ cuối tháng 3, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH thành phố đã phân công cán bộ tham gia kiểm tra, giám sát việc bốc dỡ, vận chuyển pháo hoa từ cảng Hải Phòng về Đà Nẵng. Có thể nói, để đưa được 36 tấn pháo hoa vượt gần 1.000km qua nhiều thành phố, thị xã, khu vực đông dân về đến Đà Nẵng an toàn là nỗ lực không nhỏ của mỗi cán bộ, chiến sỹ được giao nhiệm vụ bởi pháo hoa là hàng hóa nhạy cảm, có nguy cơ cháy, nổ rất cao. Thực tế, trên thế giới cũng như ở nước ta nhiều năm trước đã xảy ra nhiều vụ cháy, nổ trong quá trình vận chuyển pháo hoa, gây thiệt hại nghiêm trọng. Trước chuyến đi, đội ngũ lái xe và đội ngũ bốc dỡ được Phòng trang bị, huấn luyện kiến thức an toàn PCCC, trong đó tập trung hướng dẫn kiến thức liên quan đến Luật PCCC và dẫn chứng một số vụ cháy, nổ nghiêm trọng liên quan đến công tác bốc dỡ, vận chuyển pháo hoa; phân tích nguyên nhân từ đó nhấn mạnh vai trò đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình bốc dỡ, vận chuyển pháo hoa vì chỉ cần một sơ suất nhỏ là hậu quả khôn lường. Qua buổi tập huấn, đội ngũ lái xe và đội ngũ bốc dỡ đã nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm trong việc đảm bảo an toàn PCCC, đồng thời củng cố các kỹ năng xử lý khi có tình huống cháy, nổ xảy ra trong quá trình áp tải và bốc dỡ pháo hoa. Tuy vậy, trong suốt gần 1000km với 3 xe container chứa hàng nghìn quả pháo, không có một giây phút nào các cán bộ, chiến sỹ PCCC tham gia áp tải thả lỏng, lơ là, các anh vừa giám sát trên thùng xe, vừa đôn đốc, hướng dẫn tỉ mỉ cho các công nhân bốc xếp cách khuân vác, cách xếp đặt pháo làm sao cho an toàn nhất. Cùng với sự hỗ trợ của lực lượng Cảnh sát Giao thông, sau gần 10 ngày, hàng nghìn quả pháo hoa đã về TP Đà Nẵng. Khi những quả pháo hoa cuối cùng được bốc xuống container đưa vào kho an toàn, lúc đó, các cán bộ, chiến sỹ trong đoàn vận chuyển thở phào nhẹ nhõm, vì đã hoàn thành nhiệm vụ.

Sau khi tiếp pháo hoa vào kho, tiếp tục là chuỗi ngày "cùng ăn, cùng ngủ" với pháo của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an thành phố. Đơn vị phối hợp với Công an quận Liên Chiểu tổ chức bảo vệ nghiêm ngặt, bố trí 1 tiểu đội, một xe chữa cháy với đầy đủ các trang thiết bị PCCC cần thiết và thực hiện trực 24/24 tại kho, đồng thời bố trí cán bộ theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn an toàn PCCC cho các đơn vị tổ chức trong quá trình bốc, dỡ vận chuyển và lắp đặt pháo tại khu vực bãi bắn ở bờ Tây Sông Hàn. Để đảm bảo an toàn tuyệt đối cho kho pháo, đơn vị tổ chức kiểm tra an toàn PCCC của một số cơ sở xung quanh kho pháo. Tại điểm bắn pháo hoa, tất các các cơ sở xung quanh và 144 cơ sở trọng điểm trên địa bàn thành phố đều được kiểm tra an toàn PCCC&CNCH.

Đợt DIFF 2019 lần này, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH chủ động xây dựng phương án đảm bảo an toàn PCCC tại tất cả các địa điểm trọng điểm trong Lễ hội pháo hoa quốc tế DIFF 2019. Theo đó, Phòng tổ chức đẩy mạnh công tác tuyên truyền PCCC, nhắc nhở, nâng cao kiến thức PCCC cho các chủ cơ sở khách sạn, nhà hàng khách sạn, các cơ sở lưu trú, các nhà cao tầng có nguy cơ xảy ra cháy, nổ, nhằm đảm bảo an toàn công tác PCCC tuyệt đối trong dịp DIFF 2019. Lên phương án thoát nạn tại khu vực khán đài, tăng cường kiểm tra các cơ sở ven 2 bên bờ Sông Hàn... Căn cứ vào số lượng phương tiện và lực lượng để bố trí các điểm chốt có trọng tâm, trọng điểm, kịp thời xử lý sự cố ban đầu như: bố trí dọc các điểm tiềm ẩn nguy cơ 12 phương tiện chữa cháy và CNCH, nhất là tại khu vực khán đài,

nơi tập trung đông du khách... Thượng tá Nguyễn Thành Nam – Trưởng phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an TP Đà Nẵng cho biết: Đây là năm đầu tiên triển khai đảm bảo an toàn PCCC cho Lễ hội pháo hoa sau khi sát nhập theo đề án của Bộ Công an nên sẽ có nhiều thay đổi trong khâu tổ chức, lên phương án..., nhưng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thành phố sẽ nỗ lực hết mình, đảm bảo an toàn PCCC&CNCH, góp sức vào sự thành công của Lễ hội pháo hoa Đà Nẵng 2019. Ngày từ đầu năm, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH xây dựng kế hoạch, rà soát, kiểm tra các cơ sở kinh doanh, dịch vụ lưu trú, khách sạn phục vụ cho pháo hoa. Lượng pháo hoa năm nay lên đến 36 tấn nên quá trình bảo vệ, áp tải, bốc dỡ và vận chuyển pháo hoa rất cẩn thận vì chỉ cần một sơ suất nhỏ là hậu quả khó lường có thể xảy ra. Tại các khu vực khán đài, nội quy PCCC, biển cấm lửa, cấm hút thuốc đều được niêm yết ở những nơi dễ thấy, dễ quan sát; có biển chỉ dẫn thoát nạn tại các khu có quy định về bảo đảm an toàn PCCC trong việc sử dụng nguồn lửa, thiết bị sinh lửa, sinh nhiệt. Bên cạnh đó, Cảnh sát PCCC còn trang bị hàng chục phi nước, các bình chữa cháy xách tay tại các khu vực sân khấu, hậu trường, máy phát điện, mỗi vị trí ít nhất 2 bình và bố trí phân tán khu vực khán đài, cũng như cấm tuyệt đối không đưa xăng, dầu, khí gas và các chất nguy hiểm cháy, nổ khác vào khu vực khán đài. Các bãi giữ xe gần khu vực bắn pháo hoa cũng phải bảo đảm điều kiện an toàn PCCC, bảo đảm khoảng cách an toàn PCCC, sắp xếp theo hàng lối, bố trí bình chữa cháy, nhân viên giữ xe ứng trực thường xuyên, phân tán, niêm yết biển báo cấm lửa, cấm hút thuốc... Ngoài lực lượng, phương tiện đảm bảo công tác ứng trực khi có sự cố cháy, nổ cũng như sự cố CNCH xảy ra, lực lượng Cảnh sát PCCC cũng chủ động bố trí các tổ công tác kiểm tra, thường xuyên nhắc nhở các cơ sở, người dân không mang các chất dễ xảy ra cháy, nổ vào khu vực khán đài, gần các khu vực bãi bắn.

Trước đêm khai mạc, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức tổng diễn tập xử lý tình huống liên quan đến an ninh trật tự, PCCC&CNCH với sự tham gia của tất cả các đơn vị nghiệp vụ, địa phương cùng nhiều phương tiện nhằm chủ động phòng ngừa, đảm bảo tuyệt đối an toàn PCCC&CNCH. Để đảm bảo an toàn cháy, nổ tại sự kiện, đặc biệt là trong các đêm trình diễn pháo hoa, gần 200 cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC - Công an TP Đà Nẵng cùng với hơn 40 phương tiện đã được huy động, sẵn sàng ứng trực, bảo vệ khu vực bãi bắn, được xác định là trọng điểm cần đảm bảo an toàn cháy, nổ. Năm nay, ngoài trang phục chữa cháy được thiết kế chuyên dụng để có thể đeo một bình chữa cháy mini dạng bột 2kg MFZ2 sau lưng, các chiến sỹ PCCC còn được trang bị thêm các quả ném chữa cháy dạng lỏng giúp nâng cao năng lực, hiệu quả chữa cháy nhanh. Nhân lực, vật lực chuẩn bị đã sẵn sàng để cho một lễ hội pháo hoa trọn vẹn và thành công.

Đêm khai mạc với màn so tài giữa đội chủ nhà Việt Nam và Nga có chủ đề "Cội nguồn" khiến người xem háo hức, hồi hộp bao nhiêu thì đối với những cán bộ, chiến sỹ PCCC cũng căng thẳng không kém. Tại mỗi vị trí chốt trực, đặc biệt là khu vực bãi bắn, mỗi cán bộ, chiến sỹ lại căng mình quan sát, chú ý từng vị trí bảo vệ, từng đợt pháo hoa đề phòng tàn pháo hoa hay một sự cố bất kỳ nào đó có thể xảy ra để kịp thời xử lý. Ngay sau khi đêm thi đầu tiên diễn ra an toàn, không lơ là, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH rút kinh nghiệm những thiếu sót trong đêm thi đầu tiên để nhanh chóng bổ sung lực lượng, phương tiện vào các điểm xung yếu với nỗ lực cao nhất, không để xảy ra sự cố cháy nổ, dù là nhỏ nhất. Nhiều phương tiện chữa cháy, xe CNCH chuyên dụng và xe thang được bố trí ngay tại tuyến đường trọng điểm, sau lưng các khán đài. Ngoài ra, lực lượng Cảnh sát PCCC cũng đã bổ sung lực lượng, phương tiện vào các điểm xung yếu trong phạm vi xung quanh khán đài và các cano, xuồng chữa cháy cũng thường xuyên túc trực dưới Sông Hàn, khu vực gần sân khấu chính.

Cứ như thế, luôn là những người "đi trước, về sau" trong hơn một tháng, căng thẳng, lo âu trước và trong mỗi đêm bắn pháo hoa, thở phào nhẹ nhõm sau mỗi màn kết, người lính PCCC&CNCH vẫn âm thầm lặng lẽ chuẩn bị các biện pháp đảm bảo an toàn PCCC để giữ cho "đại tiệc" pháo hoa Đà Nẵng được trọn vẹn và để lại ấn tượng đẹp trong lòng du khách trong nước và quốc tế. Với họ, phần thưởng cao quý nhất là sự bình yên của nhân dân.■



Màn trình diễn pháo hoa xuất sắc của Đội Phần Lan tại Lễ hội pháo hoa quốc tế Đà Nẵng DIFF 2019. Ảnh: Tư liệu

HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC, QUẢN LÝ VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LỰC LƯỢNG DÂN PHÒNG, PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CƠ SỞ VÀ CHUYÊN NGÀNH

Đại tá, TS. NGUYỄN QUỐC VIỆT
Trưởng phòng Quản lý Khoa học và Đào tạo sau đại học, Trường Đại học PCCC
Thiếu tá, TS. NGUYỄN KIÊN CƯỜNG
Phó trưởng Bộ môn Pháp luật, Nghiệp vụ Công an nhân dân, Trường Đại học PCCC

Trong thực tiễn thực thi các quy định của pháp luật về tổ chức và hoạt động của lực lượng Dân phòng, lực lượng phòng cháy chữa cháy cơ sở và chuyên ngành còn nhiều bất cập chưa phù hợp với yêu cầu công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Do vậy cần nghiên cứu bổ sung một số quy định pháp luật về tổ chức, hoạt động của lực lượng phòng cháy tại chỗ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

Theo quy định tại Điều 43, Luật PCCC năm 2001 (sửa đổi, bổ sung năm 2013), lực lượng phòng cháy và chữa cháy (PCCC) bao gồm 04 lực lượng: lực lượng Dân phòng; lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành và lực lượng Cảnh sát PCCC. Các lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành hay còn gọi là lực lượng PCCC tại chỗ được coi là lực lượng nòng cốt trong công tác PCCC tại các cơ sở, khu dân cư. Theo đó, quy định tại Điều 44 của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC và Điều 32 Nghị định số 79/2014/NĐ-CP thì tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, sóc, tổ dân phố (sau đây viết gọn là thôn), trưởng thôn có trách nhiệm đề xuất việc thành lập và duy trì hoạt động của Đội Dân phòng tại thôn. Đối với thôn có địa bàn rộng thì Đội Dân phòng có thể chia ra nhiều Tổ Dân phòng. Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) cấp xã, phường có trách nhiệm quyết định thành lập, ban hành quy chế hoạt động, bảo đảm kinh phí, trang bị phương tiện và các điều kiện để duy trì hoạt động của Đội Dân phòng. Đội PCCC cơ sở do người đứng đầu cơ sở có trách nhiệm thành lập hoặc đề xuất thành lập và duy trì hoạt động theo chế độ chuyên trách hoặc không chuyên trách. Tại các cơ sở có tính đặc thù như: cơ sở hạt nhân; cảng hàng không, cảng biển; cơ sở khai thác và chế biến dầu mỏ, khí đốt; khai thác than; cơ sở sản xuất, kho vũ khí, vật liệu nổ và một số khu công nghiệp có diện tích lớn phải thành lập Đội PCCC chuyên ngành do người đứng đầu cơ sở ra quyết định thành lập và quản lý. Về tổ chức, biên chế mỗi Đội Dân phòng có từ 10 đến 30 người, Đội PCCC cơ sở có từ 10 đến 25 người, trong đó có Đội trưởng và 2-3 Đội phó. Chế độ huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ và chế độ, chính sách đối với người tham gia chữa cháy và đối với cán bộ, đội viên Đội Dân phòng và Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành được quy định tại Điều 34 và 35, Nghị định số 79/NĐ-CP. Quy định về trang bị dụng cụ, phương tiện PCCC và cứu nạn, cứu hộ (CNCH) cho Đội Dân phòng thực hiện theo Điều 4, Thông tư số 56/2014/TT-BCA. Có khẳng định, những quy định về tổ chức, quản lý đối với Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở nêu trên là rất cần thiết. Nhưng có quy định còn mang nặng tính chủ quan, duy ý chí, không sát thực tiễn về các điều kiện thực hiện nên gần như không được thực thi vào cuộc sống. Cụ thể:

Về phương diện tổ chức lực lượng Dân phòng thì theo số liệu thống kê của PGS, TS. Phạm Duy Nghĩa trong Hội thảo về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước do Bộ Nội vụ tổ chức, tính đến tháng 3/2018 cả nước có 137.000 khóm, xóm, tổ dân phố (thôn); 11.162 xã, phường; 713 quận, huyện thuộc 63 tỉnh, thành phố. Như vậy, theo các quy định của các văn bản pháp luật nêu trên thì cả nước phải thành lập ít nhất 137.000 Đội Dân phòng với biên chế thấp nhất là 10 người/ đội thì số đội viên là 1,37 triệu, còn biên chế 30 người/đội thì số đội viên phải là 4,11 triệu người. Với số đội và số lượng người như vậy rất khó thành lập, nhất là ở vùng nông thôn và vùng núi nơi đồng bào dân tộc sinh sống. Đặc biệt là rất khó triển khai thực hiện khi không có hướng dẫn chi tiết và cụ thể của cơ quan chức năng Bộ Công an về quy mô, hình thức tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Đội Dân phòng được thành lập tại thôn thuộc xã và Đội Dân phòng tại các tổ dân phố thuộc phường ở thành phố, thị xã. Chúng rất khác nhau cả về quy mô, tính chất và điều kiện tham gia, hoạt động, vì thế cần quy định riêng cho phù hợp. Theo thống kê của Cục Cảnh sát PCCC&CNCH, trên cả nước mới thành lập được: 42.462/184.368 (chiếm 23,03%) Đội Dân phòng phải lập theo quy định của pháp luật, số đội viên tham gia Đội Dân phòng 461.833/1.843.680 (chiếm 25%); Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành có 172.855/262.126 (chiếm 65,9%) Đội PCCC cơ sở, số đội viên tham gia Đội PCCC cơ sở 1.536.970/2.359.134 (chiếm 65,15%); Đội PCCC chuyên ngành 200/317 (chiếm 63,09%), số lượng thành viên đã tham gia 4.857/7.608 (chiếm 63,8%). Kết quả thống kê cho thấy số lượng đội, đội viên đã thành lập và đội viên tham gia lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành theo Nghị định số 79/NĐ-CP còn thấp so với quy định…

Về công tác quản lý, quy định mới chỉ giao cho Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND phường và người đứng đầu cơ sở ra quyết định thành lập và quản lý hoạt động của các lực lượng nói trên. Nhưng không có điều nào trong các văn bản pháp luật giao quyền hạn, quy định rõ trách nhiệm đối với các chủ thể này. Giao nhiệm vụ mà không giao quyền năng của cá nhân, tổ chức thì việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ sẽ không có hiệu quả.

Về kinh phí và trang bị phương tiện PCCC&CNCH đảm bảo cho các lực lượng trên hoạt động có quy định tại Điều 4, Thông tư số 56/TT-BCA và các chế độ chính sách kèm theo như Điều 35, Nghị định số 79/2014/NĐ-CP và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Nếu thực hiện đầy đủ các chi phí theo các quy định nêu trên là rất lớn, trong đó danh mục, kinh phí cấp cho hoạt động PCCC&CNCH ở cấp xã, phường và cơ sở lại rất ít, thậm chí không có. Đây là một trong những nguyên nhân quan trọng, gây khó khăn cho việc tổ chức và quản lý các hoạt động của lực lượng Dân phòng, PCCC cơ sở và chuyên ngành kém hiệu quả trong thời gian qua.

Như vậy, để khắc phục những hạn chế, thiếu sót nêu trên, cần bổ sung và điều chỉnh các quy định thuộc các văn bản pháp luật cho phù hợp với từng vùng, miền, địa phương, quy mô tính

chất của từng loại cơ sở và quan trọng nhất là với điều kiện vật tư và tài chính cần tập trung một số vấn đề sau:

Một là, sửa lại Khoản 1, Điều 44, Luật PCCC năm 2013 thành quy định thành lập một Đội Dân phòng chỉ ở cấp xã, phường; còn ở mỗi thôn, làng, ấp,bản và tổ dân phố không thành lập Đội Dân phòng hoặc Tổ Dân phòng. Về nhiệm vụ của Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành, ngoài các nhiệm vu được quy định tại Điều 45, Luật PCCC cần bổ sung thêm nhiệm vụ về công tác CNCH theo quy định tại Nghị định số 83/2017/NĐ-CP của Chính phủ giao cho lực lượng PCCC tại chỗ.

Hai là, Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tham mưu, đề xuất Bộ Công an ban hành văn bản pháp luật dưới dạng thông tư của Bộ Công an quy định rõ:

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và mô hình tổ chức các lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở và chuyên ngành cho phù hợp với đặc điểm, quy mô, tính chất hoạt động và điều kiện kinh tế, xã hội của từng địa phương và loại cơ sở; nhiệm vụ về công tác CNCH, về an ninh, quốc phòng và giữ gìn trật tự xã hội trên địa bàn dân cư và trong cơ sở, khu công nghiệp, khu chế xuất.

Biên chế Đội Dân phòng là 10 đối với xã, phường có quy mô dân số dưới 10.000 dân hoặc có số cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ loại 1 trên địa bàn dưới 100 cơ sở; đối với các xã phường có trên 10.000 dân và số cơ sở nguy hiểm cháy, nổ trên 100 cơ sở thì biên chế Đội Dân phòng là 20 người, trong đó có Đội trưởng và 2 Đội phó. Việc quy định số lượng đội viên như vậy hoàn toàn phù hợp với các kết quả nghiên cứu tính toán xác định số lượng người và thời gian cần thiết khi triển khai các đội hình chữa cháy và CNCH được quy định tại bảng 20 cuốn Sổ tay công tác chữa cháy do Cục Cảnh sát PCCC&CNCH biên soạn và ban hành năm 2004.

Quy định cụ thể trách nhiệm của từng chủ thể đối với hoạt động của Đội Dân phòng, Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành. Về quyết định thành lập, ban hành quy chế và kiểm tra hoạt động của các Đội do người đứng đầu cơ sở, Chủ tịch UBND xã, Chủ tịch UBND phường thực hiện. Nhiệm vụ quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC&CNCH của Đội giao cho Trưởng Công an xã, Trưởng Công an phường và Đội trưởng Đội PCCC cơ sở đảm nhiệm. Cảnh sát PCCC&CNCH phụ trách đia bàn, khu vực chịu trách nhiệm hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH theo chức năng, nhiệm vụ được giao. Có phân định như vậy mới phát huy được vai trò, tinh thần trách nhiệm và quyền hạn của mỗi chủ thể trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Quy định về cơ chế phối hợp trong quá trình thực thi nhiệm vụ đối với công tác đảm bảo an toàn PCCC&CNCH trên địa bàn, khu vực giữa các chủ thể Công an xã, Cảnh sát khu vực và Cảnh sát PCCC quản lý địa bàn theo tinh thần đổi mới chức năng, nhiệm vụ và mô hình tổ chức của Bộ Công an.

Quy định cụ thể tiêu chuẩn đối với Đội trưởng, Đội phó và các đội viên của lực lượng Dân phòng, lực lượng PCCC cơ sở. Về độ tuổi không nên giới hạn ở một độ tuổi nhất định miễn là có đủ sức khỏe, có tinh thần trách nhiệm đối với công việc được giao. Cán bộ và đội viên và phải được bồi dưỡng kiến thức về pháp luật và chuyên môn nghiệp vụ PCCC&CNCH. Đặc biệt đối với Đội trưởng và Đội phó có độ tuổi còn trẻ, có sức khỏe, kinh nghiệm lãnh đạo và phải qua lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH ít nhất là 6 tháng trở lên. Tốt nhất là những người đã qua đào tạo PCCC có trình độ trình độ trung cấp trở lên, vì họ chính là những người chỉ huy các lực lượng xử lý vụ viêc khi nó mới xảy ra. Nêu họ biết việc và có trình độ chắc chắn sẽ tổ chức thực hiện các công việc chữa cháy đạt kết quả tốt.

Quy định quyền hạn và nghĩa vụ của cán bộ Đội và đội viên để chủ động thực hiên nhiệm vụ. Đặc biệt quyền và trách nhiệm của Đội trưởng Đội Dân phòng và Đội PCCC cơ sở và chuyên ngành khi chỉ huy các lực lượng tham gia xử lý các sự cố tai nạn xảy ra.

Quy định về chính sách, chế độ làm việc, thường trực sẵn sàng chữa cháy và quy trình xử lý sự cố đối với từng trường hợp tai nạn, sự cố cháy, nổ xảy ra trên địa bàn theo hướng đảm bảo tính khả thi và phù hợp với điều kiện của nền kinh tế.

Quy định mối quan hệ phối hợp khi tham gia các hoạt động xử lý các sự cố, tai nạn của các Đội Dân phòng và Đội PCCC cơ sở cùng đóng trên địa bàn xã, phường. Trường hợp xảy ra tai nạn, sự cố trên địa bàn xã, phường thì Chủ tịch phường hoặc Đội trưởng Đội Dân phòng chịu trách nhiệm là người chỉ huy xử lý khắc phục sự cố, tai nạn trước khi lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH đến hiện trường. Ngược lại, xảy ra trong phạm vi của cơ sở thì người chỉ huy là người đứng đầu cơ sở hoặc Đội trưởng Đội PCCC cơ sở.

Ba là, thành lập hai mô hình Đội Dân phòng phù hợp với đặc điểm vùng miền, đó là:

Mô hình Đội Dân phòng thành lập tại xã, còn ở mỗi thôn, bản thuộc xã nếu có số hộ gia đình lớn trên 100 hộ thì thành lập Tổ Dân phòng thuộc thôn do Trưởng thôn quản lý và duy trì hoạt động theo quy chế hoạt động của Đội Dân phòng của xã.

Mô hình Đội Dân phòng thành lập tại phường thuộc thành phố, thị xã, còn mỗi tổ dân phố nêu có số hộ gia đình lớn hơn 100 hộ thì thành lập Tổ Dân phòng trực thuộc.

Biên chế Đội Dân phòng được xác định căn cứ vào số lượng hộ dân sinh sống trong mỗi thôn, bản và tổ dân phố nhưng không vượt quá 5 người một tổ và 30 người cả đội. Mô hình Đội PCCC cơ sở gồm 2 tổ: Tổ PCCC&CNCH và tổ thường trực bảo vệ với biên chế mỗi tổ từ 10 đến 15 người, trong đó có cán bộ Đội được phân công thường trực theo ca phù hợp với công nghệ kinh doanh, sản xuất của cơ sở.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2018), *Báo cáo số 102/BC-BCA-C07 ngày 19/02/2019 tình hình thược hiện chính sách, pháp luật về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ giai đoạn 2014-2018*, Hà Nội.

2. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 79/NĐ-CP ngày 30/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy.*

2. Bộ Công an (2014), *Thông tư số 56/2014/TT-BCA, ngày 12/11/2014 quy định về trang bị phương tiện phòng cháy và chữa cháy cho lực lượng Dân phòng, lực lượng phòng cháy và chữa cháy cơ sở, lực lượng phòng cháy và chữa cháy chuyên ngành.*

3. Chính phủ (2014), *Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.*

4. Chính phủ (2011), *Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Luật PCCC năm 2011.*

5. Quốc hội (2001), *Luật Phòng cháy và chữa cháy,* Hà Nội

6. Quốc hội (2013), *Luật Sửa sửa đổi, bổ sung một số điều của Phòng cháy và chữa cháy*. Hà Nội.

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN CỦA ĐỘI PCCC CƠ SỞ TRONG CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TIỀN GIANG

Thượng úy ĐÀO ANH THI
Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Bến Tre

Tổ chức tuyên truyền và phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC là biện pháp có ý nghĩa quan trọng hàng đầu trong công tác PCCC tại các khu công nghiệp (KCN). Trên cơ sở thực hiện các quy định của Luật PCCC, Đội PCCC cơ sở tại các KCN trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã thực hiện khá tốt công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC góp phần nâng cao kiến thức, kỹ năng, tinh thần cảnh giác, trách nhiệm của cán bộ, công nhân viên trong công tác đảm bảo an toàn PCCC. Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC tại các cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định. Bài báo nghiên cứu thực trạng công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC tại các cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh Tiền Giang, từ đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả công tác này của lực lượng PCCC cơ sở.

Tiền Giang là một tỉnh ven biển thuộc Đồng bằng Sông Cửu Long. Nằm trải dài trên bờ Bắc sông Tiền với chiều dài 120km, Tiền Giang là tỉnh có vị trí chiến lược về kinh tế, chính trị, an ninh, quốc phòng, cửa ngõ chính của khu vực Đồng bằng Sông Cửu Long. Thực hiện đề án phát triển kinh tế của tỉnh nhà, tính đến năm 2019, Tiền Giang đã quy hoạch 07 KCN với diện tích 2.080,47ha trong đó, có 04/07 KCN được Chính phủ phê duyệt và đi vào hoạt động với diện tích 1.101,47ha, vốn đầu tư hạ tầng khoảng 4.419 tỷ đồng, bao gồm: KCN Mỹ Tho, KCN Tân Hương, KCN Long Giang và KCN Dịch vụ Dầu khí Soài Rạp; đã thu hút 101 dự án với tổng vốn đầu tư đăng ký 42.616,34 tỷ đồng (trong đó có 65 dự án FDI với tổng số vốn đầu tư đăng ký là 1.879,44 triệu USD), giải quyết việc làm cho 83.296 lao động phổ thông. Qua đó, đã thúc đẩy nền kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh phát triển mạnh mẽ, giải quyết vấn đề việc làm, nâng cao thu nhập, góp phần quan trọng phát triển kinh tế, xã hội của cả nước nói chung và tỉnh Tiền Giang nói riêng.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được vẫn còn tồn tại không ít những hệ quả kéo theo, đe dọa đến sự phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Đặt biệt, công tác đảm bảo an toàn PCCC đang đặt trước nhiều khó khăn, thách thức, khi mà quá trình hội nhập kinh tế ngày càng phát triển, cơ sở vật chất, máy móc hiện đại dần tự động hóa thay thế lao động thủ công thì khả năng tiềm ẩn nguy cơ cháy, nổ ngày càng cao. Từ năm 2014 đến nay, trên địa bàn tỉnh Tiền Giang đã xảy ra 12 vụ cháy, nổ tại các KCN, thiệt hại về tài sản ước tính khoảng 226,964 tỷ đồng, làm 02 người bị thương. Điển hình là vụ cháy xảy ra vào ngày 29/04/2018, tại Công ty TNHH Thực nghiệp dệt Kangna Tiền Giang thuộc KCN Long Giang, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; vụ cháy đã thiêu rụi 12.282m^2 nhà kho bên trong chứa 6.000 tấn nguyên liệu chưa thành phẩm, 150 tấn sợi đã thành phẩm, 04 máy nâng và 02 máy kéo sợi nhập từ Đức, tổng thiệt hại về tài sản khoảng gần 223,5 tỷ đồng.

KCN là nơi luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ cháy, nổ đe dọa trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh, sự an toàn về tính mạng và tài sản do vậy công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC là rất quan trọng và cần thiết. Xuất phát từ đặc điểm các cơ sở là nơi tập trung nhiều chất dễ cháy: da, giả da, vải, keo dán, gỗ, giấy, cao su, xăng, dầu…; là cơ sở sản xuất có sử dụng nhiều lao động phức tạp, làm việc theo ca, trình độ học vấn còn thấp chủ yếu là học hết phổ thông do đó cần có kế hoạch cụ thể, phù hợp để tổ chức tuyên truyền, đảm bảo chất lượng, đồng thời không ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động sản xuất của cơ sở.

Trên cơ sở thực hiện các quy định của Luật PCCC và các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, người đứng đầu cơ sở đã chỉ đạo Đội PCCC cơ sở tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC cho toàn thể cán bộ công nhân viên, người lao động làm việc tại cơ sở. Một số hình thức tuyên truyền, phổ biến kiến thức PCCC đã triển khai tại cơ sở như: treo băng rôn khẩu hiệu, panô, áp phích, dán tranh, ảnh về PCCC nhân "Ngày Toàn dân PCCC 4/10", "Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động"; tổ chức phát thanh tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh nội bộ, phối hợp với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC… Thông qua đó đã nâng cao nhận thức tinh thần cảnh giác, trách nhiệm trong thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo an toàn PCCC. Những cơ sở, doanh nghiệp làm tốt công tác này có thể kể đến như: Công ty TNHH Freeview, Công ty TNHH Dụ Đức thuộc KCN Tân Hương…

Tuy nhiên, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC tại các cơ sở trong các KCN trên địa bàn tỉnh vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định như: một số cơ sở trong các KCN chưa tổ chức tuyên truyền và phổ biến kiến thức về PCCC cho cán bộ, nhân viên, công nhân lao động hoặc có thực hiện nhưng chưa thật thường xuyên, liên tục; nội dung tuyên truyền còn sơ sài, chung chung, chưa cụ thể với đối tượng, đặc điểm hoạt động PCCC của cơ sở, thời lượng tuyên truyền chưa đảm bảo theo quy định, thường lồng ghép các hoạt động khác như: hưởng ứng Ngày Toàn dân PCCC, Tháng hành động An toàn vệ sinh lao động...; hình thức tuyên truyền của các cơ sở chủ yếu là thông báo nội dung tuyên truyền lên các bảng tin, dùng loa phát thanh để tuyên truyền, chưa phong phú, chưa phù hợp với tình hình thực tế của cơ sở, chưa thu hút được sự quan tâm và chú ý của mọi người.

Do vậy, để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, kiến thức về PCCC của Đội PCCC cơ sở, đẩy mạnh công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC trong các KCN trên địa bàn tỉnh, cần thực hiện một số nội dung sau:

Thứ nhất, đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền an toàn PCCC tại các doanh

(Xem tiếp trang 23)

NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN VÀ GIÁO DỤC PHỔ BIẾN PHÁP LUẬT PCCC&CNCH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LÀO CAI

Thượng tá LƯƠNG NGỌC CƯƠNG
Phó trưởng Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lào Cai



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với các trường học trên địa bàn thành phố tổ chức tuyên truyền và tập huấn về công tác PCCC. Ảnh: Thanh Hà

Tỉnh Lào Cai nằm trên trục kinh tế Sông Hồng, vành đai kinh tế Côn Minh(Trung Quốc) - Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng (Việt Nam) có hệ thống giao thông vận tải đa dạng, gồm: đường bộ, đường sắt, đường sông và đường nối liền cửa khẩu Quốc tế Lào Cai với các cửa khẩu Quốc gia Mường Khương, Bát Xát và các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng. Hiện nay, Lào Cai là một trong những đầu mối giao thông quan trọng để phát triển giao thương buôn bán với Trung Quốc, được xác định là một địa bàn trọng tâm phát triển kinh tế, du lịch, dịch vụ gắn với an ninh quốc phòng trên toàn tuyến biên giới Việt Trung. Với tốc độ phát triển nhanh về kinh tế, xã hội, hiện nay, trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cơ sở nguy hiểm về cháy, nổ ngày càng gia tăng. Công trình nhà nhiều tầng, nhà cao tầng, chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, nhà nghỉ, khu vui chơi giải trí, các khu tiểu thủ công nghiệp ngày càng tăng nhanh về số lượng và quy mô hoạt động. Tại Lào Cai hiện nay cũng có nhiều khu công nghiệp lớn như: khu công nghiệp Tằng Lỏong, quy mô 700ha, với 22 dự án đầu tư đi vào hoạt động; khu công nghiệp Bắc Duyên Hải, quy mô 80ha, với 68 dự án đầu tư; khu công nghiệp Đông Phố Mới, quy mô 80ha, với 39 dự án đầu tư; Khu công nghiệp thương mại Kim Thành... Tốc độ đô thị hóa nhanh đã làm gia tăng các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ. Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lào Cai đang theo dõi quản lý tổng số 4966 cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ trong đó, có 999 cơ sở nguy hiểm cháy, nổ. Bên cạnh đó, việc hệ thống đường giao thông, lưới điện chưa bắt kịp với tốc độ phát triển, nguồn nước tự nhiên bị thu hẹp, cộng với ý thức chấp hành các quy định về an toàn PCCC chưa nghiêm của một số bộ phận, cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân trở thành những thách thức trở ngại không nhỏ đến công tác đảm bảo an toàn PCCC trên địa bàn tỉnh Lào Cai.

Nhằm ngăn ngừa, kiềm chế số vụ cháy và thiệt hại do cháy, nổ gây ra, đồng thời phát huy sức mạnh toàn dân trong công tác PCCC, xác định rõ vai trò, vị trí quan trọng của công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức PCCC&CNCH trong việc thực hiện nhiệm vụ PCCC, thời gian qua lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lào Cai đã triển khai, phối hợp nhiều biện pháp nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCCC trên địa bàn, đẩy mạnh các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác PCCC&CNCH cho người dân.

Hiện nay, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai có biên chế 05 Đội Nghiệp vụ với với quân số duy trì khoảng 100 cán bộ, chiến sỹ, trong đó công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH được giao cho tất cả cán bộ, chiến sỹ trong đơn vị thực hiện dưới các hình thức như: tuyên truyền trên phương tiện thông tin đại chúng, tuyên truyền trực quan, mở lớp huấn luyện nghiệp vụ, tổ chức buổi tuyên truyền tập trung, kết hợp công tác tuyên truyền với công tác hướng dẫn kiểm tra... Trong đó chủ công là Đội Công tác Phòng cháy, Đội Tham mưu. Đơn vị cũng thành lập Tổ giáo viên kiêm nhiệm tuyên truyền, huấn luyện PCCC&CNCH theo Quyết định số 96/QĐ-PC66 gồm 12 đồng chí để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH, huấn luyện nghiệp vụ cho lực lượng PCCC



Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai phối hợp với các trường học trên địa bàn thành phố tổ chức tuyên truyền và tập huấn về công tác PCCC
Ảnh: Thanh Hà.

cơ sở, Dân phòng, và các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, quần chúng nhân dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Là một đơn vị trực thuộc Công an tỉnh, vì vậy các điều kiện để phục vụ nhiệm vụ tuyên truyền, huấn luyện và giáo dục phổ biến kiến thức tới các cơ sở và quần chúng nhân dân còn rất hạn chế; tuy nhiên trong 5 năm qua, bộ phận tuyên truyền kiêm nhiệm của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lào Cai đã có rất nhiều cố gắng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đã góp phần nâng cao nhận thức của các đơn vị cơ sở và quần chúng nhân dân về trách nhiệm phải thực hiện nhiệm vụ PCCC&CNCH; nhận thức đúng đắn về chức năng nhiệm vụ của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH nói riêng và lực lượng Công an nói chung; từ đó có sự cảm thông, chia sẻ, hỗ trợ hợp tác trong công việc, góp phần giảm mạnh số vụ vi phạm các quy định pháp luật về công tác này, giảm tối đa số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra, góp phần ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, thúc đẩy phát triển kinh tế địa phương.

Được sự chỉ đạo của Công an tỉnh Lào Cai, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh đã phối kết hợp chặt chẽ với các đơn vị Phòng Công tác chính trị, Phòng Công tác xây dựng phong trào Toàn dân đảm bảo ANTT; Công an các huyện, thành phố; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Báo Lào Cai; Đài PTTH từ tỉnh đến huyện, thành phố, thị trấn, xã, phường, Đài nội bộ các cơ quan doanh nghiệp... tập trung tuyên truyền mạnh công tác đảm bảo an toàn PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng, đặc biệt là trong các đợt cao điểm như: dịp Lễ, Tết, "Tháng an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ", "Ngày Toàn dân tham gia PCCC (4/10)", "Tháng an toàn PCCC (tháng 10 hàng năm)". Chỉ tính trong 5 năm (từ 2014 – 2019), đơn vị đã phối hợp cùng Phòng Công tác chính trị Công an tỉnh Lào Cai và các cơ quan truyền thông: Truyền hình ANTV; Đài Truyền hình Lào Cai; Báo Công an nhân dân; Báo Cảnh sát toàn cầu; Tạp chí PCCC; Báo điện tử Ohay.TV, Báo điện tử Lào Cai , Truyền hình Cáp Lào Cai… xây dựng đăng phát 18 phóng sự tuyên truyền, 37 tin, bài viết cảnh báo về các nguy cơ gây cháy, nổ, các vi phạm về PCCC, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an toàn, gương người tốt việc tốt trong công tác PCCC, các hoạt động của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH để toàn thể cán bộ và nhân dân theo dõi. Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Lào Cai cũng đã phối hợp với Đài truyền hình Lào Cai, Báo Lào Cai đăng 67 tin, bài tuyên truyền về công tác PCCC trong các đợt cao điểm, mùa nắng nóng, hanh khô và các đợt diễn ra các hoạt động kỷ niệm lớn của đất nước cũng như của tỉnh.

Bằng hình thức tuyên truyên trực quan, đơn vị đã phối hợp với cơ quan Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh, huyện và hướng dẫn các đơn vị, địa phương, cơ quan doanh nghiệp kẻ vẽ, căng treo trên 1926 panô, áp phích, khẩu hiệu tại trụ sở các đơn vị, cơ sở, trên các tuyên đường phố, trung tâm các huyện, nơi công cộng, tập trung đông người, trên các tuyến trọng điểm địa bàn Thành phố Lào Cai... trong các đợt cao điểm thực hiện Tháng an toàn vệ sinh lao động, phòng, chống cháy, nổ, ngày Toàn dân tham gia PCCC...

Nhận định rõ việc mở lớp tuyên truyền, huấn luyện bằng hình thức tập trung là hình thức tuyên truyền cơ bản nhất nhằm trang bị đầy đủ kiến thức Pháp luật và kiến thức nghiệp vụ cơ bản về công tác PCCC&CNCH cho các đối tượng tham gia, trong 5 năm (từ 2014 – 2019), lực lượng PCCC chuyên nghiệp - Công an tỉnh đã phối kết hợp tổ chức 376 lớp; 96 khóa, chương trình tuyên truyền huấn luyện nghiệp vụ, giáo dục phổ biến pháp luật cho 32083 lượt người là đội viên Đội PCCC cơ sở, Dân phòng, cán bộ, công nhân viên các cơ quan, doanh nghiệp, trưởng, phó Công an xã, học sinh, giáo viên các trường...

Ngoài các hình thức tuyên truyền trên, lực lượng PCCC&CNCH Lào Cai còn chủ động tuyên truyền tới nhân dân nhiệm vụ công tác PCCC bằng các hình thức khác như: thực hiện quyết liệt công tác kiểm tra xử lý, đình chỉ hoạt động của các cơ sở vi phạm; đồng thời phối hợp Phòng công tác chính trị và các cơ quan thông tấn báo chí, đặc biệt là phối hợp chặt chẽ với Đài Truyền hình Lào Cai xây dựng phóng sự tuyên truyền, cảnh báo tới toàn thể các cơ quan doanh nghiệp và quần chúng nhân dân nhằm ngăn chặn các hành vi vi phạm tiếp theo. Với hình thức tuyên truyền này, thực sự đã mang lại hiệu quả thiết thực trong việc chấp hành pháp luật nói chung và công tác PCCC nói riêng.

Bên cạnh đó, đơn vị cũng thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng trực tiếp làm công tác tuyên truyền, gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", "xây dựng hình ảnh bản lĩnh người chiến sỹ Công an nhân dân bản lĩnh, nhân văn, vì nhân dân phục vụ"... giáo dục nâng cao tinh thần trách nhiệm cho toàn thể cán bộ chiến sỹ. Vào các kỳ họp sơ kết, tổng kết, đơn vị đã có những hình thức động viên khen thưởng kịp thời cho các đồng chí có thành tích xuất sắc trong công tác tuyên truyền, nâng cao kiến thức pháp luật về công tác PCCC&CNCH cho nhân dân.

Với sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của Đảng ủy, Giám đốc Công an tỉnh, và việc thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các biện pháp của lực lượng Cảnh sát PCCC, trong 5 năm qua công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Lào Cai đã tạo sự chuyển biến rõ nét về nhận thức trách nhiệm của toàn thể cán bộ nhân dân. Từng cá nhân đã có nhiều cố gắng, nỗ lực khắc phục khó khăn, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả, chủ động sáng tạo trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác tuyên truyền; vì vậy những năm qua số vụ cháy và thiệt hại do cháy gây ra trên địa bàn tỉnh luôn ở mức thấp. Có được những kết quả như trên cũng nhờ sự tham mưu kịp thời cho UBND tỉnh chỉ đạo các Sở ban ngành thực hiện nghiêm túc công tác PCCC&CNCH, sự phối kết hợp chặt chẽ giữa Công an tỉnh và Đài Phát thanh truyền hình tỉnh, huyện, Báo Lào Cai và các cơ quan thông tấn báo chí khác thường trú trên địa bàn tỉnh kịp thời

cập nhật các thông tin và đăng tải để nhân dân nắm được và chủ động các biện pháp phòng ngừa trong từng thời điểm như: Tuần lễ Quốc gia an toàn vệ sinh lao động, mùa nắng nóng, mùa mưa bão, mùa hanh khô và Tết Nguyên đán...

Từ thực tiễn công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện các mặt của công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh trong 5 năm qua, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai đã rút ra một số bài học kinh nghiệm, đó là:

Một là: Để tổ chức tốt công tác tuyên truyền ở địa phương trước hết phải được quần chúng nhân dân nhiệt tình hưởng ứng, tự giác chấp hành; sự vào cuộc của các cấp, các nghành, tranh thủ sự được sự chỉ đạo của UBND các cấp. Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về PCCC&CNCH được chỉ đạo tổ chức thường xuyên với nhiều nội dung, hình thức phong phú gắn với việc mở các đợt cao điểm, phát động phong trào Toàn dân PCCC qua đó đã nâng cao cao ý thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công nhân viên và nhân dân đối với công tác PCCC.

Hai là: Phải thường xuyên làm tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho lực lượng trực tiếp làm công tác tuyên truyền, gắn với cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh", giáo dục nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác và động viên khen thưởng kịp thời cho các đồng chí có thành tích xuất sắc, phê bình nghiêm túc những đồng chí thiếu tinh thần trách nhiệm để hiệu quả công tác thấp trong đội ngũ làm công tác tuyên truyền nhằm đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu công việc.

Ba là: Lực lượng Công an mà nòng cốt là lực lượng Cảnh sát PCCC phải thực sự phát huy được vai trò nòng cốt, chủ động trong công tác tham mưu và thực hiện vai trò quản lý nhà nước về PCCC, phòng nổ. Làm tốt chức năng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, tuyên truyền tới các cơ quan tổ chức, hộ gia đình và cá nhân kiến thức và các văn bản pháp luật về PCCC. Cương quyết xử lý triệt để các hành vi vi phạm quy định về PCCC&CNCH; Chủ động sơ kết, đánh giá rút kinh nghiệm, đề ra giải pháp tiếp tục thực hiện trong từng thời gian tiếp theo.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác tuyên truyền giáo dục phổ biến pháp luật và kiến thức về PCCC&CNCH trên địa bàn tỉnh Lào Cai còn một số tồn tại, khó khăn vướng mắc trong thực hiện như: Tỉnh có đặc điểm địa hình miền núi, giao thông đi lại còn khó khăn, dân cư phân tán không đồng đều, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số còn cách biệt về ngôn ngữ nên đã gặp trở ngại không nhỏ cho công tác tuyên truyền, giáo dục phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC&CNCH. Lực lượng trực tiếp làm công tác tuyên truyền về PCCC biên chế ít, phải làm việc kiêm nhiệm, thường xuyên phải đi xuống các cơ sở địa bàn xa đơn vị trong khi trang bị về phương tiện làm việc và chế độ chính sách còn hạn chế, hầu hết phải tự túc phương tiện liên lạc, đi lại nên có lúc hiệu quả tuyên truyền chưa cao. Một số ít các cơ quan, doanh nghiệp, hộ gia đình chưa thực sự coi trọng việc tìm hiểu, nghiên cứu, chấp hành các quy định, kiến thức về PCCC&CNCH; vì vậy, không chủ động loại trừ được các nguyên nhân có thể dẫn đến cháy, nổ, khi có cháy thì không biết cách xử lý hiệu quả dẫn đến những thiệt hại không đáng có. Vì vậy, trong thời gian tới, Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH - Công an tỉnh Lào Cai sẽ tiếp tục tham mưu đề xuất UBND tỉnh Lào Cai quan tâm đầu tư hơn nữa cho công tác tuyên truyền; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nghiệp vụ, Công an các huyện, thành phố nắm chắc tình hình, tăng cường công tác tuyên truyền, hướng dẫn bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú gắn với việc xử lý nghiêm các vi phạm nhằm làm chuyển biến rõ nét nhận thức của thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp, chủ hộ gia đình về việc chấp hành pháp luật PCCC&CNCH, giảm thiểu cháy, nổ xảy ra trên địa bàn tỉnh.■

NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN... *(Tiếp theo trang 20)*

nghiệp, cơ sở theo hướng tăng thời lượng công tác tuyên truyền trên hệ thống loa, băng rôn, khẩu hiệu, pano, áp phích, chú ý đến đặc điểm của từng loại đối tượng và địa bàn cho phù hợp. Đa dạng hoá các hình thức tuyên truyền để thu hút sự chú ý của cán bộ công nhân viên đối với công tác PCCC. Bằng các hình thức trực quan sinh động như: thông qua việc xây dựng các video, clip chiếu xem trong các buổi họp, lồng ghép các nội dung PCCC vào các cuộc họp, thường xuyên cập nhật tình hình cháy, nổ và những nguy hiểm về cháy, nổ tại các KCN; đặc biệt có thể ứng dụng thành tựu của sự phát triển nghành công nghệ thông tin, xây dựng thêm các kênh tuyên truyền PCCC qua mạng internet hoặc các ứng dụng trên thiết bị di động thông minh.

Thứ hai, gắn công tác tuyên truyền về PCCC với các phong trào thi đua thực hiện nhiệm vụ sản xuất của cơ sở để nâng cao nhận thức của lực lượng PCCC cơ sở và nhân viên trong các cơ sở thuộc các KCN. Làm tốt công tác biểu dương, khen thưởng đối với những cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác PCCC.

Thứ ba, phối hợp chặt chẽ với Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH Công an tỉnh Tiền Giang trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn thực hiện các biện pháp an toàn về PCCC. Tập trung tuyên truyền các chuyên đề về an toàn sử dụng gas, an toàn sử dụng điện… Chú trọng xây dựng phong trào Toàn dân PCCC, xây dựng các lực lượng nòng cốt để góp phần giảm thiểu số vụ cháy, kịp thời dập tắt vụ cháy kể từ khi mới phát sinh.

Thứ tư, tăng cường phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan thông tin đại chúng để đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến Luật Phòng cháy và chữa cháy và văn bản quy phạm pháp luật khác về PCCC đến cán bộ, công nhân tại các KCN trên địa bàn tỉnh; hàng năm tổ chức tốt các hoạt động PCCC hưởng ứng "Ngày Toàn dân PCCC 4/10" và "Tháng hành động an toàn vệ sinh lao động"; xây dựng chuyên mục riêng và định kỳ hàng tuần tổ chức tuyên truyền, phát sóng trên truyền thanh của các KCN về công tác PCCC.

Thứ năm, thường xuyên tổ chức sơ kết, tổng kết rút kinh nghiệm về công tác tuyên truyền, xây dựng các điển hình tiên tiến về PCCC. Việc tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cần được rút kinh nghiệm, chỉ ra những điểm mạnh, điểm tốt, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện tại các KCN qua đó có phương thức thực hiện hiệu quả cao hơn. Các gương điển hình, tiên tiến về PCCC cần phải được khen thưởng kịp thời và nhân rộng ra các địa bàn khác.■

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY CƠ SỞ TRONG HOẠT ĐỘNG PCCC TẠI CÁC NHÀ MÁY XI MĂNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Thượng úy LÊ TIẾN HÙNG
Khoa Cứu nạn, cứu hộ, Trường Đại học PCCC

Lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở là một trong những lực lượng nòng cốt trong công tác xây dựng phong trào Toàn dân tham gia phòng cháy chữa cháy. Từ lý luận và thực tiễn công tác cho thấy vai trò của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở đối với cơ sở nói chung và đối với các nhà máy xi măng nói riêng là rất quan trọng. Vì vậy, việc nâng cao vai trò, vị trí của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở tại các nhà máy xi măng là rất cần thiết. Bài viết nêu lên vai trò quan trọng của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở trong công tác phòng cháy và chữa cháy, phân tích, đánh giá những kết quả đã được và nhìn nhận những hạn chế, thiếu xót từ đó đưa ra các giải pháp nhằm nâng cao vai trò, vị trí của lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở tại các nhà máy xi măng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Trong những năm qua, hoạt động phòng cháy chữa cháy (PCCC) của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ (CS PCCC&CNCH) đã có những bước tiến lớn và nhiều thành tựu đáng ghi nhận góp phần bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội của đất nước. Một trong những yếu tố quan trọng giúp lực lượng CS PCCC&CNCH đạt được những thành quả to lớn đó là trong suốt quá trình xây dựng và phát triển lực lượng CS PCCC&CNCH luôn biết dựa vào sức mạnh to lớn của quần chúng nhân dân để thực hiện thắng lợi công tác PCCC.

Nhận thức rõ vai trò to lớn đó, nhà nước ta đã ban hành rất nhiều văn bản quy phạm pháp luật về PCCC trong đó quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của lực lượng PCCC tại chỗ như: ngày 29/6/2001, Quốc hội đã thông qua Luật Phòng cháy, chữa cháy, có hiệu lực từ ngày 01/10/2001; tiếp đó, ngày 22/11/2013, Quốc hội khóa XIII thông qua Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy; các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành như: Nghị định 79/2014/NĐ-CP, Thông tư 66/2014/TT-BCA...

Theo số liệu tính toán và công bố của Tổng cục Thống kê, trong hơn 5 năm qua (từ năm 2013 đến tháng 6/2019) tốc độ phát triển kinh tế của tỉnh Thanh Hóa đã có những kết quả khả quan ở mức cao so với mặt bằng chung của cả nước và tăng liên tục trong nhiều năm. Sự tăng trưởng kinh tế đó là do có thêm các sản phẩm mới của Nhà máy Lọc hóa dầu Nghi Sơn và một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tăng cao so với cùng kỳ như: xi măng, quần áo may sẵn, điện sản xuất, thủy sản đông lạnh chế biến, thuốc lá bao, giầy xuất khẩu...

Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa có 04 nhà máy xi măng (NMXM) lớn đang hoạt động, có tổng công suất 16,4 triệu tấn xi măng mỗi năm, có dây truyền công nghệ hiện đại mang tầm cỡ quốc tế, những NMXM này đã góp phần không nhỏ trong bức tranh phát triển kinh tế tổng thể của tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, đi kèm với sự phát triển đó thì yêu cầu về công tác PCCC cũng đã và đang đặt ra một áp lực không nhỏ cho lực lượng CS PCCC&CNCH và lực lượng phòng cháy, chữa cháy cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Theo thống kê của Phòng Cảnh sát PCCC&CNCH – Công an tỉnh Thanh Hóa, từ năm 2010 đến nay, các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đã để xảy ra 09 vụ cháy không có thiệt hại về người, còn thiệt hại về kinh tế là 8,6 tỷ đồng. Các vụ cháy xảy ra đều do lực lượng PCCC cơ sở của các nhà máy phát hiện, khống chế và dập tắt đám cháy. Chúng ta có thể thấy số vụ cháy tuy không nhiều, không có thiệt hại về người nhưng thiệt hại do nó gây ra là rất lớn và có thể coi đây là các vụ cháy lớn, nếu không phát hiện và khống chế kịp thời thì hậu quả do nó gây ra sẽ là rất nghiêm trọng.

Vai trò của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa được thể hiện qua các hoạt động như:

Đa số đội viên của Đội PCCC cơ sở làm việc tại các hạng mục của nhà máy, các phân xưởng, các bãi khai thác nguyên vật liệu, các kho (NMXM Bỉm Sơn là 80%, NMXM Long Sơn 75%, NMXM Công Thanh 85%, NMXM Nghi Sơn 90%) do đó lực lượng này sẽ hiểu rõ về mức độ nguy hiểm cháy, nổ tại nhà máy xi măng. Họ được trang bị những kiến thức cơ bản về PCCC nên có hiểu biết để tham mưu cho người đứng đầu NMXM về các biện pháp PCCC cũng như việc đề xuất việc ban hành các nội quy, quy định về PCCC.

Lực lượng PCCC cơ sở chủ động tiến hành các hoạt động như: tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC trong nhà máy (tính từ năm 2010 đến nay NMXM Bỉm Sơn có 18 lần tự tổ chức tuyên truyền, 9 lần có sự tham gia của CS PCCC&CNCH; NMXM Long Sơn đi vào hoạt động từ năm 2016 có 5 lần tự tuyên truyền, 3 lần có sự tham gia của CS PCCC&CNCH; NMXM Công Thanh có 15 lần tự tuyên truyền, 9 lần có sự tham gia của CS PCCC&CNCH; NMXM Nghi Sơn có 20 lần tự tuyên truyền, 9 lần có sự tham gia của CS PCCC&CNCH); lực lượng PCCC cơ sở xây dựng phong trào quần chúng tham gia PCCC&CNCH tại nhà máy. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC&CNCH tại các phân xưởng, kho bãi, nơi mình làm việc trong nhà máy. Trực tiếp là người kiểm tra phát hiện những thiếu sót về PCCC của nhà máy, trên cơ sở đó kiến nghị với lãnh đạo để có biện pháp khắc phục.

Là lực lượng chủ động tiến hành tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên của nhà máy (tính từ năm 2010 NMXM Bỉm Sơn 18 lần huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH; NMXM Long Sơn 5 lần; NMXM Công Thanh 15 lần; NMXM Nghi Sơn 18 lần). Đề xuất, tiến hành xây dựng phương án chữa cháy và phương án CNCH, tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy và phương án CNCH (tính từ năm 2010 NMXM Bỉm Sơn tự thực tập phương án chữa cháy 4 lần, có sự tham gia của CS PCCC&CNCH là 9 lần; NMXM Long Sơn tự thực tập 1 lần, có sự tham gia của CS PCCC&CNCH 3 lần; NMXM Công Thanh tự thực tập 4 lần, có sự tham gia CS PCCC&CNCH 9 lần; NMXM Nghi Sơn tự thực tập 4 lần, có sự tham gia của CS PCCC&CNCH 9 lần). Chuẩn bị phương tiện và trực tiếp sử dụng các phương tiện để thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH khi có

cháy, sự cố xảy ra; tham gia chữa cháy và CNCH ở địa phương và cơ sở khác khi có yêu cầu. Thường trực 24/24 tại nhà máy nên phát hiện kịp thời sự cố, tai nạn cháy, nổ và tổ chức công tác chữa cháy, CNCH ban đầu đạt hiệu quả cao.

Hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở đã thu được nhiều kết quả tốt nhưng cũng còn có những mặt hạn chế như:

Mô hình tổ chức và quản lý hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa chưa phù hợp với yêu cầu công tác PCCC tại các nhà máy này: 100% Đội PCCC cơ sở tại các NMXM đều hoạt động theo chế độ không chuyên trách nên không phát huy được tối đa vai trò của lực lượng PCCC cơ sở.

Quy định, nội quy PCCC có nội dung chưa phù hợp với điều kiện sản xuất, kinh doanh đối với NMXM, niêm yết các nội quy, quy định PCCC chưa đảm bảo.

Khi phát hiện những thiếu sót về an toàn PCCC, lực lượng PCCC cơ sở chưa hướng dẫn, đề xuất được những giải pháp PCCC phù hợp với đặc điểm sản xuất của NMXM, trong xử lý còn cả nể, bao che lỗi vi phạm của cán bộ, công nhân viên, dẫn tới ý thức chấp hành quy định an toàn về PCCC của cán bộ, công nhân viên trong nhà máy chưa cao.

Nội dung huấn luyện PCCC&CNCH chưa phù hợp với điều kiện thực tế tại NMXM; thời gian huấn luyện chưa đảm bảo theo đúng quy định, hoặc rút ngắn thời gian so với kế hoạch đặt ra.

Lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy và CNCH còn mỏng. Bảo quản bảo dưỡng phương tiện chữa cháy chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn, dẫn đến có nhiều phương tiện PCCC& CNCH đã bị hỏng mà chưa được bổ sung, thay thế.

Hồ sơ theo dõi, quản lý công tác PCCC không đầy đủ các nội dung theo quy định. Lực lượng PCCC cơ sở vẫn chưa tham mưu, đề xuất ban lãnh đạo NMXM ban hành xây dựng hồ sơ theo dõi, báo cáo hoạt động CNCH.

Những tồn tại thiếu sót nêu trên đã làm giảm vai trò của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa là do những nguyên nhân sau:

Việc đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa bị cắt giảm không đáp ứng được yêu cầu hoạt động công tác PCCC.

Người đứng đầu các NMXM chưa nắm được hết trách nhiệm của mình trong việc tìm hiểu và học tập kiến thức pháp luật về PCCC. Do kiến thức về nghiệp vụ PCCC&CNCH của người đứng đầu còn hạn chế dẫn đến việc thành lập và tổ chức duy trì hoạt động của Đội PCCC theo chế độ không chuyên trách nên chưa đáp ứng được yêu cầu về an toàn PCCC tại các NMXM hiện nay.

Ý thức, trách nhiệm của lực lượng PCCC cơ sở còn chưa cao, chưa thực sự chủ động trong việc thực hiện các nhiệm vụ của mình. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ PCCC&CNCH của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM còn hạn chế. Công tác tham mưu, đề xuất cho lãnh đạo, công tác tuyên truyền, huấn luyện, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy cũng như công tác kiểm tra đôn đốc, tổ chức chữa cháy đạt hiệu quả chưa cao, chưa đáp ứng được yêu cầu PCCC tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay.

Để khắc phục những tồn tại trên và nâng cao vai trò của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thì các NMXM cần phải thực hiện các giải pháp sau:

Một là, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các NMXM, người đứng đầu cần nắm được kiến thức pháp luật về PCCC. Tổ chức, chỉ đạo các hoạt động PCCC tại cơ sở đảm bảo theo yêu cầu của pháp luật. Đầu tư kinh phí cho hoạt động PCCC tại các NMXM đảm bảo để duy trì các hoạt động theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu tổ chức và quản lý hoạt động của lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa phù hợp với yêu cầu công tác PCCC tại các nhà máy này. Phát động và duy trì phong trào PCCC trong nhà máy, xây dựng quy chế khen thưởng, kỷ luật trong việc thực hiện nội dung công tác PCCC.

Hai là, đề xuất việc ban hành các quy định, nội quy an toàn về PCCC. Lực lượng PCCC cơ sở dựa vào tình hình thực tế của nhà máy mà đề xuất với người đứng đầu nhà máy tổ chức ban hành các quy định, nội quy về PCCC đáp ứng yêu cầu công tác PCCC tại các NMXM.

Ba là, tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCCC và xây dựng phong trào cán bộ, công nhân viên nhà máy tham gia PCCC. Lực lượng PCCC cơ sở phải đề xuất kế hoạch tổ chức tuyên truyền PCCC trong nội bộ nhà máy. Nội dung tuyên truyền phải sát với thực tế, phù hợp với yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC từng hạng mục của nhà máy, phân xưởng, trạm, kho, bãi khai thác của nhà máy.

Bốn là, kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành các quy định, nội quy an toàn PCCC. Tuỳ theo đặc điểm, tính chất hoạt động của từng phân xưởng, kho, bãi khai thác mà tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra về PCCC theo chế độ thường xuyên, định kỳ và đột xuất; việc kiểm tra PCCC phải tìm ra các sơ hở thiếu sót từ đó đề xuất những biện pháp khắc phục.

Năm là, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH. Phải đề xuất, xây dựng kế hoạch huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho cán bộ, công nhân viên làm việc tại nhà máy, đặc biệt là những người làm trực tiếp làm việc tại các khu vực có nguy hiểm về cháy, nổ cao. Thực hiện việc huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC&CNCH đảm bảo nội dung và thời gian cho lực lượng PCCC cơ sở theo quy định của pháp luật.

Sáu là, xây dựng phương án chữa cháy và CNCH, chuẩn bị lực lượng, phương tiện và thực hiện nhiệm vụ chữa cháy khi có cháy xảy ra; tham gia chữa cháy, CNCH ở cơ sở khác khi có yêu cầu. Xây dựng quy định cho việc bảo quản, sử dụng các phương tiện PCCC&CNCH, bảo đảm các điều kiện cho việc chữa cháy khi có cháy xảy ra. Đề xuất bổ sung phương án khi có sự thay đổi về kiến trúc, công năng, số lượng máy móc, số lượng công nhân viên làm việc của nhà máy. Thực hiện nhiệm vụ chữa cháy và CNCH khi có cháy xảy ra.

Bảy là, tham gia các hoạt động PCCC khác nhau như: tuyên truyền, cổ động, mít tinh, diễu hành, hội thao về PCCC&CNCH, bảo vệ liên quan đến cháy, nổ; tham gia khắc phục ngay nguy cơ phát sinh cháy, nổ; khắc phục hậu quả vụ cháy theo yêu cầu của người có thẩm quyền.

Lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM có vai trò quan trọng trong việc tổ chức thực hiện các hoạt động PCCC tại cơ sở, phát hiện và khắc phục các sơ hở, thiếu sót về PCCC, kịp thời phát hiện và xử lý có hiệu quả đối với các tai nạn, sự cố, cháy, nổ mới phát sinh. Trong bài viết trên tác giả đã nêu lên vai trò, vị trí, những tồn tại, hạn chế và đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao vai trò, vị trí của lực lượng PCCC cơ sở góp phần đảm bảo an toàn PCCC cho các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. Hy vọng rằng với những giải pháp nêu trên sẽ giúp cho lực lượng PCCC cơ sở tại các NMXM nói chung và các NMXM trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa nói riêng sẽ nâng

(Xem tiếp trang 35)

CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC&CNCH ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội

Hà Nội đang trong quá trình hội nhập, phát triển, tốc độ đô thị hóa nhanh, mật độ dân số gia tăng, các hoạt động sản xuất, kinh doanh dịch vụ, nhất là loại hình kinh tế tư nhân, kinh tế hộ gia đình ngày càng phát triển. Qua rà soát 1,1 triệu nhà ở trên địa bàn thành phố (hiện thành phố đang tiếp tục rà soát tổng số khoảng 1,6 triệu nhà dân) trong đó có 775.780 nhà ở riêng lẻ; 149.232 nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh; 14.240 cơ sở sản xuất và 2.147 kho hàng hóa xen kẽ trong khu dân cư.

Đặc điểm của loại hình nhà ở kết hợp kinh doanh, sản xuất thường được bố trí phổ biến dọc theo các tuyến phố, mặt phố, mặt ngõ; các cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hoá bố trí thường nằm trong các phố, ngõ nhỏ, sâu, nhiều công trình xây dựng trên các khu dất dự án, đất nông nghiệp, đất lấn chiếm hành lang bảo vệ đê điều, lưới điện, bảo vệ rừng... không đảm bảo về giao thông phục vụ công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Kiến trúc của loại hình nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh thường là nhà dạng nhà ống, có diện tích nhỏ hẹp (chiều rộng mặt tiền thông thường từ 3 - 6m), xây dựng sát nhau nên chỉ có một lối thoát nạn duy nhất ở phía mặt tiền. Nhiều ngôi nhà thường tận dụng mặt tiền để đặt các biển quảng cáo che kín ban công, cửa sổ hoặc xây kín không có ban công cửa sổ để làm kinh doanh, dịch vụ; một số nhà có ban công thì do lo ngại vấn đề an ninh nên người dân cũng bố trí chuồng cọp (lồng sắt) bao quanh; khi xảy ra sự cố cháy, nổ không có lối thoát nạn, thoát hiểm cho người dân, người lao động, dẫn đến những thiệt hại nghiêm trọng về người.

Về chất cháy rất đa dạng (đồ dùng gia đình, hàng tạp hoá…), hầu hết là các vật liệu dễ bắt cháy; trữ lượng hàng hoá lớn được bố trí trong phạm vi không gian chật hẹp, che lấp các lối đi, lối thoát nạn, thoát hiểm; hàng hoá sắp xếp không đảm bảo khoảng cách an toàn đến các nguồn nhiệt gây cháy nên dễ phát sinh cháy, nổ. Mặt khác, do nhu cầu trong sinh hoạt, các gia đình thường gia tăng các thiết bị tiêu thụ điện, nhất là các thiết bị tiêu thụ điện có công suất lớn như điều hoà, tủ lạnh, lò vi sóng…; hệ thống điện không được bảo dưỡng, thay thế đồng bộ dẫn đến nguy cơ cao xảy ra hiện tượng chập điện, quá tải. Ý thức của người dân, chủ cơ sở kinh doanh còn chủ quan, lơ là mất cảnh giác, chạy theo lợi nhuận kinh doanh mà không quan tâm đến công tác PCCC, không tự trang bị các phương tiện chữa cháy ban đầu; khi có sự cố cháy, nổ xảy ra không kịp thời xử lý từ giai đoạn ban đầu, dẫn đến đám cháy từ rất nhỏ, đơn giản sẽ trở thành đám cháy lớn, phức tạp.

Trước thực trạng tình hình cháy, nổ trên địa bàn cả nước nói chung và Thủ đô Hà Nội nói riêng trong thời gian qua có những diễn biến phức tạp, đã xảy ra một số vụ cháy lớn, cháy gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản; bám sát chỉ đạo của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chính phủ, Bộ Công an, Thành ủy, UBND thành phố đã chủ động ban hành nhiều Kế hoạch chuyên đề, văn bản chỉ đạo các mặt về công tác PCCC&CNCH, điển hình là Kế hoạch số 128/KH-UBND ngày 01/6/2017 về việc khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác PCCC&CNCH; Kế hoạch số 183/KH-UBND ngày 07/8/2017 về việc quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC đưa vào sử dụng trước khi Luật PCCC năm 2001 có hiệu lực; Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 18/9/2017 về tổng kiểm tra, ra soát công tác PCCC đối với nhà ở hộ gia đình, nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh, dịch vụ, cơ sở sản xuất, kho hàng hóa xen lẫn trong khu dân cư; Kế hoạch số 52/KH-UBND ngày 27/02/2019 về việc thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các khu chung cư, nhà cao tầng; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 06/3/2019 về việc thực hiện chỉ thị của Thành uỷ về nâng cao trách nhiệm của các cấp uỷ Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị, xã hội và nhân dân trong công tác PCCC&CNCH; Kế hoạch số 103/KH-UBND ngày 25/4/2019 thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác PCCC&CNCH tại khu dân cư; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 10/12/2018 về tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về PCCC giai đoạn 2019 - 2021.

Với phương châm công tác PCCC&CNCH phải lấy phòng ngừa là chính, để nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về PCCC&CNCH trong giai đoạn hiện nay, ngoài sự nỗ lực của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH thành phố, cần có sự tham gia của toàn xã hội, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, huy động sức mạnh của toàn dân tham gia; triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, hạn chế các vụ cháy lớn, nghiêm trọng. Theo đó, UBND thành phố đã chỉ đạo:

(1) Trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, thành phố đã xây dựng Kế hoạch và tổ chức 41 lớp tập huấn về PCCC&CNCH cho cộng đồng, với nhiều nhóm đối tượng từ cấp uỷ, chính quyền, đến người chủ cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hóa xen kẽ trong khu dân cư, người dân, người lao động; đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với các cơ quan báo, đài Trung ương; chỉ đạo, hướng dẫn cơ quan báo, đài của Hà Nội tăng thời lượng phát sóng, phát thanh tuyên truyền về PCCC; xây dựng các trang, chuyên mục về PCCC như: "An toàn PCCC" phát trên Kênh H1 - Đài Phát thanh truyền hình Hà Nội; chuyên mục "Hồ sơ 114" trên Kênh VOV giao thông, Đài Tiếng nói Việt Nam; chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Công an thành phố để nghiên cứu, xây dựng nội dung bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH để lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong trong nhà trường phù hợp với từng cấp học, bậc học.

(2) Trong công tác quy hoạch, thành phố đã chỉ đạo Sở Quy hoạch - Kiến trúc căn cứ Luật Thủ đô, quy hoạch xây dựng Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn 2050 để nghiên cứu, lập quy hoạch hệ thống hạ tầng cơ sở của Thủ đô đáp ứng các yêu cầu về công tác PCCC&CNCH theo quy định; rà soát các khu dân cư, quy hoạch đô thị, quy hoạch giải toả các cơ sở sản xuất, kho chứa



Vụ cháy nhà xưởng tại Trung Văn, quận Nam Từ Liêm Hà Nội đã khiến 8 người chết, trong đó có 4 người cùng một gia đình vào ngày 12/4/2019. *Ảnh: Tư liệu*

hàng hoá nguy hiểm cháy, nổ cao ra các khu, cụm công nghiệp, làng nghề tập trung để có biện pháp quản lý, đảm bảo an toàn về PCCC&CNCH; chỉ đạo Sở Giao thông vận tải quy hoạch hệ thống mạng lưới giao thông của thành phố; kiểm tra, xử lý, giải toả các công trình, cọc, bục, bệ, barie... cản trở các hoạt động chữa cháy, CNCH.

(3) Trong công tác quản lý đầu tư xây dựng, thành phố đã chỉ đạo Sở Xây dựng tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý trong lĩnh vực đầu tư xây dựng; các hồ sơ cấp Giấy phép xây dựng phải có văn bản tham gia ý kiến góp ý, Giấy chứng nhận thẩm duyệt về PCCC; đầu tư phát triển nguồn nước, hệ thống trụ nước, các bể chứa nước chữa cháy của thành phố (UBND thành phố đã phê duyệt và triển khai lắp đặt bổ sung 202 trụ nước phục vụ công tác chữa cháy trong năm 2017; giai đoạn 2018 - 2020 tiếp tục lắp đặt thêm 1.500 trụ); để khắc phục tình trạng giao thông không đảm bảo cho xe chữa cháy lưu thông, Hà Nội đã và đang triển khai lắp đặt trụ nước chữa cháy trong ngõ nhỏ, phố nhỏ ở các khu dân cư. Đồng thời, chỉ đạo Sở Kế hoạch đầu tư không cấp phép các dự án đầu tư mới đối với các chủ đầu tư có công trình vi phạm về PCCC chưa được khắc phục.

(4) Trước tình hình cháy nguyên nhân do điện có chiều hướng diễn biến phức tạp, thành phố đã chỉ đạo Tổng Công ty Điện lực thành phố thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn trong quản lý hệ thống điện, mạng lưới điện thành phố, từng bước hạ ngầm hệ thống điện, cáp viễn thông để ngăn ngừa các nguyên nhân, nguy cơ cháy hệ thống điện trên cột; chỉ đạo các đơn vị điện lực tại các quận, huyện, thị xã tăng cường kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc sử dụng điện của các cơ sở sản xuất, kinh doanh xen kẽ trong khu dân cư, nhà ở hộ gia đình và đặc biệt là các khu dân cư, nhà chung cư có nguy hiểm cháy, nổ trên địa bàn thành phố.

(5) Chỉ đạo UBND các quận, huyện, thị xã xây dựng Kế hoạch, thành lập các tổ công tác với sự tham gia của các đơn vị liên quan (Cảnh sát PCCC, Cảnh sát khu vực, tài chính, điện lực, đô thị, các tổ chức đoàn thể, xã hội...) để phối hợp tuyên truyền vận động nhân dân tự giác thực hiện các biện pháp, giải pháp đảm bảo an toàn PCCC; kết hợp kiểm tra, đánh giá tính chất nguy hiểm cháy, nổ, các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC, đồng thời hướng dẫn các giải pháp đảm bảo an toàn PCCC kiến nghị chủ hộ gia đình, người đứng đầu cơ sở thực hiện nhằm khắc phục triệt để các tồn tại, thiếu sót trong công tác PCCC. Công tác kiểm tra được thực hiện với phương châm "vào từng ngõ, gõ từng nhà, rà từng việc", không để sót lọt đối tượng; xử lý nghiêm các trường hợp xây dựng sai phép, không phép, xây dựng trên đất lấn chiếm, hành lang bảo vệ đê điều, lưới điện...; quản lý chặt chẽ nhân hộ khẩu đăng ký lưu trú qua đêm, tuyệt đối không cho người ngủ qua đêm tại xưởng sản xuất, trường hợp bố trí phải đảm bảo có gian phòng riêng biệt, đảm bảo ngăn cháy, có lối thoát ra ngoài trực tiếp; từng bước có phương án di dời cơ sở sản xuất, kho chứa hàng hoá có nguy cơ cháy, nổ cao ra khỏi khu dân cư.

(6) Thành phố đã giao Công an Hà Nội là đơn vị chủ trì, tham mưu UBND thành phố theo dõi việc triển khai thực hiện các Kế hoạch chuyên đề của UBND thành phố về công tác PCCC&CNCH; đồng thời nghiên cứu, xây dựng Đề án nâng cao năng lực, hiệu quả của lực lượng Dân phòng; quy định về sự phối hợp giữa lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ trong công tác PCCC&CNCH; ban hành các quy định về chế độ phụ cấp, trang bị phương tiện chữa cháy, CNCH cho lực lượng Dân phòng theo quy định của pháp luật; tăng cường mở các lớp đào tạo bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng chữa cháy, CNCH chuyên sâu và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của lực lượng dân phòng, bảo vệ dân phố, dân quân tự vệ, nhằm phát huy hiệu quả phương châm "4 tại chỗ".■

KINH NGHIỆM THỰC TẾ TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PCCC&CNCH ĐỐI VỚI LOẠI HÌNH NHÀ Ở KẾT HỢP SẢN XUẤT, KINH DOANH TRONG KHU DÂN CƯ TRÊN ĐỊA BÀN TP HẢI PHÒNG

NGUYỄN VĂN THÀNH
Phó Chủ tịch UBND TP Hải Phòng

TP Hải Phòng là đô thị loại I, trung tâm cấp quốc gia, có vị trí quan trọng về kinh tế, xã hội và an ninh, quốc phòng; là thành phố cảng, cửa chính ra biển, là đầu mối giao thương quan trọng và là một trong những trung tâm phát triển của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ và cả nước.

Hải Phòng có diện tích 1.519km^2, dân số trên 02 triệu người, với 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm 7 quận, 8 huyện (với 223 đơn vị cấp xã: 70 phường, 10 thị trấn và 143 xã).

Trong những năm qua, thành phố có nhiều đổi mới trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành; được Trung ương quan tâm, chỉ đạo; tiềm lực của các thành phần kinh tế được phát huy, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện; tạo được sức mạnh tổng hợp đưa Hải Phòng bước vào thời kỳ phát triển mạnh mẽ với nhiều đột phá, tăng trưởng cao, bền vững, an ninh chính trị ổn định.

Trong đó nổi bật là cơ sở hạ tầng kỹ thuật thành phố như: hệ thống giao thông, các khu, cụm công nghiệp, khu đô thị được đầu tư, nâng cấp mạnh mẽ tạo nên một diện mạo mới cho thành phố. Có thêm nhiều nhà đầu tư, nhiều doanh nghiệp lớn, áp dụng công nghệ sản xuất tiên tiến trên thế giới chính thức đi vào sản xuất tại Hải Phòng tạo động lực mới cho sự phát triển của thành phố trong những năm tới.

Năm 2018, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố (GRDP) đạt 16,25%, tổng thu nội địa đạt 24.768 tỷ đồng, vượt chỉ tiêu đề ra cho cả nhiệm kỳ 05 năm 2015 - 2020, phản ánh tốc độ tăng trưởng đột phá của thành phố.

Trước đòi hỏi ngày một cao của quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và thành phố, thì cùng với quá trình phát triển, sẽ luôn phát sinh những mặt thiếu sót, bất cập, trong đó có lĩnh vực PCCC&CNCH. Hiện tại, TP Hải Phòng vẫn còn hàng trăm cơ sở trọng điểm có nguy cơ cháy, nổ cao; cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nằm đan xen trong khu dân cư ở nội thành, nội thị. Thành phố, các ngành, các cấp đã quan tâm đầu tư ở các địa bàn trọng điểm về cháy, nổ, song vẫn chưa tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế, xã hội hiện nay tại địa bàn thành phố.

Các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, gia công hoặc kinh doanh thường chứa nhiều vật dụng, hàng hóa dễ cháy, nguy cơ cháy nổ cao như: vải, da giầy, đồ nhựa, ghế đệm mút, hàng mã..., các đồ vật dụng sinh hoạt gia đình như: bàn ghế, chăn đệm, phông rèm, xe máy, tăng tải trọng chất cháy, làm gia tăng nguy cơ cháy. Mặt khác, việc sử dụng thiết bị điện phục vụ sinh hoạt và sản xuất kinh doanh tăng nhưng không cải tạo hệ thống dây điện làm quá tải gây nguy cơ chập cháy cao. Việc sử dụng nguồn lửa, nguồn nhiệt, hoá chất, xăng dầu, bình gas sát các vật liệu dễ cháy, làm tăng nguy cơ mất an toàn về cháy, nổ.

Để đảm bảo an ninh, bảo vệ tài sản, các cơ sở thường bố trí nhiều lớp cửa bảo vệ kiên cố, khi xảy ra sự cố cháy không thể thoát nạn nhanh chóng, kịp thời và gây khó khăn trong việc chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

Ngoài ra các nhà ở xây dựng liền kề hoặc riêng lẻ có từ 01 đến 07 tầng, một số nhà cao đến 09, 10 tầng sử dụng cho sinh hoạt gia đình, sau đó thay đổi công năng làm văn phòng cho thuê, kết hợp nhà ở hoặc kinh doanh dịch vụ khác nhưng không được thẩm duyệt thiết kế về PCCC, bổ sung lối thoát nạn, dẫn đến thiếu lối thoát nạn theo quy định. Các nhà nhiều tầng không có cửa chặn khói tại các phòng, khi có cháy trong các phòng làm khói lan truyền lên các tầng phía trên gây nguy hiểm cho người không thể thoát nạn.

Tại các cơ sở này trang thiết bị phương tiện chữa cháy còn thiếu về số lượng, không đảm bảo về chất lượng do không được bảo dưỡng định kỳ.

Trong khi đó, ý thức, kiến thức PCCC của một bộ phận nhân dân thành phố và người đứng đầu cơ sở còn hạn chế. Các điều kiện đảm bảo an toàn PCCC mặc dù đã được người đứng đầu cơ sở và các cấp đầu tư hơn trước, nhưng vẫn còn thấp, chưa theo kịp tốc độ phát triển kinh tế, xã hội hiện nay, luôn tiềm ẩn nguy cơ cao, gây hậu quả khó lường khi có sự cố cháy, nổ xảy ra.

Theo báo cáo của Công an TP Hải Phòng, từ ngày 16/12/2018 đến ngày 14/5/2019, trên địa bàn thành phố xảy ra 43 vụ cháy, làm chết 01 người, bị thương 02 người, thiệt hại về tài sản ước tính 04 tỷ đồng. Lực lượng PCCC&CNCH – Công an thành phố đã tham gia cứu nạn, cứu hộ: 10 vụ. Ngoài ra còn xảy ra 126 sự cố cháy nhỏ, thiệt hại không đáng kể.

Số vụ cháy trong các khu dân cư có chiều hướng gia tăng, chủ yếu tập trung tại nhà dân và cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh nằm trong khu dân cư.

Thống kê một số vụ cháy điển hình tại các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh gây thiệt hại nghiêm trọng: Ngày 29/7/2011, xảy ra cháy tại nhà xưởng sản xuất giầy da (rộng 150m^2) tại xã Tân Dân, huyện An Lão, TP Hải Phòng làm 13 người chết, 25 người bị thương. Ngày 29/12/2014 xảy ra cháy tại Tiệm may Kiều (nhà số 14/136, đường Nguyễn Đức Cảnh, quận Lê Chân, Hải Phòng) làm chết 06 người chết. Ngày 24/4/2016, xảy ra cháy tại cửa hàng kinh doanh vàng mã trên địa bàn xã Quốc Tuấn, huyện An Lão, TP Hải Phòng làm hai cháu bé bị tử vong. Ngày 17/3/2019 xảy ra cháy tại nhà số 54, đường Lạch Tray, phường Lạch Tray, quận Ngô Quyền, TP Hải Phòng làm 01 người chết.

Công tác chữa cháy trong các khu dân cư, nội thành thường gặp nhiều khó khăn, phức tạp. Đáng chú ý là các điều kiện về hạ tầng, giao thông đô thị của thành phố còn nhiều điểm hạn chế, cản trở công tác chữa cháy tại các khu dân cư. Do lịch sử để lại, trong các tuyến đường phố khu vực nội thành nhỏ, hẹp; có hàng nghìn ngõ nằm xen kẽ, chằng chịt trong các khu đô thị, khu dân cư tập trung. Hơn 70% là ngõ nhỏ hẹp, xe chữa cháy không thể vào được, hoặc vào được nhưng không quay được đầu xe. Nhiều ngõ quá sâu tới hàng km, với nhiều ngách nhỏ. Hầu hết các ngõ này đều rộng không tới 3,5m, thậm chí nhiều ngõ chỉ có 0,7m. Đặc biệt trong số này, nhiều ngõ có nền đường yếu, người dân làm cọc bê-tông, cọc

sắt, vật liệu cản đường… khiến xe chữa cháy không thể vào được. Việc tiếp cận đám cháy để trinh sát hiện trường, triển khai lực lượng, phương tiện chữa cháy gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến hiệu quả công tác chữa cháy, CNCH. Tại rất nhiều tuyến đường quận, việc lắp đặt trụ nước chữa cháy chưa đảm bảo về số lượng, toàn thành phố mới có khoảng 1.800 trụ cấp nước, thiếu khoảng hơn 1.000 trụ. Với điều kiện nguồn nước như vậy, rất khó có thể đáp ứng yêu cầu chữa cháy, nhất là khi xảy ra cháy lớn, cháy ở trong ngõ sâu, thời gian cháy tự do kéo dài…

Thực hiện nghiêm túc Luật PCCC 2001, Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC năm 2013 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật. Ủy ban nhân dân TP Hải Phòng đã luôn quan tâm, chỉ đạo công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chỉ đạo, hướng dẫn về PCCC&CNCH. Từ tháng 7/2014 đến 15/11/2018, Thành ủy, HĐND, UBND thành phố ban hành 01 Nghị quyết, 06 Chỉ thị, 02 Chương trình, 05 Quyết định, 07 Kế hoạch, 12 Công văn chỉ đạo các sở, ngành, đơn vị, địa phương, cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn thực hiện nghiêm công tác PCCC&CNCH. HĐND thành phố đã ban hành Nghị quyết số 27/2017/NĐ- HĐND ngày 08/12/2017 quy định việc xử lý các cơ sở không đảm bảo yêu cầu về PCCC trên địa bàn TP Hải Phòng được đưa vào sử dụng trước ngày Luật PCCC số 27/2001/QH10 có hiệu lực. Theo đó thành phố xác định nội dung, nhiệm vụ trọng tâm, thời gian, lộ trình thực hiện, thành lập Ban Chỉ đạo và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng Sở, ngành, địa phương để triển khai thực hiện.

UBND thành phố đã ban hành Quy chế phối hợp quản lý công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ. Chỉ đạo Cảnh sát PCCC thành phố cùng với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố, các đoàn thể quần chúng, các Sở, ngành, đơn vị trên địa bàn thành phố ký 12 quy chế phối hợp trong công tác đảm bảo an toàn PCCC.

Hàng năm, chỉ đạo lực lượng Cảnh sát PCCC - Công an thành phố phối hợp với các sở, ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt công tác điều tra cơ bản, tiến hành rà soát, thống kê, phân loại các cơ sở thuộc diện quản lý nhà nước về PCCC, cũng như phân cấp quản lý về PCCC.

Cảnh sát PCCC thành phố đã chỉ đạo và triển khai kiểm tra công tác PCCC theo 05 chuyên đề trong đó có nhiều cơ sở thuộc loại hình là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư như: các cơ sở khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cơ sở vui chơi, giải trí tập trung đông người trên địa bàn thành phố; các cơ sở y tế, điều trị, khám chữa bệnh, sản xuất, bán dụng cụ y tế và thuốc đông – tây y trên địa bàn thành phố; các cơ sở kinh doanh karaoke, bar, vũ trường trên địa bàn TP Hải Phòng; các khu dân cư trên địa bàn thành phố; các khu chung cư, tổ dân phố, nhà tập thể và các nhà cao từ 07 tầng trở lên dân cư trên địa bàn thành phố.

Trong những năm qua, hoạt động quản lý nhà nước về PCCC của các chủ thể quản lý đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh trong khu dân cư tuy đã đạt được những kết quả tích cực, song trong quá trình triển khai tổ chức thực hiện còn bộc lộ một số tồn tại, bất cập như: công tác chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức thực hiện Luật PCCC và hệ thống các văn bản dưới luật của UBND các cấp cũng như chủ cơ sở nhiều lúc, nhiều nơi còn mang tính hình thức, chưa quyết liệt, triệt để. Việc ban hành văn bản hướng dẫn có nơi, có lúc chưa kịp thời, chưa đầy đủ, chưa đồng bộ nên trong quá trình triển khai còn gặp phải một số khó khăn, vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức pháp luật về PCCC chưa thường xuyên, liên tục. Công tác xây dựng phong trào Toàn dân PCCC&CNCH mà trực tiếp là xây dựng lực lượng dân phòng và PCCC cơ sở tuy đã được đẩy mạnh nhưng chưa thực sự đảm bảo yêu cầu thực tế. Các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh đan xen trong khu dân cư đã đưa vào hoạt động từ trước khi có Luật PCCC không thực hiện đúng các quy định thẩm duyệt thiết kế về PCCC nên không đảm bảo các điều kiện an toàn về PCCC và không đáp ứng yêu cầu phục vụ chữa cháy. Công tác điều tra, xử lý các vụ cháy, nổ và xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC còn nhiều hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu. Còn có hiện tượng nể nang trong công tác xử lý, mức xử phạt chưa cao nên tác dụng răn đe, phòng ngừa vi phạm pháp luật về PCCC còn hạn chế. Công tác quy hoạch xây dựng và phát triển mạng lưới Đội Cảnh sát PCCC còn chưa đáp ứng yêu cầu thực tế và phù hợp với quy chuẩn xây dựng Việt Nam. Hoạt động thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC còn chưa sâu sát, cụ thể. Chế độ chính sách đối với lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng Dân phòng vẫn còn hạn chế. Việc mua bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc theo Nghị định số 23/2018/NĐ-CP của Chính phủ của các cơ sở trong diện còn chậm; có nhiều cơ sở không chịu mua hoặc mua không đúng mức phí.

Từ kinh nghiệm thực tế trên địa bàn thành phố trong những năm qua, để nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC&CNCH đối với các cơ sở là nhà ở kết hợp sản xuất kinh doanh trong khu dân cư, TP Hải Phòng sẽ tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Một là, tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương và thành phố. Trọng tâm là: Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác PCCC, Chỉ thị số 34-CT/TU ngày 03/3/2015 của Ban Thường vụ Thành ủy Hải Phòng về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác PCCC&CNCH trên địa bàn thành phố, Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 23/01/2019 của Ủy ban nhân dân thành phố về tăng cường công tác PCCC&CNCH trên địa bàn TP Hải Phòng năm 2019.

Hai là, tăng cường tuyên truyền về công tác PCCC sâu rộng đến mọi tầng lớp nhân dân nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm của mỗi công dân, chủ cơ sở trong công tác PCCC từ sinh hoạt hàng ngày đến sản xuất, kinh doanh; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong công tác PCCC; thông báo danh sách cơ quan, doanh nghiệp, cá nhân vi phạm các quy định về PCCC trên các phương tiện thông tin đại chúng.

Ba là, tiến hành điều tra cơ bản, phân loại đánh giá thực trạng loại hình cơ sở nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Phân cấp cụ thể việc quản lý nhà nước về PCCC cho lực lượng Cảnh sát PCCC và chính quyền địa phương. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

Bốn là, thực hiện chức năng quản lý của nhà nước về PCCC theo quy định của pháp luật để duy trì thường xuyên các điều kiện an toàn về PCCC. Tăng cường tổ chức kiểm tra, khắc phục, bổ sung các điều kiện về an toàn PCCC đối với nhà ở kết hợp sản xuất, kinh doanh. Đồng thời giải tỏa các hộ kinh doanh buôn bán lấn chiếm trái phép, chống cháy lan, bỏ các cọc bê tông, rào chắn, barie, cổng chào tại đầu ngõ phục vụ xe chữa cháy hoạt động thuận lợi.

Năm là, trên cơ sở kết luận của Đoàn Giám sát Quốc hội về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật về PCCC giai đoạn 2014 - 2018 trên địa bàn TP Hải Phòng, UBND thành phố sẽ đề ra những việc

(Xem tiếp trang 35)

GÓC NHÌN 114

CHÁY RỪNG NỖI LO VÀ TRÁCH NHIỆM

DƯƠNG THIÊN HƯƠNG

Thời gian qua, trên địa bàn cả nước, nắng nóng kéo dài trên diện rộng khiến nguy cơ cháy, nổ gia tăng, đặc biệt là hiểm họa cháy rừng ở mức báo động vô cùng nguy hiểm. Chỉ tính từ 26/6/2019 - 15/7/2019, riêng địa bàn các tỉnh miền Trung nước ta xảy ra hàng trăm vụ cháy rừng nghiêm trọng trong nhiều ngày. Hàng trăm hecta rừng bị thiêu hủy, hàng ngàn người xuyên đêm "cõng nước lên non" tham gia chữa cháy cứu rừng, nhiều người bị thương, có người đã ngã xuống trong cuộc chiến với "giặc lửa" giành lại sự sống cho rừng, giành lại bầu khí quyển cho cuộc sống của con người. Cháy rừng đã và đang gióng lên hồi chuông cảnh báo về nỗi lo và trách nhiệm của mỗi chúng ta.

Tôi sinh ra và lớn lên ở rừng. Cái duyên nợ gắn với rừng cũng gắn với bước chân tôi trên mọi miền đất nước. Đó không chỉ là những cánh rừng Tây Bắc bạt ngàn nơi quê hương tôi mà còn là rừng đước, rừng tràm, những cánh rừng nguyên sinh ngập mặn miền Tây Nam Bộ, Đất Mũi Cà Mau hay những cánh rừng miền Trung ngút ngàn đã đi vào thơ ca, nhạc, họa. Đâu đâu tôi cũng bắt gặp một sự hồi sinh kỳ lạ từ những khu rừng do các yếu tố của thiên nhiên tác động, bắt gặp sự tồn tại hiên ngang với dòng thời gian hàng trăm năm qua của các khu rừng nguyên sinh vốn được thiên nhiên ban tặng cho đất nước Việt Nam. Rừng đã và đang là những nhân chứng lặng im nhưng biết nói từ những bộ rễ không lồ, những thân cây cao ngút trời, những tán lá che kín mặt trời, mặt trăng trong khoảng lặng đầy vẻ bí ẩn, uy thiêng. Rừng cũng đã và đang là đề tài hấp dẫn, ẩn chứa những điều kỳ lạ mà văn nghệ sỹ trong và ngoài nước luôn đặt mục tiêu khám phá. Nhiều người đã thốt lên: khai thác, tìm hiểu hoài mà vẫn chưa "thấu" hết nét trầm uất, u ẩn, kỳ bí của rừng…



Cháy rừng tại khu vực núi Nầm giáp ranh giữa xã Sơn Thủy và Sơn Châu, huyện Hương Sơn, Hà Tĩnh ngày 08/7/2019. Ảnh: PV

Rừng là tác phẩm vô giá mà thiên nhiên ban tặng cho đất nước Việt Nam ta. "Rừng vàng, biển bạc" là cụm từ chất chứa niềm tự hào trong tim mỗi người dân đất Việt. Rừng là nhân chứng lặng im nhưng biết nói, biết hành động trong mỗi thời khắc lịch sử của đất nước. "Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù" góp phần to lớn vào những cuộc kháng chiến cứu nước thần thánh của dân tộc. Đất nước hòa bình, rừng là điểm đến du lịch hấp dẫn thu hút du khách từ năm châu, bốn bể, mang lại nguồn kinh tế không nhỏ cho đất nước. Rừng là bầu sinh quyển, là lá phổi xanh cho cuộc sống trong lành của con người, là nơi người dân mưa sinh từ đó…Rừng là nơi ngăn bão lũ, chắn sóng, ngăn sạt lở, xói mòn, điều tiết, ngăn ngừa biến đổi khí hậu…Cuộc sống con người ở bất kỳ đâu trên trái đất này nói chung và người Việt Nam nói riêng, nếu không có rừng, thiếu rừng là thiếu đi nhịp thở, thiếu đi sự sống…

Không đau và không lo sao được khi rừng ngày càng bị tàn phá nghiêm trọng, diện tích rừng ngày càng bị thu hẹp. Đặc biệt là hiểm họa cháy rừng hàng năm vẫn diễn ra tàn phá nặng nề những cánh rừng thiêng. Theo thống kê của Tổng cục Lâm nghiệp, năm 2016, nước ta đã xảy ra hàng chục vụ cháy rừng, diện tích rừng thiệt hại hơn 3000ha. Năm 2017, cả nước xảy ra 182 vụ cháy rừng lớn nhỏ, diện tích rừng thiệt hại là hơn 350ha. Năm 2018, hàng chục vụ cháy rừng xảy ra trên cả nước làm thiệt hại hàng trăm hecta rừng. Và

hai pha còn lại trong điều kiện như vậy, các cuộn dây của hai pha làm việc sẽ bị quá tải, bị đốt nóng đến bốc cháy.



Hình 2: Quá tải động cơ điện.

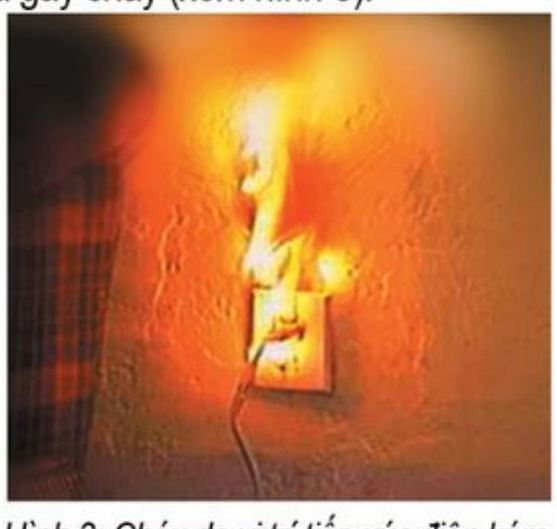
Dấu hiệu quan trọng nhất của hiện tượng quá tải là sự đốt nóng các phần dẫn điện của mạng điện và các thiết bị điện, đốt nóng lớp vỏ cách điện và nhiệt phân nó (*xem hình 2*). Điều đó kéo theo sự xuất hiện những mùi đặc trưng của của các sản phẩm phân huỷ cao su hoặc sơn, dầu... Khi đó, độ sáng của đèn điện giảm, tốc độ quay của Rôto động cơ cũng giảm. Trong chế độ làm việc khi chỉ còn 2 pha điện của động cơ ba pha làm việc thấy tiếng ồn của động cơ tăng lên, Rôto quay chậm lại, thậm chí dừng hẳn. Bởi vậy, khi đưa ra giả thuyết này cũng nên tham khảo những thông tin từ nhân chứng mô tả những biến đổi khác thường của mạng điện thể hiện trên các đèn chiếu sáng, tiếng ồn của động cơ, hoặc các mùi khác lạ xuất hiện trước khi phát hiện ra cháy.

Ngoài ra, khi kiểm chứng giả thuyết này cũng cần phải tập trung xem xét trạng thái của lớp vỏ cách điện tại những chỗ còn được bảo vệ của dây dẫn điện, lưu ý đến sự xuất hiện trên lớp vỏ cách điện những vết phồng rộp, nứt nẻ, mất đi tính dẻo và dấu vết nóng chảy bên trong vỏ nhựa là những dấu vết đặc trưng của sự quá tải trên lưới điện .

Trong thực tế các vụ cháy, thường gặp nhiều nguyên nhân phát sinh ra cháy do sự quá tải trên quạt điện. Động cơ quạt điện ở chế độ làm việc bình thường có một cân bằng về nhiệt. Khi bị cản trở hoạt động hoặc ngăn cản khả năng trao đổi nhiệt sẽ làm tăng nhiệt độ của động cơ, làm chảy mềm và gây cháy các chi tiết bằng các vật liệu dễ cháy xung quanh nó.

Thứ ba: Giả truyết về nguyên nhân phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn.

Điện trở tại nơi dòng điện chuyển từ vật dẫn này đến một vật dẫn khác qua một bề mặt tiếp xúc thực tế gọi là điện trở tiếp xúc. Điện trở tiếp xúc lớn là do sự ghép nối không chặt giữa các phần khác nhau của mạch điện. Ví dụ, tại các vị trí đấu dây dẫn vào cầu dao, vào các thiết bị bảo vệ, vào động cơ hoặc các máy móc dụng cụ khác. Khi sự lắp ghép hoặc đấu nối các chi tiết không đảm bảo thì những vết hàn, những mối nối… chính là các nguyên nhân tạo thành điện trở tiếp xúc lớn và gây cháy (*xem hình 3*).



Hình 3: Cháy do vị trí tiếp xúc điện kém.

Nếu các mối tiếp xúc bị đốt nóng đến nhiệt độ cao sẽ tác động đến những vật liệu dễ cháy xung quanh nó và gây ra cháy còn trong môi trường đậm đặc khí cháy, hơi dung môi hoặc bụi cháy được thì có thể chính là nguyên nhân gây ra cháy, nổ bụi hoặc cháy, nổ hỗn hợp khí.

Khi nghiên cứu khả năng phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn cần xem xét đến sự có mặt của các thiết bị bảo vệ. Các thiết bị này ngay cả khi được lựa chọn đúng cũng có thể không ngăn được cháy bởi dòng điện trong mạch không tăng nhưng điện trở tiếp xúc lớn gây ra một sự toả nhiệt lớn.

Sự đốt nóng tại các vị trí ghép nối của các dây dẫn, vật dẫn với nhau là dấu hiệu đặc trưng quan trọng nhất của điện trở tiếp xúc lớn. Sự xuất hiện những vết kim loại màu xanh, những dấu vết nứt nẻ, tạo vảy của lớp vỏ cách điện chính là những biến đổi sinh ra do sự tăng nhiệt độ của các mối ghép. Thông thường, khi xuất hiện những vị trí có điện trở tiếp xúc lớn và có phát nhiệt đều kèm theo mùi khét đặc trưng của cao su cháy, mùi các sản phẩm nhiệt phân của các loại sơn hoặc vật liệu khác của lớp vỏ cách điện và tiếng kêu lách tách.

Việc xây dựng giả thuyết về khả năng phát sinh ra cháy do điện trở tiếp xúc lớn ở những mối ghép của dây dẫn hoặc lõi cáp đúng hay không đúng là ở chỗ có hay không những vật liệu cháy được tại những vị trí xuất hiện điện trở tiếp xúc lớn đó.

Sau mỗi vụ cháy, việc xây dựng và kiểm chứng các giả thuyết về nguyên nhân trực tiếp gây ra cháy dựa trên cơ sở các thông tin và kết quả thu được trong quá trình khám nghiệm hiện trường vụ cháy là hết sức quan trọng. Những hoạt động và hiện tượng trước và trong khi xảy ra cháy. Tại khu vực cháy có hoặc không có các hoạt động của con người, có điện hay không có điện, các dấu vết cậy phá, leo trèo, những vật chất lạ, xuất hiện sau khi xảy ra cháy… là những minh chứng quan trọng làm cơ sở xác định chính xác nguyên nhân trực tiếp gây cháy. Trên đây, tác giả đã nêu và phân tích một số giả thuyết điển hình rút ra từ thực tế về các nguyên nhân phát sinh ra cháy do điện.

Tuy nhiên, sự cố ngắn mạch, quá tải, điện trở chuyển tiếp có phải là nguyên nhân làm phát sinh nguồn nhiệt gây cháy, dẫn đến cháy xảy ra hay không phải phải phụ thuộc vào nhiều thông tin thu thập bằng các biện pháp điều tra khác nhau.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/07/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

2. Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật về an toàn điện.

3. Quy phạm trang bị điện 11 – TCN 2006.

4. TCVN 9206-2012: Đặt thiết bị điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

5. TCVN 9207-2012: Hướng dẫn đặt dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng – tiêu chuẩn thiết kế.

6. Đại học PCCC (2004), Giáo trình Điều tra nguyên nhân vụ cháy, Nxb Khoa học kỹ thuật.

7. Lê Quang Hải, Lê Thanh Bình, Nguyễn Thanh Hải (2017), Giáo trình Phòng cháy các thiết bị điện, Hà Nội.

CÔNG TÁC KIỂM TRA AN TOÀN VỀ PHÒNG CHÁY VÀ CHỮA CHÁY ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VIÊNG CHĂN NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO

Trung tá BUN LIÊNG SỦN THA KÍT
Phó Trưởng phòng, Cục Cảnh sát PCCC Bộ An ninh Lào

Kiểm tra an toàn về PCCC là biện pháp có vai trò rất quan trọng, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC. Theo đó, bài viết này phản ánh thực trạng công tác kiểm tra của Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở, chỉ ra những thiếu sót, bất cập, nguyên nhân và đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn hiện nay.

Viêng Chăn là Thủ đô của nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Thành phố Viêng Chăn nằm ở Tả ngạn sông Mê Kông, ở tọa độ 17^{0}58' Bắc, 102^{0}36' Đông, có diện tích 3.920km^2, chia thành 09 huyện với dân số 820,940 người (năm 2015). Là trung tâm chính trị, văn hóa, kinh tế, xã hội của đất nước, trong những năm qua, Thành phố Viêng Chăn đã có bước phát triển mạnh về kinh tế, 02 khu công nghiệp đã đi vào hoạt động, 03 khu kinh tế đang được triển khai, nhiều khách sạn, trung tâm thương mại lớn, bệnh viện, trường học… được xây dựng. Cùng với sự phát triển về kinh tế, xã hội, kéo theo là sự gia tăng về yêu cầu bảo đảm an toàn PCCC. Những năm qua, chính quyền thành phố đã triển khai nhiều biện pháp nhằm phòng ngừa, ngăn chặn tai nạn cháy, nổ. Tuy nhiên, tình hình cháy, nổ vẫn diễn biến phức tạp, chỉ tính từ năm 2014 đến 2018, trên địa bàn thành phố đã xảy ra 328 vụ cháy (chiếm 40% số vụ cháy trong cả nước), làm chết 02 người, bị thương 10 người, thiệt hại về tài sản 821,374 tỷ Kíp (tương đương 2,2 nghìn tỷ VNĐ).

Trên địa bàn thành phố hiện có 1.357 cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC. Do tính chất quan trọng của địa bàn trọng điểm về an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội của cả nước, nhằm bảo đảm an toàn PCCC ở mức độ cao nhất, Bộ An ninh Lào đã giao Cục Cảnh sát PCCC quản lý những cơ sở có vị trí quan trọng về chính trị, các cơ sở lớn do Trung ương quản lý, các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Theo đó, Cục Cảnh sát PCCC quản lý 386 cơ sở, bao gồm: trụ sở, văn phòng làm việc của các cơ quan nhà nước cấp Trung ương: 31 cơ sở; bảo tàng, cung văn hoá quốc gia: 7 cơ sở; bệnh viện tuyến Trung ương, trường đại học, cao đẳng: 35 cơ sở; ngân hàng: 29 cơ sở; chợ, trung tâm thương mại lớn, khách sạn 5 sao: 12 cơ sở; cơ sở sản xuất công nghiệp: 250 cơ sở; hai khu công nghiệp và các cơ sở là sân vận động quốc gia, sân bay, kho xăng dầu, kho vật tự hàng hoá: 20 cơ sở.

Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn trực tiếp quản lý 971 cơ sở, trong đó: trụ sở, văn phòng làm việc cấp thành phố: 02 cơ sở; bệnh viện tư nhân: 04 cơ sở; chợ, trung tâm thương mại (cấp huyện quản lý): 30 cơ sở; khách sạn từ 4 sao trở xuống: 166 cơ sở; quán bar: 20 cơ sở; nhà máy, xí nghiệp: 484 cơ sở; bến xe: 02 cơ sở; công ty kinh doanh xăng dầu và các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng: 263 cơ sở.

Để bảo đảm an toàn PCCC trong các cơ sở, từ năm 2014 đến nay, Cục Cảnh sát PCCC, Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã tham mưu cho Tổng cục Cảnh sát và UBND thành phố ban hành các văn bản chỉ đạo về PCCC nhất là trong các dịp Lễ, Tết, mùa hanh khô, như: Thông báo số 395/CA-TP ngày 27/7/2016 của Công an Thành phố Viêng Chăn về việc tăng cường trách nhiệm về PCCC đối với khách sạn, nhà nghỉ trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn; Chỉ thị số 02/TPVC ngày 09/4/2015 của UBND Thành phố Viêng Chăn về tăng cường trách nhiệm tổ chức biện pháp PCCC trên địa bàn thành phố; Thông báo số 03/CS ngày 30/1/2017 của Tổng cục Cảnh sát về tăng cường các biện pháp phòng chống hoả hoạn trong mùa khô năm 2017… Đồng thời đối với công tác kiểm tra an toàn về PCCC, Phòng Kiểm tra PCCC của Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã chủ động rà soát các cơ sở trên địa bàn và tham mưu cho Công an thành phố ban hành các Kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ. Cụ thể, năm 2014, Phòng Cảnh sát PCCC đã tham mưu cho Công an thành phố duyệt Kế hoạch kiểm tra chuyên đề đối với cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, cơ sở điện lực và công tác PCCC rừng; năm 2015, tiến hành kiểm tra chuyên đề đối với đơn vị, cơ sở thuộc Công an Thủ đô, cơ sở kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng, kiểm tra việc thực hiện quy định về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc; năm 2016, kiểm tra chuyên đề chợ, trung tâm thương mại, cơ sở sản xuất hàng hóa, kinh doanh dịch vụ, chuyên đề PCCC vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở kinh doanh xăng dầu; năm 2018, kiểm tra PCCC cơ sở vật liệu nổ công nghiệp, cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ, trụ sở làm việc và nơi lưu trữ, bảo quản hồ sơ, kho vật chứng, tang vật của các đơn vị Công an thành phố.

Trong thời gian qua (từ năm 2014 đến tháng 6 năm 2019), lực lượng Cảnh sát PCCC đã tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC đối với cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn tổng cộng 2.154 lượt kiểm tra, đưa ra 8.707 kiến nghị, các cơ sở đã thực hiện được 2.318 kiến nghị trong đó:

Cục Cảnh sát PCCC: 742 lượt kiểm tra, đưa ra 3.670 kiến nghị, thực hiện được 987 kiến nghị.

Phòng Cảnh sát PCCC TP Viêng Chăn: 1.412 lượt kiểm tra, đưa ra 5.037 kiến nghị, thực hiện được 1.331 kiến nghị.

Những tồn tại, thiếu sót cơ bản thường được phát hiện và đưa ra kiến nghị tại cơ sở như: thiếu hồ sơ quản lý công tác PCCC, hệ thống điện (cũ, hư hỏng), chưa trang bị hoặc trang bị chưa đầy đủ phương tiện PCCC, sắp xếp đồ đạc (không ngăn nắp, gần nguồn nhiệt, điện...), hệ thống thoát nạn (không có biển báo, đèn chỉ dẫn lối thoát nạn...), vệ sinh công nghiệp không bảo đảm theo quy định...

Công tác kiểm tra của Phòng Kiểm tra PCCC thuộc Cục Cảnh sát PCCC và Đội Kiểm tra thuộc Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn đã bám sát vào chương trình công tác năm để tham mưu, đề xuất các cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn công tác PCCC, đồng thời triển khai đồng bộ các mặt công tác nghiệp vụ PCCC, bước đầu đáp ứng được yêu cầu công tác đảm bảo an toàn PCCC, góp phần đưa công tác PCCC đi vào nền nếp, chủ động phòng ngừa, hạn chế số vụ cháy xảy ra ở các cơ sở. Việc kiểm tra về cơ bản đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, trước khi tiến hành kiểm tra đã tiến hành lập kế hoạch, chủ động phối hợp với các ban ngành có liên quan thành lập đoàn kiểm tra liên ngành. Kết quả kiểm tra đã giúp cho công tác nắm tình hình, phân loại cơ sở, hướng dẫn, yêu cầu cơ sở thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về PCCC. Công tác kiểm tra đã kết hợp với công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, hướng dẫn cơ sở tự kiểm tra qua đó góp phần nâng cao nhận thức của người đứng đầu cơ sở, nâng cao trách nhiệm của cán bộ công nhân viên, người lao động trong công tác PCCC. Tuy nhiên, công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn còn bộc lộ những mặt hạn chế, thiếu sót, cụ thể là: việc xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra tuy đã được thực hiện nhưng chất lượng chưa cao nhất là đối với kế hoạch kiểm tra định kỳ, việc xác định nội dung kiểm tra chưa phù hợp với tính chất, đặc điểm của từng loại hình cơ sở. Một số cán bộ kiểm tra chưa thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm tra, chế độ kiểm tra định kỳ, đột xuất hàng năm đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ dẫn đến trong quá trình kiểm tra còn nhiều trường hợp chưa phát hiện được thiếu sót, sai phạm nghiêm trọng về PCCC. Đối với các kiến nghị về PCCC chưa có biện pháp buộc cơ sở phải khắc phục, chủ yếu dừng lại ở việc tuyên truyền, hướng dẫn nên cơ sở không thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC (tỷ lệ cơ sở thực hiện các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC mới đạt 26,6%). Một số nơi khi kiểm tra, cán bộ kiểm tra thực hiện chỉ mang tính hình thức, không nắm chắc tình hình, tính chất nguy hiểm cháy, nổ của cơ sở nên không đưa ra được các kiến nghị khắc phục các sơ hở, thiếu sót về PCCC. Chưa có biện pháp khắc phục triệt để đối với cơ sở bất hợp tác với cơ quan Cảnh sát PCCC trong quá trình thực thi nhiệm vụ kiểm tra. Việc tiến hành xử phạt vi phạm hành chính chưa được triển khai do chưa có chế tài quy định cụ thể. Công tác kiểm tra chưa trực tiếp phục vụ việc phân loại cơ sở, việc lập hồ sơ quản lý cơ sở của cán bộ kiểm tra chưa được thực hiện nghiêm túc.

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên nhưng chủ yếu là một số nguyên nhân sau:

Về hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC làm cơ sở pháp lý cho quản lý nhà nước về PCCC nói chung và cho công tác kiểm tra an toàn về PCCC của lực lượng Cảnh sát PCCC nói riêng chưa đầy đủ và đồng bộ. Tính đến thời điểm hiện tại, ở Cộng hoà dân chủ nhân dân Lào mới chỉ có Luật PCCC (được ban hành từ năm 2007), các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật PCCC như Nghị định của Chính phủ, các Thông tư hướng dẫn thực hiện của Bộ An ninh chưa dược ban hành. Vì vậy, các quy định về công tác kiểm tra như: đối tượng, nội dung kiểm tra, chế độ kiểm tra, nhiệm vụ quyền hạn của cán bộ kiểm tra, trình tự thủ tục, kiểm tra, việc thực hiện các kiến nghị kiểm tra của cơ quan Cảnh sát PCCC cũng như xử lý vi phạm hành chính về PCCC chưa được quy định cụ thể. Bộ An ninh cũng chưa có quy định về việc phân loại cơ sở, phân cấp quản lý giữa Cục Cảnh sát PCCC với các Phòng Cảnh sát PCCC thuộc Công an cấp tỉnh, phần lớn các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác quản lý nhà nước cũng như công tác kiểm tra an toàn về PCCC dưới dạng văn bản hành chính nên tính pháp lý không cao. Mặt khác, Bộ An ninh cũng chưa phối hợp với các Bộ Xây dựng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Năng lượng trong xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC mà phần lớn dựa vào việc nghiên cứu áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Việt Nam hoặc các nước khác nên rất khó cho việc thực hiện tại các cơ sở cũng như cho công tác kiểm tra an toàn về PCCC.

Về phía Cục Cảnh sát PCCC và Phòng Cảnh sát PCCC Công an Thành phố Viêng Chăn: Hiện nay, tổ chức bộ máy chưa hoàn thiện, đội ngũ cán bộ còn thiếu về số lượng và yếu về trình độ chuyên môn để bổ nhiệm làm công tác kiểm tra an toàn PCCC (Tổng số cán bộ trực tiếp làm công tác kiểm tra an toàn về PCCC của 2 đơn vị này là 18 người, trong đó có 6 cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng PCCC được đào tạo tại Việt Nam, 12 cán bộ có trình độ đại học, trung cấp, sơ cấp ngành ngoài được bồi dưỡng kiến thức về PCCC). Những hạn chế của đội ngũ cán bộ kiểm tra được thể hiện ở các điểm sau: kinh nghiệm và trình độ tham mưu, xây dựng, đề xuất cấp trên ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về công tác PCCC nói chung và kiểm tra an toàn về PCCC nói riêng còn nhiều hạn chế, nhất là chưa chủ động thường xuyên theo dõi những đề xuất, yêu cầu với cấp trên dẫn đến chậm tiến độ, bị bỏ sót mà chưa được ban hành. Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của cán bộ kiểm tra còn yếu, số cán bộ được đào tạo về chuyên môn PCCC chưa đáp ứng yêu cầu công tác đặt ra. Phần lớn cán bộ kiểm tra được luân chuyển từ ngành khác sang nên trong khi tiến hành kiểm tra an toàn về PCCC đối với các cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, quy trình công nghệ hiện đại, phức tạp không hiểu được đầy đủ các đặc điểm, tính chất nguy hiểm cháy, nổ, dẫn đến kiểm tra còn hời hợt, không phát hiện được các sơ hở thiếu sót, không đưa ra được các giải pháp, biện pháp phòng ngừa cháy, nổ cho cơ sở.

Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra còn thiếu sự chỉ đạo tập trung, thống nhất, chưa xây dựng được quy chế phối hợp giữa Cảnh sát PCCC với các đơn vị chức năng, các ban, ngành của Thành phố trong công tác kiểm tra. Chưa tập trung chỉ đạo việc buộc các cơ sở phải khắc phục các sơ hở thiếu sót theo các kiến nghị của cơ quan Cảnh sát PCCC. Mặt khác, do điều kiện kinh tế còn khó khăn nên Bộ An ninh chưa đầu tư mua sắm các trang thiết bị, phương tiện

phục vụ công tác kiểm tra của lực lượng Cảnh sát PCCC.

Về phía các cơ sở: Người đứng đầu các cơ sở chưa có nhận thức đầy đủ về công tác PCCC, coi công tác PCCC là của lực lượng Cảnh sát PCCC chứ không phải là công việc của chính mình nên thường coi nhẹ, ít quan tâm đến công tác PCCC, thậm chí có thái độ bất hợp tác với cơ quan Cảnh sát PCCC khi được kiểm tra về PCCC. Các quy định về PCCC trong Luật PCCC chưa được thực hiện nghiêm túc, như: không ban hành quy định, nội quy PCCC, không thực hiện đầy đủ các quy định về xây dựng lực lượng PCCC tại chỗ, xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, đầu tư mua sắm, trang bị phương tiện PCCC, tổ chức tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC, không tự tổ chức công tác kiểm tra an toàn về PCCC trong cơ sở cửa mình... Đối với cán bộ công nhân viên, người lao động trong các cơ sở nhận thức về PCCC còn rất hạn chế nên việc chấp hành các quy định về PCCC chưa được thực hiện một cách nghiêm túc.

Từ những kinh nghiệm của Việt Nam trong quản lý nhà nước về PCCC và tình hình thực tế công tác kiểm tra đối với cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn, có thể đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC như sau:

Một là, chủ động tham mưu đề xuất cho Chính phủ, Bộ An ninh, UBND thành phố trong việc từng bước xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC như: Nghị định, Thông tư, Quyết định về công tác PCCC nói chung và kiểm tra an toàn về PCCC nói riêng, trong đó xác định rõ các cơ sở thuộc diện quản lý về PCCC, cơ sở có nguy cơ cháy, nổ cao, quy định cụ thể về điều kiện an toàn PCCC đối với cơ sở; quy định về nội dung, chế độ, thẩm quyền, trình tự, thủ tục kiểm tra an toàn về PCCC; quy định cụ thể về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực PCCC. Cục Cảnh sát PCCC cần xây dựng văn bản để Bộ An ninh ban hành về tiêu chí phân loại cơ sở và phân cấp quản lý giữa Cục Cảnh sát PCCC với các Phòng Cảnh sát PCCC các địa phương; quy định về công tác điều tra cơ bản, lập phiếu quản lý cơ sở, lập hồ sơ quản lý cơ sở; quy định về tiêu chuẩn cán bộ kiểm tra an toàn về PCCC; quy định về phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra và việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị trong kiểm tra an toàn về PCCC. Trên cơ sở nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC của Việt Nam và một số quốc gia khác, tham mưu đề xuất với Bộ An ninh, phối hợp với các Bộ, Ban, Ngành ở Trung ương từng bước xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC để áp dụng trong công tác PCCC tại Lào.

Hai là, kết hợp công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC, xây dựng phong trào Toàn dân tham gia PCCC tại các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn, đặc biệt là tại các chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, cơ sở xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng và các cơ sở sản xuất, kho tàng, nơi tập trung đông người có nguy cơ cháy, nổ cao. Kết hợp các hình thức tuyên truyền bằng âm thanh và hình ảnh, như tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, qua đó mà nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm về PCCC của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, của cán bộ, công nhân viên, người lao động trong các cơ sở.

Tăng cường công tác hướng dẫn người đứng đầu cơ sở và lực lượng PCCC cơ sở trong thực hiện công tác PCCC; nêu cao trách nhiệm trong việc tự tổ chức kiểm tra an toàn về PCCC của người đứng đầu cơ sở. Thường xuyên huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC tại chỗ. Bên cạnh huấn luyện kiến thức nghiệp vụ PCCC cần chú trọng huấn luyện kỹ năng xử lý các tình huống cháy, nổ; kỹ năng thoát nạn; kỹ năng sử dụng các phương tiện PCCC, nhất là phương tiện chữa cháy ban đầu và làm công tác tự kiểm tra an toàn về PCCC tại các cơ sở.

Ba là, tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra an toàn về PCCC của Cục Cảnh sát PCCC và Công an Thành phố Viêng Chăn về xây dựng chương trình kế hoạch, phân công, bố trí cán bộ kiểm tra và thực hiện quy trình thủ tục kiểm tra. Trước mắt, Cục Cảnh sát PCCC tập trung xây dựng tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ kiểm tra (Sổ tay cán bộ kiểm tra), trong đó xác định các nội dung, tiêu chí kiểm tra cụ thể đối với từng loại hình cơ sở: Trụ sở làm việc của các cơ quan nhà nước, các cơ sở giáo dục, bệnh viện, chợ, trung tâm thương mại, khách sạn, cơ sở sản xuất, kho tàng, cơ sở kinh doanh xăng dầu, khí dầu mỏ hoá lỏng, khu công nghiệp, các cơ sở vui chơi, giải trí, tập trung đông người. Hướng dẫn thực hiện chế độ kiểm tra định kỳ đối với cơ sở thuộc diện quản lý và cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ; hướng dẫn nội dung, trình tự thủ tục kiểm tra đột xuất, cách thức lập biên bản kiểm tra, soạn thảo văn bản yêu cầu, kiến nghị đối với cơ sở và thực hiện chế độ phúc tra về PCCC. Chỉ đạo công tác kiểm tra theo chuyên ngành, chuyên đề, thường xuyên tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm về công tác kiểm tra.

Để nâng cao chất lượng công tác kiểm tra cần chú ý nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ kiểm tra thông qua công tác tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ về PCCC, kiến thức pháp luật và các kiến thức liên ngành; bố trí cán bộ có năng lực, kinh nghiệm làm công tác kiểm tra đối với các cơ sở trọng điểm, có sở có nguy cơ cháy, nổ cao. Thường xuyên giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của cán bộ kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm về phẩm chất đạo đức, về ý thức tổ chức, kỷ luật. Đầu tư trang bị các phương tiện kỹ thuật phục vụ công tác kiểm tra.

Bốn là, từng bước đưa công tác xử lý vi phạm các quy định về PCCC vào nền nếp. Để thực hiện nội dung này, Cục Cảnh sát PCCC cần có văn bản hướng dẫn thực hiện Điều 27 Luật PCCC, trong chỉ đạo thực hiện cần kiên quyết tiến hành đình chỉ hoặc tạm đình chỉ hoạt động đối với các cơ sở vi phạm nghiêm trọng các quy định về PCCC. Đối với các vi phạm hành chính, cần tham mưu đề xuất UBND thành phố ban hành văn bản chỉ đạo, kịp thời xử phạt các hành vi vi phạm quy định về PCCC để có tác dụng răn đe, phòng ngừa và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra an toàn về PCCC góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về PCCC.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa Cục Cảnh sát PCCC, Công an Thành phố Viêng Chăn với các cơ quan, ban, ngành trên địa bàn thành phố trong công tác kiểm tra an toàn về PCCC. Đề xuất UBND Thành phố ban hành quy chế phối hợp và thực hiện phối hợp liên ngành trong công tác kiểm tra, xử lý vi phạm về PCCC đối với các cơ sở trên địa bàn Thành phố Viêng Chăn.■

PHÂN VÙNG NGUY HIỂM CHÁY, NỔ ĐỐI VỚI CÁC CÔNG TRÌNH XĂNG DẦU

Thiếu tá, TS. PHẠM HUY QUANG
Khoa Phòng cháy, Trường Đại học PCCC

Ngành công nghiệp khai thác, chế biến, vận chuyển, bảo quản dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ. Hiệu quả của công tác đảm bảo an toàn về phòng cháy và chữa cháy (PCCC) tại các công trình xăng dầu phụ thuộc rất lớn vào việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ đối với các khu vực đặt các thiết bị công nghệ. Tùy theo tần suất xuất hiện, số lượng các nguồn gây cháy, nổ và điều kiện môi trường xung quanh mà mỗi khu vực được phân loại theo các mức độ khác nhau. Việc đánh giá, phân loại các khu vực cháy, nổ thấp hơn thực tế sẽ dẫn đến thiếu sót trong công tác quản lý an toàn về PCCC, từ đó tiềm ẩn rủi ro rất lớn đối với con người, môi trường và tài sản khi xảy ra cháy, nổ. Ngược lại, việc đánh giá và phân loại các khu vực cháy, nổ cao hơn thực tế gây lãng phí lớn cho đầu tư công trình do phải lắp đặt các thiết bị vượt quá mức yêu cầu. Tuy nhiên, tại Việt Nam vẫn thiếu các tiêu chuẩn cụ thể, gây khó khăn cho việc kiểm tra an toàn về PCCC.

Trong bài báo này, tác giả đưa ra một số tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ và các phương pháp phân vùng nhằm giảm bớt thiệt hại khi có cháy, nổ xảy ra, nâng cao hiệu quả trong công tác đảm bảo an toàn về PCCC tại các công trình xăng dầu.

1. Nhận thức chung về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ

1.1. Phân loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ thuộc loại chất lỏng có tính chất nguy hiểm cháy, nổ cao. Căn cứ vào mức độ nguy hiểm cháy hay nhiệt độ chớp cháy, dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ được chia thành ba loại:

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 1: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy nhỏ hơn 37,8°C.

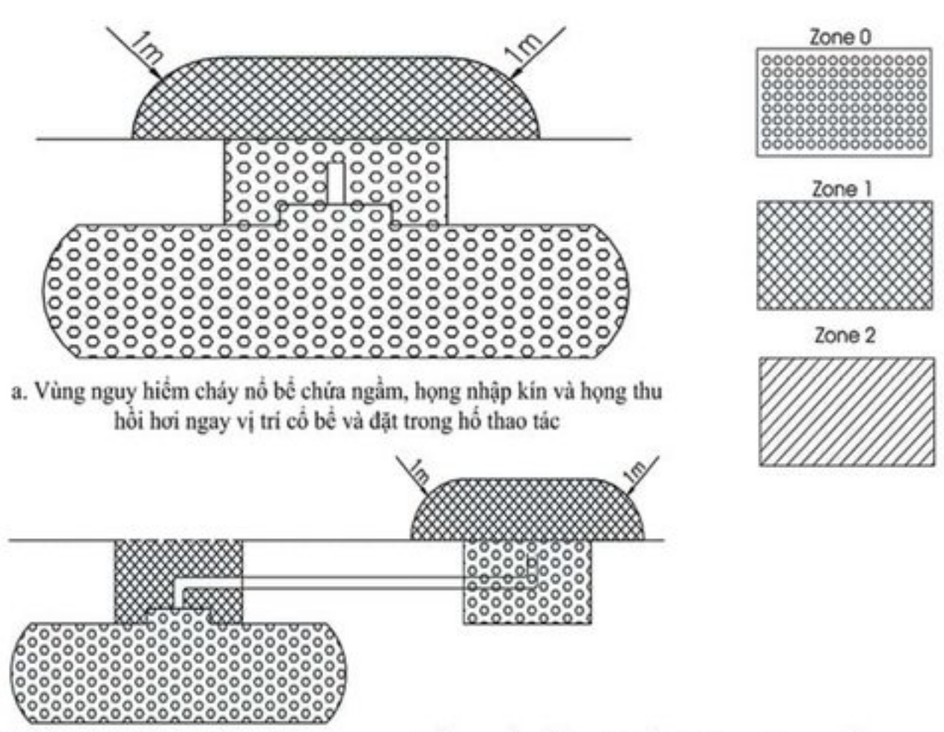
Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 2: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy từ 37,8°C đến dưới 60°C.

Dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 3: Gồm các loại dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ có nhiệt độ chớp cháy từ 60°C trở lên.

1.2. Phân vùng nguy hiểm cháy, nổ

Vùng nguy hiểm cháy, nổ được định nghĩa là không gian 3 chiều, trong đó chất cháy có khả năng hiện diện ở mức độ cần phải cân nhắc phù hợp trong thiết kế và lắp đặt thiết bị để kiểm soát nguồn nhiệt gây cháy. Nói cách khác, mục tiêu của phân vùng cháy, nổ nhằm giảm đến mức chấp nhận được khả năng xuất hiện đồng thời hỗn hợp khí có khả năng gây cháy và nguồn nhiệt gây cháy. Vì vậy, việc phân chia công trình thành các vùng nguy hiểm cháy, nổ tùy theo cấp độ khác nhau là rất cần thiết, trong đó, vùng cháy, nổ được phân chia thành Z0, Z1, Z2 theo khả năng hiện diện của hỗn hợp khí hoặc hơi chất lỏng dễ cháy. Việc sử dụng các thiết bị có thể phát sinh nguồn nhiệt gây cháy phải được kiểm soát cũng như hạn chế trong các khu vực này.

Căn cứ theo tần suất xuất hiện và thời gian tồn tại của các chất dễ cháy dưới dạng khí hoặc hơi để tạo thành môi trường khí nổ, vùng nguy hiểm cháy, nổ được chia thành 3 cấp: Z0, Z1, Z2.



a. Vùng nguy hiểm cháy nổ bể chứa ngầm, họng nhập kín và họng thu hồi hơi ngay vị trí cổ bể và đặt trong hố thao tác

Hình 1: Phân cấp vùng nguy hiểm nổ đối với bể chứa xăng dầu, họng nhập, hố thao tác.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z0: Vùng mà môi trường khí nổ xuất hiện, tích tụ một cách thường xuyên, liên tục và/hoặc trong một thời gian dài.

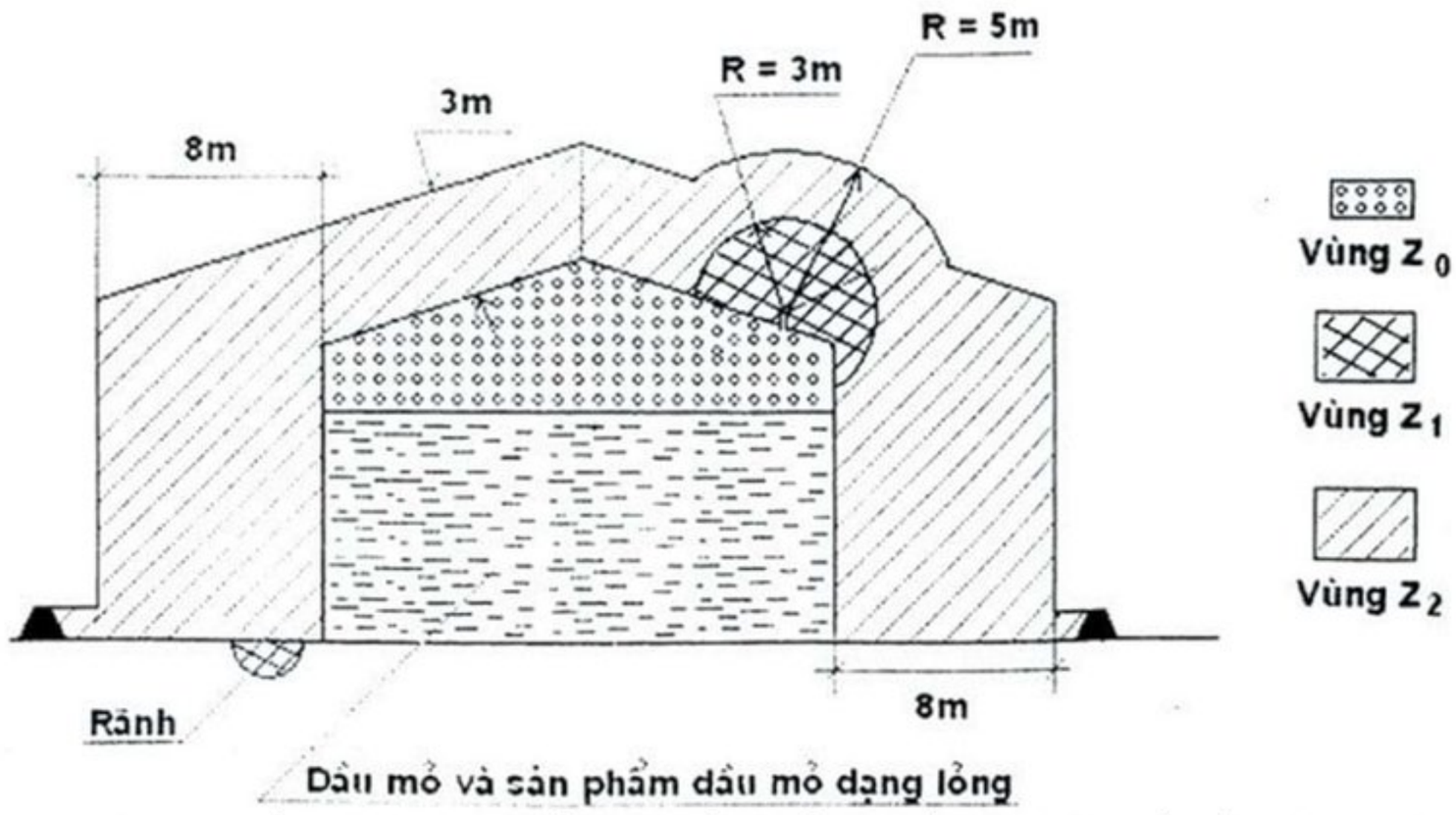
Vùng cháy, nổ Z0 hình thành trong các trường hợp sau:

- Trong khi vận hành, khai thác bình thường các hạng mục, công trình không hoàn toàn kín dùng để tồn chứa, xuất nhập dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.
- Trong các hoạt động sửa chữa, bảo dưỡng công trình, thiết bị tồn chứa, bơm chuyển dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ.
- Trong trường hợp có sự cố hư hỏng của công trình thiết bị tồn chứa, bơm chuyển, xuất nhập dẫn tới tràn dầu hoặc rò rỉ, tích tụ khí hoặc hơi chất dễ cháy, kết hợp với không khí tạo thành môi trường khí nổ.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z1: Vùng mà môi trường khí nổ có thể xuất hiện nhưng không thường xuyên trong các điều kiện hoạt động bình thường.

Vùng cháy, nổ Z1 hình thành trong các trường hợp sau:

- Tại khu vực mà dầu mỏ hoặc sản phẩm dầu mỏ thường xuyên được tồn chứa, bảo quản trong các vật chứa hoặc hệ thống đóng kín, nhưng khí hoặc hơi của chúng có thể thoát ra trong những trường hợp có sự cố dẫn tới tràn dầu và/hoặc rò rỉ chất dễ cháy, tạo thành môi trường khí nổ.
- Tại khu vực có môi trường khí nổ nhưng được thường xuyên thông gió nhân tạo, hiện tượng tập trung hơi chất dễ cháy để tạo ra môi trường khí nổ chỉ xảy ra khi có hư hỏng hoặc hoạt động không bình thường của thiết bị thông gió.
- Tại khu vực liền kề với khu vực Z0 và có thể xảy ra sự thông khí với nhau (không thường xuyên), không có các biện pháp ngăn chặn sự lưu thông khí đó hoặc không áp dụng các biện pháp thông gió nhân tạo cần thiết.



Hình 2: Sơ đồ mô tả vùng nguy hiểm cháy, nổ của bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ loại 1 và 2.

Vùng nguy hiểm cháy, nổ cấp Z2: Vùng mà môi trường khí nổ không có khả năng xuất hiện trong các điều kiện hoạt động bình thường, hoặc nếu xuất hiện thì chỉ tồn tại trong một thời gian ngắn.

Vùng cháy, nổ Z2 thường là các vùng liền kề với Z1, hoặc khu vực tồn chứa, bảo quản, cấp phát, bơm chuyển dầu mỏ và các sản phẩm dầu mỏ loại 3.

2. Thực trạng phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu ở Việt Nam

Tại Việt Nam, các công trình xăng dầu được quy định bao gồm: cảng xuất nhập, kho chứa và hệ thống đường ống vận chuyển dầu thô, xăng, dầu diesel (DO), dầu nhiên liệu (FO), dầu hỏa (Kerosene), nhiên liệu máy bay, reformate, naptha, condensate và các chế phẩm có nguồn gốc dầu mỏ pha trộn với nhiên liệu sinh học; nhà máy chế biến và lọc hóa dầu; công trình xử lý, chế biến, vận chuyển, tiếp nhận, tồn chứa và phân phối khí và khí hóa lỏng; công trình tìm kiếm thăm dò và khai thác dầu khí và các công trình khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động dầu khí.

Ở Việt Nam, các tài liệu quy định về vùng nguy hiểm nổ với các công trình xăng dầu mới chỉ có TCVN 5334:2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng và QCVN 01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu. Đối với các công trình xăng dầu còn lại hiện vẫn chưa có các văn bản quy phạm pháp luật trong nước quy định việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ dẫn đến khó khăn cho công tác thẩm duyệt thiết kế về PCCC cũng như xây dựng quy trình đảm bảo an toàn về PCCC.

Qua khảo sát, các nhà máy, công trình xăng dầu ở Việt Nam đều phải thực hiện phân vùng cháy, nổ từ giai đoạn thiết kế. Tuy nhiên, do công trình xăng dầu ở Việt Nam rất đa dạng, mỗi một công trình lại áp dụng những tiêu chuẩn nước ngoài khác nhau, phạm vi áp dụng rộng, gặp nhiều khó khăn trong công tác kiểm tra, giám sát. Vì vậy, vấn đề đặt ra là phải có quy chuẩn hướng dẫn, trong đó đưa ra các phương pháp và các căn cứ để phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các loại hình công trình này.

3. Hệ thống tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu

Tiêu chuẩn liên quan đến quy định phân vùng cháy, nổ và sử dụng thiết bị điện trong vùng nguy hiểm cháy, nổ trên thế giới phổ biến ở 2 hệ thống: hệ thống tiêu chuẩn của Mỹ (API, NFPA, NEC, IMO…) và hệ thống tiêu chuẩn của châu Âu (như IEC, DNV, BSI, IP…).

Bảng 1: Các tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm cháy, nổ.

STT	Mã tiêu chuẩn	Cơ quan ban hành
1	API 500, API 505	Viện dầu khí Hoa Kỳ
2	BSI EN 60079	Viện tiêu chuẩn Anh
3	DNV	Det Norske Veritas
4	NFPA 497	Hiệp hội PCCC quốc gia Hoa Kỳ
5	NEC	Tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia Hoa Kỳ về kỹ thuật điện
6	IEC 79	Ủy ban kỹ thuật điện quốc tế
7	IP 15	Viện năng lượng Anh
8	IMO	Tổ chức hàng hải quốc tế
9	QCVN 01:2013/BCT, TCVN 5334:2007	Bộ Công thương, Bộ Khoa học và Công nghệ Việt Nam

Trong các nhóm tiêu chuẩn nêu trên, tiêu chuẩn phân vùng nguy hiểm API 500, API 505 (Mỹ) và IP 15 (châu Âu) được sử dụng phổ biến hơn cả, cụ thể như IEC 60079. Tiêu chuẩn API 505, API 500 đưa ra cách thức phân vùng theo phương pháp trực tiếp, tương đối dễ sử dụng và áp dụng chủ yếu cho các đối tượng công trình bể chứa, giàn khoan cố định… Tiêu chuẩn IP 15 đưa ra cách thức phân vùng theo phương pháp trực tiếp, theo nguồn rò rỉ và trên cơ sở rủi ro, áp dụng cho các nhà máy xử lý khí, lọc hóa dầu...

Trên cơ sở các tiêu chuẩn trên, cần xây dựng một bộ quy chuẩn về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho Việt Nam. Trong đó kết hợp đồng thời IP 15, API 500 và API 505 làm tài liệu tham khảo chính trong việc xây dựng quy chuẩn. Lấy IP 15 làm cơ sở phương pháp luận, API 500 và API 505 bổ sung các điểm còn thiếu của IP 15 nhằm đảm bảo tính thống nhất trong quá trình xây dựng quy chuẩn.

4. Phương pháp phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các công trình xăng dầu

Ngoài xây dựng hệ thống các tiêu chuẩn về phân vùng cũng cần phải đưa ra các phương pháp phân vùng. Trên thế giới hiện nay có 3 phương pháp sử dụng trong quá trình phân vùng nguy hiểm cháy, nổ có thể áp dụng cho các công trình xăng dầu tại Việt Nam gồm: phân vùng trực tiếp, phân vùng theo nguồn rò rỉ và phân vùng trên cơ sở rủi ro.

Phương pháp phân vùng trực tiếp được sử dụng chủ yếu cho các bồn chứa chất lỏng dễ cháy, nổ. Phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ được sử dụng cho các trường hợp từ công trình ngoài khơi, trên bờ... Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro được sử dụng cho các loại rò rỉ thứ cấp, giảm phạm vi khu vực có nguy hiểm cháy, nổ trong từng trường hợp nguồn rò rỉ cần xem xét cụ thể.

4.1. Phương pháp phân vùng trực tiếp

Đây là phương pháp sử dụng đối với các công trình phổ biến như: Bể chứa dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ; giàn khoan thăm dò khai thác dầu khí, trong đó bán kính cháy, nổ được xác định theo các tiêu chuẩn được áp dụng trên thế giới (phổ biến là API 500 và API 505).

Khi sử dụng phương pháp phân vùng trực tiếp, công trình được đánh giá xem xét phải tương đồng với công trình mẫu được đề cập trong các tiêu chuẩn về thiết kế, kích thước thiết bị hoặc mức độ thông gió. Tại vị trí có sự khác biệt đáng kể, cần xem xét từng nguồn rò rỉ riêng lẻ và thêm vào bản vẽ phân vùng cho thích hợp.

Các thiết bị được phân vùng theo phương pháp này chưa tính đến ảnh hưởng có thể có của các khu vực được phân vùng lân cận của thiết bị khác. Đánh giá cụ thể dựa nhiều vào các thông tin, tài liệu thu thập và kinh nghiệm thiết kế.

Các thiết bị riêng lẻ phụ thuộc (bơm, lỗ thông, điểm lấy mẫu và điểm thoát nước, hầm chứa…) không áp dụng phương pháp phân vùng trực tiếp sẽ được thực hiện bằng phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ.

4.2. Phương pháp phân vùng theo nguồn rò rỉ

Áp dụng cho việc phân vùng khu vực cháy, nổ cho các thiết bị không thể phân vùng bằng phương pháp trực tiếp. Phân vùng cháy, nổ theo phương pháp nguồn rò rỉ được xác định dựa trên tính toán bán kính cháy, nổ cùng với hệ số hình dạng để hình thành khu vực có nguy hiểm cháy, nổ với không gian 3 chiều. Bán kính cháy, nổ được tính cho các thiết bị đặt trong không gian mở, thông gió tự nhiên. Khi vận tốc rò rỉ không được xác định, có thể áp dụng phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro. Khi bán kính cháy, nổ lớn hơn 30 m, các rò rỉ này thường lớn hơn mục tiêu xem xét phân vùng cháy, nổ, vì vậy phải có các giải pháp làm giảm phạm vi ảnh hưởng.

4.3. Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro

Áp dụng để tính bán kính cháy, nổ cho việc phân vùng các nguồn rò rỉ nhưng không biết trước đường kính rò rỉ. Các nguồn rò rỉ thứ cấp thường gặp bao gồm: các loại phớt làm kín máy bơm, máy nén, van, mặt bích… Phương pháp phân vùng trên cơ sở rủi ro dựa trên việc xác định các mức tần suất rò rỉ từ đó suy ra đường kính rò rỉ ứng với các nguồn rò rỉ thứ cấp nêu trên.

5. Kết luận

Bài báo giới thiệu những nội dung về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ, sự cần thiết phải phân vùng cũng như trình bày các tiêu chuẩn trong nước và quốc tế về phân vùng nguy hiểm cháy, nổ. Đồng thời, bài báo cũng đưa ra các phương pháp phân vùng nguy hiểm cháy, nổ cho các công trình xăng dầu.

Việc phân vùng nguy hiểm cháy, nổ tại các công trình xăng dầu giúp các đơn vị liên quan thống nhất cách quản lý rủi ro và an toàn về PCCC ngay từ quá trình thiết kế, giảm thiệt hại khi có sự cố cháy, nổ xảy ra, nâng cao hiệu quả quản lý an toàn về PCCC, giúp thiết lập các quy trình đảm bảo an toàn về PCCC trong các khu vực có nguy cơ cháy, nổ cao.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Chính phủ (2011), Nghị định số 13/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 02 năm 2011 Về an toàn công trình dầu khí trên đất liền.

2. QCVN 01:2013/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về yêu cầu thiết kế cửa hàng xăng dầu.

3. TCVN 5334:2007 Thiết bị điện kho dầu mỏ và sản phẩm dầu mỏ - Yêu cầu an toàn trong thiết kế, lắp đặt và sử dụng.

4. American Petroleum Institute (API). Recommended practice for classification of locations for electrical installations at petroleum facilities classified as class I, division 1, and division 2. 1997.

5. Energy Institute. Area classification code for installations handling flammable fluids. 2005; 15. 4.

6. ГОСТ 30852.9-2002 (IEC 60079 -10:1995) Электрооборудование взрывозащищенное. Часть 10. Классификация взрывоопасных зон.

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC ĐỐI VỚI CÁC CƠ SỞ KHÁM CHỮA BỆNH TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thiếu tá, ThS. TRẦN THỊ THỊNH
Bộ môn Cơ sở ngành PCCC, Trường Đại học PCCC

Hiện nay trên địa bàn TP Hà Nội có 492 cơ sở khám chữa bệnh, trong đó có 120 bệnh viện (chiếm 24,39%), 39 trung tâm y tế (7,93%), 182 trạm y tế (chiếm 36,99%), 107 phòng khám đa khoa (chiếm 21,75%) và 44 cở sở khám chữa bệnh khác (chiếm 8,94%). Trong tổng số 492 cơ sở có 127 cơ sở nguy hiểm cháy, nổ (chiếm 25,81%). Các cơ sở khám chữa bệnh là nơi thường xuyên có mật độ người tập trung cao, đặc biệt là vào giờ làm việc số bệnh nhân đến khám và chuẩn đoán bệnh đông, cộng với số lượng người bệnh đang điều trị trong các cơ sở này và người thân của họ. Đồng thời, luôn tồn tại một lượng lớn các chất dễ cháy, nổ. Chính vì vậy, tại các cơ sở khám chữa bệnh luôn tiềm ẩn nguy cơ xảy ra cháy, nổ cao.

Trong thời gian vừa qua xảy ra nhiều vụ cháy, nổ tại cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội, có thể kể đến một số vụ cháy điển hình như: Vào khoảng 21 giờ ngày 4/4/2019, xảy ra cháy tại phòng chứa đồ vải ở tầng 13 tòa nhà 15 tầng, Bệnh viện Nhi Trung ương, phường Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, khi xảy ra cháy nhiều bệnh nhi cùng người nhà nhanh chóng chạy xuống dưới thoát nạn trong tình trạng hoảng hốt; Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/5/2018 xảy ra cháy tại Bệnh viện Việt – Pháp, phường Phương Mai, Đống Đa, Hà Nội. Đám cháy xuất phát từ phòng chứa đồ tại tầng 1 tòa nhà đang xây dựng tại Bệnh viện Việt – Pháp sinh ra nhiều khói, khí độc đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và tính mạng của một số công nhân xây dựng tòa nhà và ảnh hưởng đến tâm lý, sức khỏe của bệnh nhân đang điều trị trong bệnh viện; Hay vụ cháy xảy ra vào hồi 18 giờ 00 phút ngày 19/8/2018 tại Bệnh viện Bưu Điện, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội làm nhiều người người hoảng loạn… Các vụ cháy trên là những hồi chuông cảnh báo về việc bảo đảm an toàn PCCC tại các cơ sở khám, chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội hiện nay.

Qua công tác kiểm tra an toàn PCCC của lực lượng Cảnh sát Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (PCCC&CNCH) TP Hà Nội đối với các cơ sở khám, chữa bệnh thấy rằng, công tác PCCC còn nhiều thiếu sót, bất cập:

Giao thông phục vụ chữa cháy và CNCH tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo như: bố trí đường dây tải điện, thông tin liên lạc, trồng cây cao thành hàng, bố trí các tiểu cảnh, các điểm trông giữ ô tô, xe máy… gây ảnh hưởng đến khả năng và thời gian tiếp cận của xe chữa cháy, xe thang, xe CNCH.

Việc bố trí mặt bằng, sắp xếp, bố trí công năng sử dụng không đảm bảo theo yêu cầu của tiêu chuẩn, quy chuẩn và quy định về PCCC, khi thay đổi công năng sử dụng bộ phận công trình không thực hiện đầy đủ quy định về PCCC.

Hiện nay, có nhiều cơ sở khám chữa bệnh thường là những công trình xây dựng với mục đích để ở, tuy nhiên cải tạo làm các phòng khám chữa bệnh. Hầu hết các cơ sở này đều là cơ sở có diện tích nhỏ (dưới 100m^2) và không đảm bảo an toàn về PCCC. Một số cơ sở khám chữa bệnh thuê lại mặt bằng của nhà dân, tiến hành cải tạo để hoạt động nên còn nhiều bất cập trong công tác đảm bảo an toàn PCCC trong quá trình hoạt động.

Lối thoát nạn tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh chưa đảm bảo theo quy định: không đầy đủ số lượng lối thoát nạn, không đảm bảo



Nội quy, tiêu lệnh, phương tiện PCCC được bố trí đầy đủ và hợp lý tại các khoa, phòng bệnh viện Trung tâm y tế huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ .
Ảnh: Minh Khuê

yêu cầu về buồng thang kín và bố trí các phòng chức năng trong không gian buồng thang bộ; để đồ dùng chắn lối đi, hành lang, cầu thang thoát nạn; chèn cửa vào cầu thang thoát nạn làm cho cửa của các buồng thang này luôn trong trạng thái mở; đèn chiếu sáng sự cố, đèn chỉ dẫn thoát nạn không đảm bảo... dẫn đến khi có cháy, nổ xảy ra việc thoát nạn của con người gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt việc mở cửa buồng thang thoát nạn làm cho khói, khí độc phát sinh từ đám cháy dễ dàng xâm nhập vào cầu thang ngăn chặn đường thoát nạn, đe dọa trực tiếp đến tính mạng của nạn nhân.

Nhiều cơ sở khám chữa bệnh có các hạng mục, công trình cao tầng chưa đảm bảo các yêu cầu về ngăn cháy: tại các trục kỹ thuật thông tầng, các đường cáp điện xuyên tường không đảm bảo được chèn, bịt kín bằng vật liệu ngăn cháy; cửa các trục kỹ thuật, không đảm bảo là cửa ngăn cháy; cửa vào buồng thang bộ thoát nạn không phải là loại cửa chống cháy; để các đồ vật cản trở và làm mất tác dụng của các bộ phận ngăn cháy...

Phương tiện PCCC tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo như: không trang bị hoặc trang bị không đầy đủ hệ thống, phương tiện PCCC; không bảo trì, bảo dưỡng đầy đủ phương tiện, hệ thống PCCC theo quy định (bình chữa cháy, hệ thống báo cháy,



Các cán bộ y tế Viện huyết học và Truyền máu Trung ương thực hiện công tác tập huấn PCCC. Ảnh: Minh Khuê

chữa cháy tự động; máy bơm chữa cháy…). Chính vì vậy, lực lượng PCCC cơ sở, lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH không thể sử dụng được các phương tiện PCCC được trang bị tại cơ sở khám chữa bệnh để triển khai hoạt động chữa cháy và CNCH khi có cháy, nổ xảy ra.

Lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa được chú trọng đầu tư kinh phí, nhân lực, phương tiện PCCC dẫn đến hoạt động kém hiệu quả, đặc biệt có những cơ sở khám chữa bệnh không thành lập đội PCCC cơ sở. Mặt khác, lực lượng PCCC cơ sở tại nhiều cơ sở khám chữa bệnh không đảm bảo về số lượng và năng lực, hoạt động mang tính hình thức, không được huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH định kỳ, các thành viên Đội PCCC cơ sở chưa làm hết vai trò trách nhiệm của mình trong thường trực sẵn sàng CC&CNCH. Nhiều đội viên không nắm được quy trình chữa cháy, CNCH, chưa nắm hết được tính năng, tác dụng, cách sử dụng phương tiện PCCC được trang bị. Do đó, khi có cháy, nổ xảy ra, lực lượng này xử lý các sự cố cháy, nổ ở giai đoạn ban đầu kém hiệu quả.

Một số cơ sở khám chữa bệnh có quy mô từ 21 giường bệnh trở lên chưa được nghiệm thu về PCCC đã được đưa vào sử dụng, gây mất đảm bảo an toàn về PCCC. Công tác PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh còn nhiều hạn chế, thiếu sót như: hồ sơ quản lý, theo dõi hoạt động PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh chưa đảm bảo theo quy định; nội quy, quy định chưa phù hợp; xây dựng, thực tập phương án chữa cháy, tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC&CNCH còn mang tính hình thức; chưa có hồ sơ thẩm duyệt, nghiệm thu về PCCC…

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên là do: hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh chưa đồng bộ, các chế tài xử phạt chưa đủ mạnh, một số quy định của tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về PCCC không phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay, khó áp dụng hoặc chưa đầy đủ...; một số cơ sở được xây dựng và đưa vào hoạt động trước khi có Luật PCCC và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành do vậy, việc đảm bảo các điều kiện an toàn PCCC chưa đáp ứng được. Ngoài ra, do nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước đầu tư cho công tác PCCC tại các đơn vị còn hạn hẹp.

Người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh chưa có sự quan tâm sâu sắc đến công tác PCCC hoặc cán bộ phụ trách công tác PCCC của các cơ sở khám chữa bệnh không quan tâm, tham mưu cho lãnh đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCCC đầy đủ và kịp thời.

Về phía các cơ quan quản lý nhà nước về PCCC trong quá trình thực hiện các hoạt động thẩm duyệt, thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm quy định về PCCC còn chậm đổi mới trong phương thức thực hiện, các chế tài xử phạt còn chưa đủ mạnh; cán bộ làm công tác kiểm tra an toàn PCCC còn nể nang khi kiểm tra, hầu hết chỉ dừng lại ở việc kiểm tra, hướng dẫn mà không chú trọng đến việc xử lý vi phạm hành chính. Bên cạnh đó, phương tiện, thiết bị CC&CNCH của lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chưa đáp ứng được yêu cầu đòi hỏi của thực tế, ảnh hưởng lớn đến hiệu quả công tác CC&CNCH khi có cháy xảy ra các cơ sở khám chữa bệnh.

Công tác phối hợp giữa đơn vị quy hoạch, cấp phép xây dựng, chính quyền địa phương và cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội chưa được tốt, dẫn đến tình trạng nhiều cơ sở được cấp phép xây dựng nhưng chưa thực hiện đầy đủ thủ tục về PCCC trong đầu tư xây dựng, không trang bị đầy đủ phương tiện PCCC theo quy định.

Để khắc phục những tồn tại hạn chế nêu trên qua đó đảm bảo an toàn PCCC tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội, cần thực hiện tốt một số giải pháp sau đây:

Một là, đối với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tiến hành rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về PCCC, điều chỉnh các quy định về hoạt động PCCC trong đầu tư xây dựng (như: cấp phép đầu tư, cấp phép xây dựng, thẩm định,

(Xem tiếp trang 50)

NÂNG CAO GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP PHÒNG CHÁY CHỮA CHÁY CHO HỌC VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU THỰC TIỄN HIỆN NAY

Thiếu tá, TS. LÊ TRUNG KIÊN
Bộ môn Lý luận chính trị và khoa học xã hội nhân văn, Trường Đại học PCCC

Đạo đức nghề nghiệp Phòng cháy chữa cháy (PCCC) là hệ thống chuẩn mực đạo đức phản ánh những yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với cán bộ, chiến sỹ PCCC đảm bảo an toàn cháy, nổ góp phần bảo vệ tính mạng và của cải của nhà nước và nhân dân, phục vụ chế độ, phụng sự nhân dân. Đạo đức nghề nghiệp PCCC không tự nhiên có mà phải do giáo dục, rèn luyện, tương tác xã hội mà thành. Hiện nay, giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC nhằm giúp cho học viên hình thành và phát triển thế giới quan khoa học, nhân sinh quan cách mạng trong nhân cách, tạo động lực cho học viên tự ý thức trau dồi, rèn luyện tri thức, bản lĩnh, tâm huyết với nghề nghiệp, có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng đào tạo cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC và có giá trị phổ quát đạo đức công vụ Công an đáp ứng yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Trường Đại học PCCC đã và đang nghiên cứu, phát triển với mục tiêu trở thành một trường đại học kỹ thuật đầu ngành trong lĩnh vực đào tạo cán bộ có trình độ đại học và sau đại học chuyên ngành PCCC&CNCH, là trung tâm nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ về PCCC có uy tín trong và ngoài nước. Nhà trường luôn phấn đấu xây dựng nguồn nhân lực có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực nghề nghiệp chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước về lĩnh vực PCCC&CNCH.

Hiện nay, nhà trường đang thực hiện nhiều loại hình đào tạo, bồi dưỡng, nhưng rất chú trọng chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo gắn với đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn cho phù hợp với yêu cầu thực tiễn. Trong những năm qua, nhà trường đã tích cực xây dựng các chương trình đào tạo các trình độ theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Công an. Trên cơ sở các chương trình đào tạo đã ban hành, nhà trường tổ chức biên soạn đề cương chi tiết học phần phục vụ giảng dạy đảm bảo tính lôgíc, liên thông và thống nhất, nội dung các học phần luôn có sự bổ sung, cập nhật thông tin của thực tiễn sinh động, đảm bảo gắn kết chặt chẽ giữa "học đi đôi với hành", nghiên cứu "lý luận gắn với thực tiễn" công tác PCCC. Nhà trường có một đội ngũ giảng viên có trình độ, đủ về số lượng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có tâm huyết và lương tâm nghề nghiệp, "vừa hồng", "vừa chuyên", có năng lực chuyên môn nghiệp vụ cao, tiếp cận phương pháp giảng dạy tiên tiến, được bồi dưỡng, thực tế thường xuyên ở trong và ngoài nước. Việc xây dựng, trang bị một hệ thống giáo trình, tài liệu được quan tâm đầy đủ thể hiện năng lực, tri thức về phẩm chất đạo đức và bản lĩnh nghề nghiệp để huấn luyện và đào tạo học viên.

Trên cơ sở đào tạo gắn với nhu cầu thực tiễn, nhà trường đã đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bổ sung cho lực lượng Cảnh sát PCCC thực hiện quản lý nhà nước về PCCC, là có ý nghĩa đạo đức xã hội rất quan trọng, gắn liền với yêu cầu bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhà nước và nhân dân. Lực lượng được đào tạo ra được trang bị một lượng kiến thức lớn, đã từng bước trưởng thành, nhiệt tình, yêu ngành, mến nghề, có đạo đức công vụ tốt, đảm nhận tốt chức trách, nhiệm vụ, mang lại những thành tựu quan trọng cho sự phát triển kinh tế, xã hội và thực hiện thắng lợi các mục tiêu kiềm chế cháy, nổ xảy ra, giảm thiểu người thương vong, phục vụ đắc lực sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp ở Trường Đại học PCCC còn một số hạn chế, bất cập sau: chưa xác định rõ mục tiêu đào tạo ngành, chuyên ngành và chuẩn đầu ra với việc xây dựng khung chương trình giáo dục đạo đức nghề nghiệp sao cho phù hợp. Bất cập về khối lượng kiến thức bàn về đạo đức chuyên ngành chiếm rất ít so với thời lượng tổng chương trình, trong đó như: Kiến thức về phẩm chất người cán bộ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ; về đạo đức người lái xe; về tiêu chuẩn, trách nhiệm chính trị của cán bộ, chiến sỹ PCCC;... Ngoài ra, việc đảm bảo nội dung giáo dục ở ba mức: kiến thức, kỹ năng và thái độ thể hiện được ý thức trách nhiệm của người giảng viên và khả năng cầu thị của học viên để đảm bảo chuẩn đầu ra theo trình độ đào tạo. Việc nghiên cứu các đề tài khoa học về đạo đức nghề nghiệp PCCC còn hạn chế. Hoạt động dạy của giảng viên thể hiện là tấm gương đạo đức cho học viên có động lực phấn đấu rèn luyện và noi theo, trong khi có giảng viên chưa nhận thức rõ về vai trò quan trọng của mình, chưa coi trọng việc giảng dạy đạo đức nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp cho học viên; còn hiện tượng giảng viên chưa thực sự tâm huyết hoặc bị chi phối bởi "cơm, áo, gạo, tiền", lo "mưu sinh" nên đã đánh mất lòng tự trọng, mất ý chí cống hiến, chưa nghiêm túc trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Ngành PCCC là một ngành khoa học mang tính thực tiễn cao luôn đổi mới và không ngừng phát triển, việc đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp PCCC cho học viên là một nhiệm vụ hết sức quan trọng và thường xuyên. Trường Đại học PCCC quán triệt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, Chỉ thị của ngành Công an nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC, tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp quan trọng sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức nghề nghiệp và đạo đức nghề nghiệp cho giảng viên và học viên. Quán triệt đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, Chỉ thị của ngành Công an về tăng cường giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho học viên, như: Nghị quyết Trung ương 4 khóa XII; triển khai thiết thực các cuộc vận động,

phong trào thi đua có liên quan đạo đức nghề nghiệp trong nhà trường.

Nhà trường và các cấp quản lý giáo dục có những biện pháp phù hợp để kiểm tra, sát hạch, lựa chọn những giảng viên có đủ năng lực, tư cách, phẩm chất tốt để làm giảng viên, tạo được môi trường làm việc có trách nhiệm, có trình độ cao, chất lượng tốt, tạo ra sự thi đua trong giảng dạy, sáng tạo trong nghiên cứu khoa học, góp phần nâng cao đạo đức nghề nghiệp PCCC. Giảng viên vừa là người tổ chức cho người học khám phá kiến thức mới, vừa là tấm gương, là đối tượng để học viên học tập, rèn luyện và phấn đấu. Vì vậy, trong công tác giám sát, quản lý hàng năm, cần phát hiện, có hình thức khích lệ, khen thưởng, tôn vinh nhà giáo tiêu biểu và cần phát hiện, xử lý phù hợp với các trường hợp sai phạm, lợi dụng uy tín, danh nghĩa để mưu lợi cá nhân, gây ảnh hưởng đến niềm tin, động lực phấn đấu, ý chí rèn luyện noi gương của học viên.

Bên cạnh đó, các đơn vị quản lý giáo dục và giảng viên quan tâm, định hướng cho học viên có nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của việc bồi dưỡng đạo đức nghề nghiệp đặc thù, có tác động xã hội lớn và trách nhiệm chính trị trước Đảng, trước dân tộc. Lồng ghép giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC trong các môn học và trong các hoạt động đoàn thể cho phù hợp, thiết thực, trong đó đề cao tính gương mẫu, tự học, tự rèn luyện đạo đức nghề nghiệp của học viên. Học viên phải hiểu về vai trò của đạo đức cách mạng, loại bỏ lợi ích cá nhân, băng hoại, suy thoái đạo đức công vụ, ảnh hưởng nghiêm trọng đến bản chất cách mạng tốt đẹp của lực lượng PCCC. Học viên phải tự trau dồi, tự học, tự rèn luyện phẩm chất để khi nhận nhiệm vụ có năng lực quản lý nhà nước và tổ chức tốt công tác phòng ngừa cháy, nổ, xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại, không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; xây dựng thế trận toàn dân trong công tác PCCC góp phần bảo vệ vững chắc an ninh, trật tự của Tổ quốc.

Thứ hai, giáo dục cho học viên nắm vững và thực hành tốt từng nội dung đạo đức nghề nghiệp PCCC đặc thù.

Giáo dục học viên có tình cảm và lương tâm nghề nghiệp PCCC.

Trong quá trình học tập và rèn luyện, chiến đấu, học viên phải được giáo dục tình cảm sâu sắc đối với nghề nghiệp PCCC. Việc trở thành học viên của Trường Đại học PCCC là giai đoạn được tiếp thu và lĩnh hội kiến thức của một nghề nghiệp nhất định. Để hình thành tình cảm nghề nghiệp đối với nghề PCCC&CNCH mà mình đang theo đuổi, trước hết, mỗi học viên cần nắm vững mục đích và ý nghĩa xã hội của nghề nghiệp. Khi việc nhận thức về nghề nghiệp càng đầy đủ, sâu sắc bao nhiêu sẽ tạo hứng thú, trách nhiệm cho học viên trong giai đoạn lĩnh hội kiến thức, kỹ năng, kỹ xảo nghề nghiệp, từ đó, giúp học viên đạt kết quả tốt trong học tập, rèn luyện, trưởng thành về đạo đức tác phong, hình thành phẩm chất của người sỹ quan trong hoạt động PCCC. Sự thỏa mãn những nhu cầu trong việc học nghề, thể hiện với nghề... sẽ hình thành tình cảm nghề nghiệp ở người sỹ quan PCCC&CNCH tương lai.

Lương tâm nghề nghiệp PCCC là ý thức trách nhiệm của học viên đối với hành vi của mình trong học tập, rèn luyện nghề nghiệp để khi tốt nghiệp trở thành cán bộ, chiến sỹ tốt, có thái độ, tự phán xử và hành xử đúng mực, đúng pháp luật trước lợi ích của người khác, của xã hội. Cần rèn luyện cho học viên chịu đựng được áp lực nghề nghiệp, không quản ngại khó khăn, thực thi nhiệm vụ là nghĩa vụ mang tính nhân đạo, nhân văn chứ không phải vì lợi ích vật chất (mưu lợi), không chạy theo lối làm việc thực dụng hay vì tiền mà làm lóa mắt cán bộ, chiến sỹ. Trong thực tiễn, tình huống cháy, nổ, CNCH, thiên tai, bão lũ nào xảy ra, tất cả đều chạy ra, chỉ có người chống "giặc lửa" mới chạy vào, phải đối diện với "tử thần", nhất là "cứu cái còn trong cái mất" nên trong rèn luyện về bản lĩnh, tâm lý nghề và đạo đức nghề phải tôi luyện, hun đúc cho học viên tự hào về nghề, cảm hứng nghề, nhiệt tình với nghề, bản lĩnh nghề, động lực nghề, trách nhiệm nghề, và sẽ chiến đấu vì nghề nghiệp PCCC.

Bồi dưỡng cho học viên phẩm chất ý chí, quyết đoán và chuẩn mực đạo đức trong huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ PCCC. Sự mạnh yếu của phẩm chất ý chí có sự ảnh hưởng cực kỳ quan trọng đến sự hoàn thành nhiệm vụ của người học viên PCCC. Người có ý chí mạnh luôn có thể khắc phục được các khó khăn và kiên trì khi nhiệm vụ đã hoàn thành. Những người ý chí yếu hay có những suy nghĩ tiêu cực khi làm việc, thậm chí còn né tránh, vứt bỏ nhiệm vụ, nhận thuận lợi về mình, đùn đẩy trách nhiệm, khó khăn cho người khác, thấy tình huống khó khăn, nguy hiểm thì chùn bước, lánh mặt, trốn chạy... Do đó, việc tập trung giáo dục, bồi dưỡng cho học viên những phẩm chất ý chí như: tính mục đích, tính độc lập, tính quyết đoán, tính kiên trì, tính tự chủ, tính kiên cường, dũng cảm... Như vậy, mới giúp cho học viên có khả năng thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ trong điều kiện khó khăn, những tình huống khẩn cấp của yêu cầu nghề nghiệp. Giáo dục trách nhiệm sẽ khích lệ được tinh thần, dũng khí của học viên để hoàn thành nhiệm vụ một cách tốt nhất, độ quyết tâm cao nhất, hiệu quả nhất. Hiểu rõ bản chất công việc của ngành, của nghề để xây dựng lòng yêu nghề nghiệp, yên tâm công tác, cố gắng luyện tập nắm vững những yêu cầu nghiệp vụ, thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu: phải tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc và nhân dân; yêu nghề, quý trọng công việc được giao; phải thực sự cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, như Hồ Chí Minh nêu tư cách là: "Đối với tự mình, phải cần, kiệm, liêm, chính"; làm việc trung thực, hết khả năng vì lợi ích của nhân dân; kết hợp đúng đắn giữa lợi ích quốc gia và lợi ích tập thể, cá nhân và lợi ích chung, phải là hình ảnh mẫu mực về lòng nhân đạo; yêu thương, kính trọng và tin tưởng con người; kiên trì, có ý chí, nghị lực trong công tác, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, công bằng, tế nhị, có văn hoá trong ứng xử đối với bản thân, đồng chí đồng đội và đối với nhân dân; luôn sáng tạo, đào sâu suy nghĩ, gương mẫu, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc, lối sống. Học viên được phải có sự sáng tạo, đổi mới lề lối làm việc, tác phong công tác, đặc biệt là phong cách gần dân, phải biết lễ phép với nhân dân, học cách ứng xử chân thành, khiêm tốn, thật thà, đoàn kết ngay ở trong nhân dân để xây dựng phong cách người cán bộ, chiến sỹ Cảnh sát PCCC thân thiện trong lòng nhân dân.

Giáo dục học viên có bản lĩnh, dũng cảm, chiến đấu và sẵn sàng xả thân hy sinh. Học viên phải nắm vững các tính chất của hoạt động PCCC là sự thể hiện những nét đặc trưng so với các hoạt động khác trong lĩnh vực an ninh và trật tự an toàn xã hội, thể hiện bốn tính chất cơ bản là: tính chất quần chúng, tính chất pháp lý, tính chất khoa học kỹ thuật, tính chất chiến đấu. Các tính chất trên thống nhất

(Xem tiếp trang 47)

CÔNG NGHỆ DẬP CHÁY TỰ ĐỘNG ACT AN TOÀN ĐIỆN TRONG CÁC NHÀ VÀ CÔNG TRÌNH

Trung tá, TS. TRẦN ĐỨC HOÀN

Phó trưởng Khoa Tự động và phương tiện kỹ thuật PCCC, CNCH, Trường Đại học PCCC

Cháy, nổ các thiết bị điện trong nhà, công trình và các nhà xáy, xí nghiệp đang là một vấn đề nhức nhối đối với những người làm công tác phòng cháy chữa cháy. Theo báo cáo của Chính phủ về tình hình thực hiện chính sách, pháp luật phòng cháy, chữa cháy cho biết: từ 7/2014 - 5/2018, cả nước đã xảy ra 13.149 vụ cháy, làm chết 346 người, bị thương 823 người, thiệt hại về tài sản ước tính trên 6.500 tỷ đồng và 6.400ha rừng. Trong số 13.149 vụ cháy nêu trên thì có 57% nguyên nhân cháy là do không bảo đảm an toàn hệ thống điện. Vấn đề đặt ra là phải làm cách nào để hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy do điện gây ra. Qua nghiên cứu thực tế cho thấy hầu hết các thiết bị điện như: tủ điện, ổ cắm, các hợp kỹ thuật điện và những nơi có nguy cơ chập điện cao đều chưa có các phương án hiệu quả để dập cháy ban đầu khi phát sinh tia lửa.

Công nghệ ACT có bản quyền sở hữu trí tuệ thuộc Công ty PyroChem của Nga. Đây là công nghệ nén chất dập cháy vào trong các viên nang siêu nhỏ (Microencapsulation). Các viên nang này có thể giữ được chất dập cháy trong vòng nhiều năm. Lớp vỏ viên nang chỉ bị phá huỷ khi lên đến nhiệt độ cao nhất định được thiết kế bởi nhà sản xuất. (120^{0}C cho miếng dán PyroSticker và 180^{0}C cho dây PyroCord).



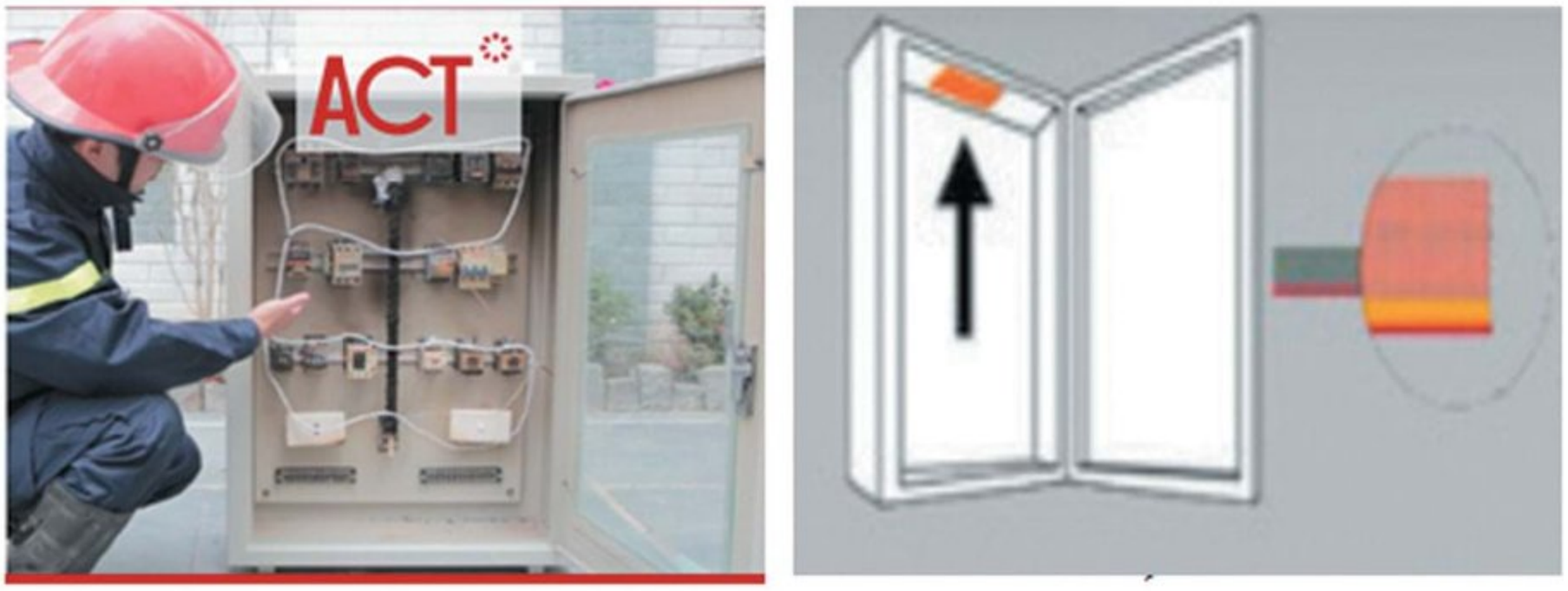
a. Miếng dán PyroSticker *b. Dây PyroCord*

Hình 1: Các viên nang bên trong miếng dán PyroSticker và dây PyroCord.

Khi có cháy và nhiệt độ lên cao, chất dập cháy bên trong viên nang sẽ nở ra, và khi vượt ngưỡng chịu đựng, viên nang sẽ bị vỡ ra và khí dập cháy được xả xuống đám cháy. Khí dập cháy theo 3 nguyên lý:

1. Hấp thu nhiệt của đám cháy
2. Ngăn chặn phản ứng dây chuyền của đám cháy
3. Giảm oxy ở vùng cháy

Theo thống kê, những nơi có nhiều mối nối dây điện như tủ điện và ổ điện, hộp kỹ thuật là những nơi có nguy cơ cháy cao. Vì vậy, nhà sản xuất đã thiết kế ra miếng dán PyroSticker và dây PyroCord có chứa các viên nang dập cháy có công nghệ ACT để chữa cháy tự động cho những khu vực này:



a. Dây PyroCord *b. Miếng dán PyroSticker*

Hình 2: Bố trí dây PyroCord và miếng dán PyroSticker trong các hộp điện.

Dây PyroCord là thiết bị chữa cháy tự động cho tủ điện với mọi loại kích thước và các thiết bị điện có độ hở thấp. Dây PyroCord có nhiệt độ kích hoạt là 180°C. Khi bất cứ một điểm nào trên đoạn dây đạt 180°C, cả đoạn dây PyroCord sẽ xả hết ra khí dập cháy. Do đó đảm bảo dập tắt lửa triệt để và ngăn không cho cháy lại trong vòng 1 giờ. Khi lắp đặt trong tủ điện, người lắp đặt sẽ vòng dây đi bên trên tất cả các điểm có nguy cơ cháy trong tủ điện. Việc này sẽ khiến đám cháy được dập tắt sớm nhất. Không những làm lửa không lan ra ngoài mà còn bảo vệ được các thiết bị bên trong. Được kích hoạt bằng nguyên tắc vật lý và không phải qua nhiều mắt xích, nên dây PyroCord đảm bảo luôn luôn hoạt động hiệu quả khi có cháy.

Miếng dán PyroSticker là thiết bị chữa cháy tự động cho ổ điện và tủ điện cỡ nhỏ. Miếng dán PyroSticker có thể dán bên trên phía trong ổ điện và tủ điện. Khi nhiệt độ lên đến 120°C, các viên nang trong miếng dán sẽ vỡ ra và giải phóng khí dập cháy. Khí dập cháy nặng hơn không khí nên sẽ rơi xuống điểm cháy và dập tắt đám cháy. Miếng dán PyroSticker có tính năng dập cháy được nhiều lần. Được kích hoạt bằng nguyên tắc vật lý, và không phải qua nhiều mắt xích, nên miếng dán PyroSticker đảm bảo luôn luôn hoạt động hiệu quả khi có cháy.

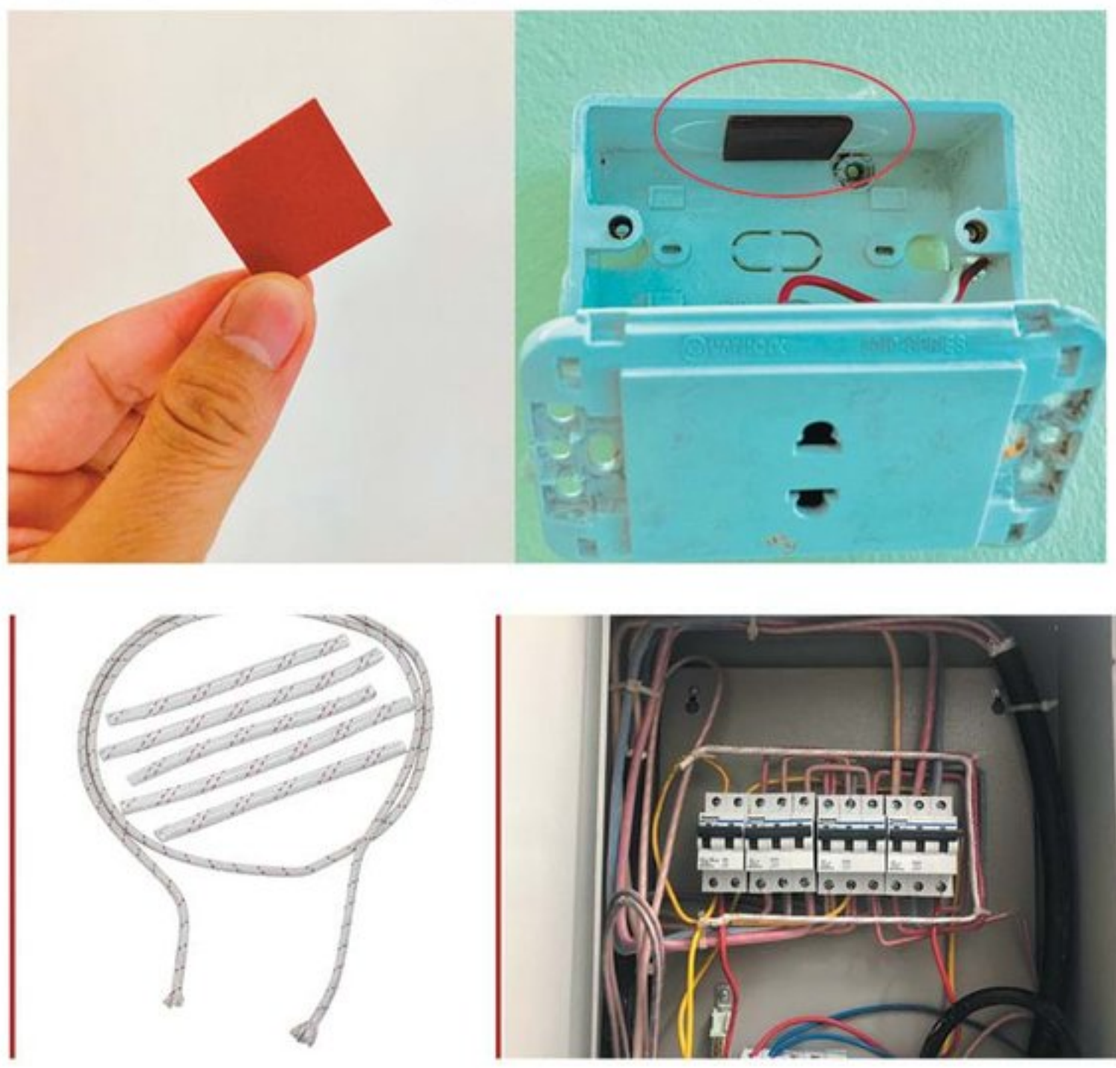
Khi ứng dụng công nghệ dập cháy ACT cho các thiết bị điện trong các tòa nhà, công trình và các cơ sở sản xuất chúng sẽ có các ưu điểm sau:

Chữa cháy sớm hơn các thiết bị khác vì có thể đặt gần các khu vực dễ cháy như: tủ điện tầng hầm và các phòng kỹ thuật toà nhà; trong nhà máy, nhà xưởng nằm ở xa hoặc trên cao, nơi các thiết bị chữa cháy khác khó có thể tiếp cận; ổ cắm và Aptomat nhà ở, nơi mà chưa có thiết bị chữa cháy nào khác hiệu quả.

Cực kỳ dễ dàng lắp đặt, nhỏ gọn nên không chiếm thêm không gian.

Khí chữa cháy không làm hỏng các thiết bị xung quanh, không có hại cho con người.

Giá thành thấp, thời gian sử dụng trong 5 năm mà không phải mất thêm chi phí và thời gian bảo trì.



Hình 3: Một số hình ảnh về thiết bị công nghệ dập cháy tự động ACT

Với những ưu điểm trên, công nghệ chữa cháy ACT với các sản phẩm dây PyroCord và miếng dán PyroSticker sẽ sớm được sử dụng rộng rãi cho các thiết bị điện trong nhà và công trình, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các vụ cháy và thiệt hại về cháy do điện gây ra.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lê Quang Hải, Nguyễn Thanh Hải (2017) Giáo trình Phòng cháy thiết bị điện, Trường Đại học PCCC, Hà Nội.

2. Cataloge ATC Công nghệ dập cháy tự động.

3. Webside: WWW.pyrovia.com.vn. Hoặc http://pirohimika.ru.

Nhớ về bộ phim kinh điển "Sao Tháng Tám"

Cách mạng tháng Tám năm 1945, một bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc là đề tài thu hút nhiều nhà làm phim. Đã có biết bao nhiêu thước phim tài liệu, phim điện ảnh, kịch cho chúng ta những hình dung về nạn đói năm ấy. Trong đó "Sao Tháng Tám" bộ phim kinh điển của điện ảnh Việt, đã giúp khán giả hiểu sâu sắc nhất về những nỗi "bĩ cực" của dân tộc ta lúc bấy giờ.



"Sao Tháng Tám" (Giải Bông sen Vàng Liên hoan phim Việt Nam lần thứ 4 năm 1977) được đánh giá là bộ phim thành công nhất về Cách mạng tháng Tám (1945) tính đến thời điểm hiện tại. Bộ phim của cố đạo diễn, NSND Trần Đắc cũng là một trong những tác phẩm về chiến tranh có sức sống mãnh liệt nhất của điện ảnh Việt Nam. Sau hơn 40 năm, bộ phim vẫn thể hiện sức sống trường tồn cùng lịch sử.

Đến thời điểm hiện tại, có lẽ chưa có bộ phim nào phản ánh thành công những ngày sôi sục trước Cách mạng tháng Tám năm 1945 và nạn đói kinh hoàng năm ấy như "Sao Tháng Tám". Bộ phim giúp khán giả hiểu được cuộc sống lầm than của dân ta mà không trang viết nào tái hiện chân thực bằng. Bộ phim được quay ở thời điểm nước ta mới thống nhất vào năm 1975 - 1976 nên bối cảnh phim rất chân thực.

Ở đó có những con người gầy còm, những mái nhà tranh xơ xác, cây đa, hồ nước hoang sơ, vắng bóng người, những con đường đất đầy lá cây, mái chợ quê liêu xiêu lợp bằng những bó rạ khô, những chiếc nón mê rách tươm chẳng còn nổi vành nón, những khu phố Pháp cũ còn nguyên dáng vẻ phồn hoa, sang trọng hay nhà máy điện chạy than với những chiếc xe goòng chở than đẩy bằng tay... Người đói vật vờ như những cái bóng khắp các hang cùng, ngõ hẻm, với tiếng khóc, tiếng rên, tiếng kêu ai oán.

Lấy chất liệu từ hiện thực, đoàn làm phim đã tỏ ra cực kỳ trau chuốt, tỉ mỉ từng tạo hình, trang phục, bối cảnh. Từ những dáng người "da bọc xương" lay lắt trong cơn đói, khung cảnh một buổi chợ quê ảm đạm đến những bộ áo dài sang trọng và ngôi nhà xa hoa của các "bà lớn", "ông lớn"...



Cảnh quan lại người Việt sống xa hoa trên nỗi khổ của đồng bào trong phim.
Ảnh: Tư liệu

Mỗi khuôn hình là những hình ảnh chân thực và hơn cả là mang hơi thở thời đại nhất, bao quát nhất về thời điểm lịch sử đương thời, khiến bao trái tim phải thổn thức, trở thành một phần ký ức không bao giờ phai trong lòng mỗi người. Nhà quay phim đã tinh tế tạo nên những khuôn hình giàu sức gợi, khơi lên cảm xúc mãnh liệt cho người xem. Cảnh chị Nhu gặp hai bà cháu đói khổ, vốc gạo rơi dưới gốc đa khô khốc, gió thổi ào ào, máy quay lia từ trên cao xuống, lá rơi lả tả, nên thơ đấy, mà cũng nghẹn ngào, xót xa. Pha dừng máy trước cảnh một bên là hình nhân giấy đốt cho người chết và một bên là một bà lão còn sống nhưng có khác nào bộ xương dưới âm phủ, thật lâu,



Nữ chiến sỹ cách mạng Nhu của diễn viên Thanh Tú. *Ảnh: Tư liệu*

đủ lâu để ám ảnh tâm trí người xem, nhen nhóm lên cả lòng thương cảm và căm phẫn. Cảnh Kiên bị thương, ngẩng mặt nhìn chị gái, máy quay bắt cận cảnh ánh mắt anh vừa đau đớn vừa căm phẫn đối diện với ánh mắt kinh hoàng của người chị ruột, kẻ đã gián tiếp khiến quân Nhật nổ súng vào anh. Đó là những thước phim đầy nghệ thuật, không chỉ đẹp mà còn có sức biểu đạt hơn vạn lời nói. Phim có những lời thoại giản đơn mà rung động tâm can.

Hẳn ai đã từng xem qua bộ phim này không thể quên được cảnh quay ông cụ già thều thào khi bị mang đi "Tôi chưa chết, đừng chôn tôi" và tiếng đáp trả của hai thanh niên "Đằng nào cụ chả chết, cụ đi sớm cho mát mẻ" hay cảnh cháu bé khóc thảm thiết "Các bác ơi! Cứu bà cháu với" đầy bi thương… Những công nhân lao động sống cảnh cơ cực trong các hầm lò, nhà máy với đồng lương rẻ mạt, ngày ngày bị đánh đập. Giữa cảnh lầm than ấy, cuộc đối đầu giữa một dân tộc với những kẻ xâm lược đang chực chờ bùng nổ. "Sao Tháng Tám" là cuộc đấu tranh từng giờ, từng phút của những chiến sĩ trong phạm vi nhỏ ở nội và ngoại thành Hà Nội từ tháng 2 đến tháng 8 năm 1945 – thời kì căng thẳng nhất của cuộc kháng chiến.

Mỗi nhân vật là biểu trưng cho một tầng lớp tham gia kháng chiến từ lôi kéo vận động quần chúng rải truyền đơn, huy động công nhân đình công ở các nhà máy, xí nghiệp đến trực tiếp liên lạc, chống lại việt gian. Từ người phụ nữ bụng mang dạ chửa như chị Nhu (NSƯT Thanh Tú) một cán bộ Việt Minh cốt cán, những thanh niên trí thức như Kiên (NS Dũng Nhi), người phụ nữ nông dân như cô Mến (NSƯT Thanh Hiền), đến những cụ già đói rách, cùng cực, những đứa trẻ ngây thơ… đều tham gia cách mạng. Họ kiên cường chống chọi với những tên chỉ điểm như Kiều Trinh (Cố NS Đức Hoàn), gã mật thám cáo già như Công… Với diễn xuất tài tình của dàn diễn viên trẻ, bộ phim đã khắc họa lại thời khắc căng thẳng trong cuộc đấu trí giữa những nhân vật đưa bộ phim đến tầm kinh điển có hơi hướng hành động của điện ảnh Việt Nam.

Trong các tuyến nhân vật, cô Nhu của NSƯT Thanh Tú gây ấn tượng hơn cả. NSƯT Thanh Tú phải biến đổi mình từ hình ảnh thanh lịch của cô nữ sinh Đồng Khánh tới cô công nhân lam lũ, mang bụng bầu đi làm việc trong Nhà máy Điện Yên Phụ; rồi lại biến mình thành người tu hành quá độ đường đọc kinh siêu thoát cho những người chết đói, tha phương; tới dáng vẻ bình thản của cô gái đi khâu thuê, người đánh giậm dưới ao, người bán bánh cuốn khéo nói hòng che mắt mật thám, tìm cách liên lạc với đồng đội, đồng chí của mình, gây dựng cơ sở cách mạng; cả tới ánh mắt cương nghị, lời nói quyết tâm khi lãnh đạo phong trào ở vùng ven Hà Nội và ở nhà máy điện... Với vai diễn hóa thân nhiều số phận cuộc đời mà Thanh Tú đã thể hiện rất thành công thì giải thưởng Nữ diễn viên chính xuất sắc của Liên hoan phim Việt Nam 1977 quả là rất xứng đáng. NSƯT Thanh Tú từng chia sẻ: "Tôi đến với vai diễn Nhu trong Sao Tháng Tám rất tình cờ. Năm 1976, khi đạo diễn Trần Đắc thấy đạo diễn Phạm Văn Khoa đang thử vai cho tôi để vào phim "Chị Dậu", ông đã "nhặt" tôi vào luôn vai Nhu. Lúc đạo diễn Trần Đắc quyết định chọn tôi, giám đốc hãng phim không đồng ý. Ông cho rằng tôi không phù hợp với vai nữ chiến sỹ chịu khổ chịu sở để hy sinh cho cách mạng nhưng đạo diễn Trần Đắc vẫn không thay đổi ý định. Bằng sự động viên, chỉ bảo tận tình của ông, tôi đã làm cho mọi người phải quên đi những vai diễn "tiểu thư phố cổ" trước đó của mình"…

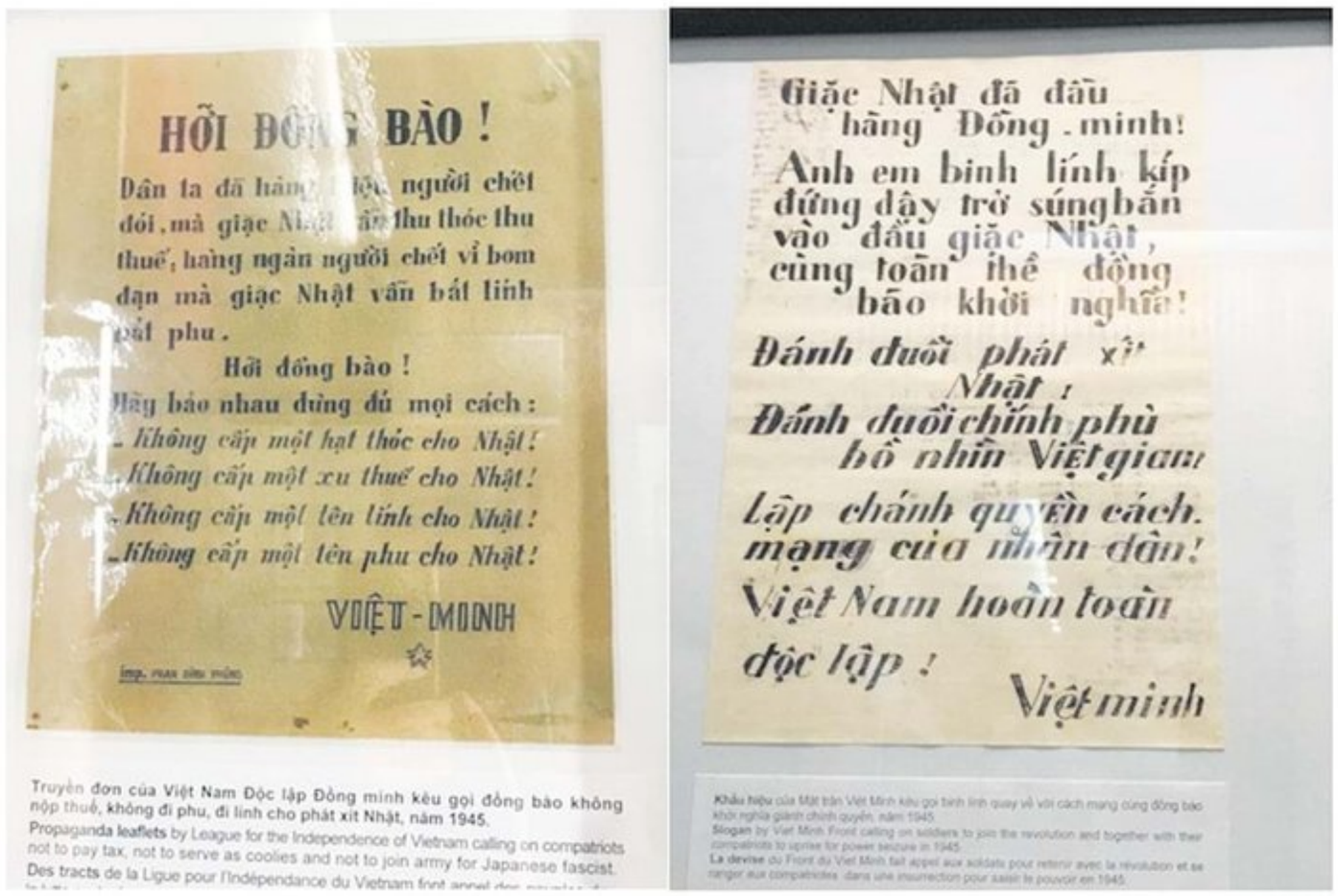
Có thể nói "Sao Tháng Tám" là bộ phim gây sức ảnh hưởng của thời đại, làm mãn nhãn người xem. Không hổ danh là phim về đề tài cách mạng, bộ phim đã phần nào khơi lại một thời của dân tộc những mảng màu đối lập của xã hội đương thời, đói nghèo, cái chết lầm than và sự xa hoa của những "ông lớn", "bà huyện", sự căm phẫn, tức tối trước một xã hội đầy bất công của nước ta trong thời điểm đó. Bộ phim đã thành công trong việc tạo ra những chi tiết, bối cảnh xã hội, sự mâu thuẫn trong những tình huống đẩy lên cao trào kháng chiến, sự đồng lòng đồng sức trong đồng bào, khẳng định một dân tộc độc lập, tự chủ.

"Sao Tháng Tám" đủ sức gợi và làm nên một chương lịch sử phim ảnh của thời đại, vang vọng mãi trong nền điện ảnh Việt Nam, một bước phát triển mạnh mẽ trong làng điện ảnh của nhà làm phim cùng những diễn viên trong bộ phim của ngày ấy, để đến nay trước sự phát triển vượt bậc của môn nghệ thuật thứ bảy khi nói đến đề tài cách mạng, "Sao Tháng Tám" vẫn là bộ phim không thể nào thay thế được./.

HẢI ĐĂNG
(Tổng hợp)

CHUYỆN VỀ NHỮNG TỜ TRUYỀN ĐƠN "THẮP LỬA"

Trong những ngày kỷ niệm Cách mạng tháng Tám, những đoàn viên thanh niên sôi nổi của ban liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu như được sống lại thời tuổi trẻ đầy kỷ niệm. Những thanh niên yêu nước ấy đã có mặt trên khắp các ngóc ngách của Hà Nội để tuyên truyền, vận động nhân dân, rải truyền đơn…



Truyền đơn rải trong lòng địch. *Ảnh: Tư liệu*

Theo yêu cầu của thường vụ Trung ương Đảng, Đoàn Thanh niên cứu quốc phải tăng cường các hoạt động trong lòng địch, tập trung vào việc vận động, tuyên truyền các tầng lớp nhân dân ủng hộ Việt Minh. Ban Thanh vận được thành lập gồm 5 người đều ở tuổi còn rất trẻ và hầu hết đang là học sinh trường Bưởi.

Do sự săn lùng hết sức gắt gao của lính Pháp và mật thám nên việc in truyền đơn phải rất bí mật. Theo ông Lê Đức Vân, Trưởng ban Liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu thì: Trung ương chỉ giao chủ trương còn nội dung cụ thể của truyền đơn, mẫu mã do anh em làm trực tiếp tự nghĩ ra bám theo yêu cầu của tình hình. Ví dụ trước khi Nhật đảo chính Pháp thì khẩu hiệu là "Việt Nam độc lập", "Đánh đuổi Nhật - Pháp", "Đả đảo bù nhìn"…

Lúc đầu truyền đơn in bằng thạch, bằng đá ấm nhưng sau đó nhờ sự giúp đỡ của Nhà in "Ký con Đoàn Trần Nghiệp" nằm tại phố Mai Hắc đế bây giờ nên chất lượng khá hơn. Ông chủ nhà in bị chết sớm nên con trai ông là anh Nguyễn Đình Thụ, học sinh Trường Bưởi cùng với ông Vân nên đã ra tay hỗ trợ.

Từ đầu năm 1944, mặc dù binh lính địch tăng cường lùng sục nhưng truyền đơn vẫn xuất hiện tại nhiều nơi ngay giữa khu đông người khiến quân địch hết sức bất an. Có 3 tổ rải truyền đơn, mỗi tổ từ ba đến bốn người hoạt động bí mật, các tổ viên nhiều khi không biết tên nhau. Chỉ nhận lệnh và truyền đơn rồi lặng lẽ lên đường làm nhiệm vụ.

Ông Lê Đức Vân cho hay, để tăng sức ảnh hưởng, truyền đơn tập trung rải ở nơi đông người như chợ, trường học, rạp hát, trên tàu điện. Việc rải truyền đơn được tổ chức khá chặt chẽ. Trước khi rải phải có đội viên đi nắm tình hình, có người canh phòng từ xa, ngay khi kết thúc phần kêu gọi người dân ủng hộ Việt Minh, lập tức truyền đơn được tung ra. Sau đó nhóm rải truyền đơn rút ngay trước khi mật thám xuất hiện.

Để tránh sự phát hiện của mật thám, truyền đơn còn được bí mật cài vào ngăn bàn học sinh trong trường học. Rải trên tàu điện thì thường phải có hai đến ba người, vừa khống chế không cho tàu điện mở cửa, không dừng đỗ đón khách, vừa tuyên truyền. "Đã có rất nhiều sự cố xảy ra khi rải truyền đơn, thậm chí đụng độ với cả lính Nhật, mật thám. Lúc đó anh em đều mặc áo in hai màu để khi bị phát hiện có thể thay màu áo từ trong ra ngoài đánh lạc hướng địch", ông Vân nói.

Ông Vân kể: có một chuyện mà tôi nhớ tới bây giờ đó là khi rải truyền đơn và dán áp phích tuyên truyền tại một số khu vực thì hầu hết bị bóc gỡ ngay, mất nhiều thời gian và công sức của anh em. Cả nhóm họp bàn và quyết định phải trừng trị tên mật thám đã bóc gỡ các tấm áp phích đó. "Ngay tại nhà riêng của tên mật thám ở Làng Cót, chúng tôi đã dí súng và quát lên "anh có tội với Việt Minh" và yêu cầu phải dán lại toàn bộ áp phích của Việt Minh nếu không sẽ bị trừng trị. Kể từ đó, tên mật thám không dám bóc gỡ áp phích tuyên truyền", ông Vân kể.

Bà Phan Thị Phúc - phu nhân cố Bộ Trưởng Ngoại giao Nguyễn Cơ Thạch cho biết, bà tham gia cách mạng từ khi 15 tuổi và sống với người chú là ông Phan Tư Nghĩa ở số nhà 75 phố Hàng Gai. Khi đó năm 1944, ông Phan Tư Nghĩa thường liên lạc với đồng chí Trường Chinh và Hoàng Quốc Việt và bà có nhiệm vụ đưa tin và canh gác cho các đồng chí họp. Năm 1945, bà Nguyễn Thị Phúc tham gia Mặt trận Việt Minh do chị Trang Anh giới thiệu, làm tổ trưởng rồi chấp hành liên tổ. Bà Phúc thường được tổ chức giao cho truyền đơn đi dán ở các phố. "Tôi nhớ mãi một lần nhận được truyền đơn để



Ông Lê Đức Vân Trưởng ban Liên lạc Đoàn Thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu. Ảnh: Tư liệu

trong túi xách, tôi đi từ phía Cửa Nam về đến Hàng Bông thì thấy đầu Hàng Bông gần phía Hàng Gai, lính Nhật đã chăng dây để khám xét những người đi qua xem có mang truyền đơn và vũ khí không.

Quay lại, phía sau gần Cửa Nam, lính Nhật cũng đã vây kín, không biết làm thế nào, sau chợt nghĩ ra tôi vào luôn một cửa hàng trên phố Hàng Bông nhét tập truyền đơn vào khe tủ rồi đi ra qua chỗ lính Nhật khám... Sự xuất hiện của truyền đơn tại nhiều địa điểm đông người, trong trường học cũng là cách thể hiện hoạt động mạnh mẽ của Việt Minh và khiến quân địch nhiều phen khiếp sợ.

182 bản gốc truyền đơn cách mạng thời kỳ trước tháng 9/1945, được lưu giữ tại Bảo tàng Lịch sử quốc gia như tái hiện một giai đoạn cách mạng, thời kỳ tiền khởi nghĩa. Các ấn phẩm truyền đơn được in bằng chữ quốc ngữ, chữ Hán, chữ Pháp, theo lối thủ công như in thạch, in li-tô trên nền giấy nến. Qua nhiều thập kỷ, có bản đã sờn rách, chữ phai nét nhưng phần lớn vẫn giữ được nguyên vẹn nội dung.

Với những đoàn viên thanh niên cứu quốc Hoàng Diệu, những ngày như con thoi hoạt động trong lòng địch thực sự là những kỷ niệm không thể nào quên. Hàng nghìn hàng vạn những tờ truyền đơn, áp phích mang tinh thần đấu tranh cách mạng sục sôi được những người đoàn viên trẻ tuổi truyền đi thực sự là những ngọn lửa góp phần thắp nên thành công vang dội của Cách mạng tháng Tám./.

THANH PHƯỢNG
(Tổng hợp)

NÂNG CAO GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP... *(Tiếp theo trang 41)*

và đan xen lẫn nhau, xuyên suốt toàn bộ quá trình tổ chức và hoạt động PCCC, vì vậy, việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC phải chú ý quán triệt trong toàn bộ công tác của mình. Có thể nói, các tình huống trong công tác PCCC có liên quan đến những căng thẳng, nguy hiểm, thậm chí tính mạng của cán bộ, chiến sỹ. Do vậy, việc đào tạo chuyên ngành cho học viên cần phải nhấn mạnh yếu tố đặc thù có tính chiến đấu cao và duy trì trạng thái tâm lý sẵn sàng chiến đấu là điều rất cần thiết.

Đặc thù để thực hiện các hoạt động chữa cháy và CNCH trong các tình huống khẩn cấp đó là việc điều khiển tâm lý của học viên - hướng tới việc hình thành sự tự tin trong việc thực hiện các nhiệm vụ và độ tin cậy của thiết bị bảo hộ cá nhân cùng những thiết bị đặc biệt. Bên cạnh đó cần tập trung giáo dục và rèn luyện tính tự chủ, sự kiên trì và lòng can đảm để học viên luôn sẵn sàng đương đầu với mọi tình huống nảy sinh trong hoạt động chiến đấu. Với mục đích đó, việc tổ chức thực hiện phải được tiến hành theo kế hoạch cụ thể. Cần làm rõ tác động của các yếu tố có thể gây nguy hiểm, thiệt hại về người, bị cuốn vào các tổn thương xảy ra với các nhân viên cứu hộ.

Yêu cầu đặc biệt đối với học viên là cần phải biết loại bỏ yếu tố tiêu cực, đặc biệt là ảnh hưởng của nó trên cơ thể, thiết bị bảo hộ và các biện pháp cấp cứu, thiết bị kỹ thuật... Nắm bắt được những nội dung kiến thức trên sẽ cho giúp học viên PCCC có tinh thần trách nhiệm, dũng cảm, tự tin, kiểm soát tích cực trong các tình huống khẩn cấp có chứa nhiều nguồn nguy hiểm.

Giáo dục cho học viên ý thức đồng chí, đồng đội trong huấn luyện và thực hiện nhiệm vụ PCCC. Học viên phải hiểu về tình cảm đồng đội, đồng chí là mọi người đều có cùng chí hướng, nỗ lực vì mục đích chung của tập thể, nhóm, cá nhân. Biểu hiện ở mỗi học viên là tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau hoàn thành xuất sắc việc học tập, rèn luyện, nhiệm vụ được giao, cùng nhau chia sẻ khó khăn, hoạn nạn; có tinh thần, dũng khí, bình tĩnh, vượt qua sự sợ hãi để thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện khẩn cấp, căng go. Tính đồng đội trong PCCC thể hiện rất cao, đặc biệt công tác huấn luyện PCCC, tập luyện đội hình chữa cháy, phương án chữa cháy, huấn luyện chiến thuật chỉ huy chữa cháy, trinh sát, tìm kiếm CNCH... Đó còn là tinh thần nhận khó về mình, nhường thuận lợi cho đồng chí, đồng đội, không bao che, dung túng những việc làm xấu, việc làm không đúng của đồng chí, đồng đội. Đây là thứ tình cảm thiêng liêng, cao quý được hình thành trong các tập thể học viên, trong huấn luyện và các đơn vị chiến đấu của lực lượng PCCC.

Việc giáo dục đạo đức nghề nghiệp PCCC cho học viên có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc trong việc bồi đắp, củng cố, phát triển đạo đức công vụ, phẩm chất cách mạng, trách nhiệm phục vụ nhân dân của lực lượng Cảnh sát PCCC trong giai đoạn hiện nay. Từ đó, nhà trường góp phần quan trọng vào việc xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC ngày càng vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong tình hình hiện nay.■

Hành khúc "bất hủ" về Cách mạng tháng Tám

Mùa thu Cách mạng tháng Tám trở thành nguồn cảm hứng vô tận trong thi ca và chinh phục nhiều thế hệ khán giả bởi những giai điệu hào hùng, sâu lắng qua những hành khúc sống mãi cùng thời gian. Ngay từ những ngày đầu của cuộc cách mạng, giai điệu hào hùng vang lên khắp nơi, từ Diệt phát xít (Nguyễn Đình Thi), Tiếng gọi sinh viên (Lưu Hữu Phước), Du kích ca (Đỗ Nhuận),... đến một loạt bài hát của Văn Cao như Bắc Sơn, Chiến sỹ Việt Nam và nhất là Tiến quân ca trở thành Quốc ca hùng tráng.

1. Ca khúc "19 tháng 8" của nhạc sỹ Xuân Oanh

Hàng năm, cứ đến ngày 19/8 ca khúc Mười chín tháng Tám của cố nhạc sỹ Xuân Oanh lại vang lên, gợi nhớ về trang sử oanh liệt của dân tộc, cuộc Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2/9: *"Mười chín tháng Tám khi quốc dân căm hờn kêu thét. Tiến lên cùng hò mau diệt tan hết quân thù chung. Mười chín tháng Tám ánh sáng tự do đưa tới. Cờ bay nơi nơi muôn ánh sao vàng"*...

Hòa cùng dòng người nô nức mừng thắng lợi, nhạc sỹ Xuân Oanh vừa đi, vừa viết lời bài hát lên những tờ báo cũ, vỏ bao thuốc lá. Cứ thế, xúc cảm tuôn trào, viết đến đâu, ông lại hát vang đến đó và cả dòng người hát theo ông. Đến chiều ngày 19/8/1945, bài hát được in lại tại một hiệu sách và được hát tốp ca, phát trên sóng phát thanh, trở thành khúc hùng ca về ngày thu lịch sử của dân tộc Việt Nam. Đến nay, ca khúc Mười chín tháng Tám vẫn được xem là một dấu mốc về ngày khởi nghĩa của dân tộc, bản hùng ca bất hủ mãi âm vang cùng năm tháng, cổ vũ, động viên toàn dân tộc Việt Nam vững bước đi lên trên con đường phía trước. Cho đến nay, ca khúc Mười chín tháng Tám luôn vang lên vào mỗi dịp đất nước kỷ niệm ngày Cách mạng tháng Tám và là một trong những ca khúc bất hủ ghi dấu cho thời khắc lịch sử của dân tộc.

2. Ca khúc "Tiến quân ca" (Quốc ca) của nhạc sỹ Văn Cao

Nhạc sỹ Văn Cao viết bài hát đó trong nhiều ngày tại căn gác số 45 Nguyễn Thượng Hiền vào năm 1944. Nhạc sỹ Văn Cao từng cho rằng, tên bài hát và lời ca khúc "Tiến quân ca" là sự tiếp tục từ ca khúc "Thăng Long hành khúc ca" trước đó. Ngay từ khi ra đời, bài hát được coi là bài hát chính thức của Mặt trận Việt Minh. Khi được chọn chính thức làm quốc ca, phần lời của Quốc ca cũng đã được sửa đổi khác đôi chỗ so với bản gốc "Tiến quân ca" của Văn Cao. *"Đoàn quân Việt Nam đi chung lòng cứu quốc. Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa. Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước. Súng ngoài xa chen khúc quân hành ca"*... Ngày 19/8/1945, bản hành khúc Tiến quân ca vang lên trên khắp mọi ngả đường của Thủ đô. Ngay từ khi ra đời, Tiến quân ca được xem là bài hát chính thức của Mặt trận Việt Minh. Sau Cách mạng tháng Tám, ca khúc này được chọn làm Quốc ca của nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa và khi đất nước thống nhất (1975), Tiến quân ca tiếp tục được chọn làm Quốc ca của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngợi ca tình yêu quê hương, đất nước, yêu đồng bào và phát huy tinh thần đoàn kết.

3. "Lên đàng" và "Tiếng gọi thanh niên" của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước

Trong số những ca khúc vang lên trong những ngày tháng Tám lịch sử phải kể đến hai hành khúc của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước, đó là "Lên đàng" và "Tiếng gọi thanh niên". Ca khúc như lời thúc giục, sục sôi dành cho thế hệ thanh niên thời điểm bấy giờ và cho đến ngày nay hai ca khúc này vẫn là ca khúc bất hủ dành cho thanh niên, sinh viên Việt Nam. Ca khúc "Lên đàng" trở thành ca khúc chính thức của Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam.

4. Ca khúc "Cùng nhau đi Hồng binh" của nhạc sỹ Hoàng Vân

Sáng 19/8/1945, đoàn người từ mọi ngả kéo tới Quảng trường Nhà hát Lớn, họ vừa đi vừa hát vang bản hành khúc cách mạng "Cùng nhau đi Hồng binh". Bản hành khúc như nhắc lại quá khứ hào hùng của phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh năm xưa: *"Cùng nhau đi Hồng binh/ Đồng tâm ta đều bước/ Đừng cho quân thù thoát/ Ta quyết chí hy sinh"*. Bản hành khúc đi cùng năm tháng này đã được nhạc sỹ Hoàng Vân tái hiện lại dưới hình thức hợp xướng mùa Thu 1960 nhân dịp 15 năm Quốc khánh Việt Nam trong hợp xướng mang tên Hồi tưởng.

Một mùa Thu nữa đang về, tinh thần cách mạng của mùa Thu năm ấy thêm lần nữa "sống lại" trong ký ức mọi người. Với thế hệ hôm nay và mai sau, ký ức về "mùa thu vàng" trong những bản hành khúc bất hủ mãi là niềm tự hào. "Mùa Thu ngày hôm nay không còn khói lửa, đạn bom của chiến tranh mà lắng đọng những suy tư, bâng khuâng, xao xuyến. Những bản hùng ca cách mạng góp phần giúp kho tàng âm nhạc vừa mang tính dân tộc, hiện đại, vừa mang tính hiện thực, thẩm mỹ và nhân văn sâu sắc./.

NGỌC HÀ



THIÊN SỨ



Tiếng chuông trong thánh đường ngân những hồi dài, tiếng kinh cầu nguyện của con chiên hoà vào nhau thành hợp âm xạc xào như tiếng gió. Phía trên tầng cao cận mái vòm, những người thợ đang cẩn trọng, khẩn trương tu sửa từng mảng tường rêu phong cũ kỹ, ẩm mốc... Mùi khét và mùi khói từ những mũi khoan, hàn xì theo gió lan toả khắp không gian đặc quánh lời cầu nguyện...

Khác với mọi ngày, mùi khét mỗi lúc một nồng và đặc quánh hơn. Khói bắt đầu lan toả các ngõ ngách của thánh đường mù mịt. Các con chiên vẫn chắp tay thành kính: Amen!!! Lạy chúa lòng lành!...

Reng!... Reng!... Reng!....

Cháy! Cháy!...

Những tiếng kêu hoảng hốt, thất thanh vang lên trong màn đêm, xé toạc không gian tôn nghiêm của thánh đường đang cầu nguyện! Chúa ơi! Lạy chúa lòng lành cứu vớt chúng con!... Những cánh tay chắp nghiêm trước ngực thành kính cúi đầu nhìn thánh đường đang chìm dần trong biển lửa vô vọng. Ngọn tháp của nhà thờ phút chốc sụp xuống. Cây thánh giá tan chảy thành nước. Tượng Chúa phút chốc bị lửa nung méo mó không còn nguyên dạng...Lửa vẫn ngang ngược và hung hãn, lưỡi lửa liếm dần rồi nhấn chìm cả nhà thờ trong biển lửa...

Hàng trăm thiên sứ bằng thịt, bằng xương phút chốc băng vào nơi bão lửa trong cái nóng hàng nghìn độ. Họ khẩn trương giang rộng vòng tay dìu những con chiên đang nguyện cầu trong thánh đường ngập tràn lửa khói đến nơi an toàn. Họ đánh đu với những sợi dây bảo hiểm mỏng manh, trên những thang xe chót vót tận lưng trời để cứu người gặp nạn. Họ cẩn trọng và tỷ mỉ dò tìm nơi gốc lửa để phun nước, phun chất chữa lửa cứu cái còn trong cái mất. Hàng chục giờ như vậy, họ đã dập tắt biển lửa khổng lồ bảo vệ an toàn tính mạng cho các con chiên của chúa, giữ an toàn cho phần lớn thánh đường thoát khỏi lửa thiêu...

Đám cháy tan. Trước thánh đường vừa qua thảm nạn, ngàn vạn con chiên chắp tay trước ngực thành kính cúi đầu:

- Amen! Ơn Chúa lòng lành đã cứu vớt chúng con!.../.

THIÊN HƯƠNG



Hình ảnh vụ cháy Nhà thờ Đức Bà Paris. *Ảnh: Internet*

GIẢI PHÁP ĐẢM BẢO AN TOÀN VỀ PCCC... *(Tiếp theo trang 39)*



Giảng viên Trường Đại học PCCC hướng dẫn cách đưa người bị nạn ra khỏi đám cháy.

Ảnh: Minh Khuê

thẩm duyệt thiết kế về PCCC...); bổ sung quy định về các biện pháp xử lý, xử phạt vi phạm hành chính về PCCC, tăng mức xử phạt tiền đối với một số vi phạm quy định về PCCC, bổ sung các biện pháp khắc phục hậu quả hoặc hình thức xử phạt bổ sung.

Hai là, đối với người đứng đầu các cơ sở khám chữa bệnh cần đầu tư kinh phí trong việc trang bị, bảo dưỡng hệ thống PCCC theo quy định; tổ chức tuyên truyền, huấn luyện cho cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ nắm bắt được kiến thức, kỹ năng về PCCC; đặc biệt là thành lập và duy trì hoạt động của Đội PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh; phối hợp với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở, để lực lượng này có thể thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn PCCC và xử lý kịp thời các sự cố cháy, nổ ngay từ khi nó mới phát sinh.

Ba là, đối với mỗi cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ tại các cơ sở khám chữa bệnh, cần phải được tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ về PCCC, biết cách sử dụng các phương tiện CC&CNCH để kịp thời chữa cháy hiệu quả và thoát nạn an toàn khi có cháy xảy ra; mỗi cá nhân cần phải nâng cao trách nhiệm của mình trong công tác PCCC, thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở bệnh nhân, và thân nhân của họ thực hiện tốt nội quy, quy định PCCC, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những hành vi vi phạm quy định an toàn về PCCC...

Bốn là, đối với lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội cần thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh, tham mưu cho chính quyền các cấp, các ngành có liên quan, để ban hành các văn bản chỉ đạo về việc đảm bảo an toàn PCCC đối với các cơ sở khám chữa bệnh. Đồng thời thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về PCCC trong đầu tư xây dựng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra an toàn PCCC, kiên quyết trong xử lý các hành vi vi phạm quy định về PCCC; đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến pháp luật, kiến thức về PCCC cho người đứng đầu cơ sở khám chữa bệnh, cán bộ, nhân viên, đội ngũ y, bác sỹ. Tập trung hướng dẫn kiến thức, kỹ năng PCCC&CNCH (như: biện pháp đảm bảo an toàn PCCC, kỹ năng sử dụng phương tiện CC&CNCH, kỹ năng chữa cháy, thoát nạn khi có cháy xảy ra...); tổ chức huấn luyện nghiệp vụ về PCCC&CNCH cho lực lượng PCCC cơ sở tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn TP Hà Nội.

Bên cạnh đó cần quan tâm xây dựng lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH chính quy, tinh nhuệ, hiện đại; đầu tư, mua sắm đầy đủ các phương tiện, thiết bị CC&CNCH hiện đại (xe chữa cháy, xe CNCH, xe thang, thiết bị CC&CNCH chuyên dụng). Qua đó giúp cho lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội có thể xử lý kịp thời và có hiệu quả đối với đám cháy xảy ra tại các cơ sở khám chữa bệnh, bảo vệ được tính mạng và tài sản của người dân.

Năm là, tăng cường quan hệ phối hợp giữa lực lượng Cảnh sát PCCC&CNCH TP Hà Nội với các cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng và chính quyền địa phương trong công tác quản lý quy hoạch và phát triển cơ sở khám chữa bệnh đảm bảo theo đúng quy định; phối hợp chặt chẽ trong việc cấp phép xây dựng, cũng như cấp phép đưa các cơ sở khám chữa bệnh vào hoạt động. Chỉ các cơ sở đã được cơ quan Cảnh sát PCCC&CNCH nghiệm thu về PCCC, thì cơ quan chức năng mới cấp phép đưa cơ sở đó vào hoạt động.■

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Công an (2014), Thông tư số 66/2014/TT-BCA ngày 16/12/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

2. Bộ Công an, Bộ Xây dựng (2018), Quy chế số 01/QCPH-BCA-BXD ngày 13/02/2018 về việc phối hợp giữa Bộ Công an, Bộ Xây dựng trong công tác quản lý đầu tư xây dựng và phòng cháy, chữa cháy đối với dự án, công trình.

3. Bộ Xây dựng (2010), QCVN 06:2010/ BXD, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.

4. Chính phủ (2014), Nghị định số 79/2014/NĐ-CP ngày 31/7/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật PCCC và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật PCCC.

5. Quốc hội (2001), Luật Phòng cháy và chữa cháy.

6. Quốc hội (2013), Luật Sửa, đổi bổ sung một số Điều của Luật PCCC.



Cục Cảnh sát PCCC&CNCH tổ chức Cuộc thi Sáng tạo Khoa học Công nghệ về PCCC&CNCH năm 2019. *Ảnh: Minh Huyền*



Tập huấn Điều lệnh, Quân sự, Võ thuật CAND khối cán bộ, giáo viên Trường Đại học PCCC năm học 2019 - 2020. *Ảnh: Trịnh Lan*


NISSAN DIESEL
UD
31A-7215